

Tìm hiểu
PHÚC ÂM NHẤT LÂM

ĐẠI CHỦNG VIỆN HÀ NỘI – NĂM 2029

MỤC LỤC

Bài I : Cuộc đời của Chúa Giêsu **Error! Bookmark not defined.**

I. Việc Tìm Kiếm Chúa Giêsu Lịch Sử.....	4
II. Những Điểm Khái Quát Về Cuộc Đời Của Chúa Giêsu ..	5
III. Các Giáo Huấn Của Chúa Giêsu	6
IV. Chúa Giêsu Trong Bối Cảnh Do Thái Giáo.....	8
V. Một Số Vấn Đề Đặc Biệt Liên Quan Đến Con Người Chúa Giêsu	9
VI. Vấn Đề Của Chúng Ta.....	10

Bài II : CÁI CHẾT CỦA CHÚA GIÊSU

I. Ai Đã Gây Ra Cái Chết Của Chúa Giêsu Và Ai Là Người Chịu Trách Nhiệm Về Cái Chết Đó.	12
II. Lý Do Nào Đã Dẫn Đến Cái Chết Của Chúa Giêsu.....	14
III. Chúa Giêsu Đã Chết Như Thế Nào?	16
IV. Chúa Giêsu Sống Lại	18

BÀI III: VẤN ĐỀ NHẤT LÂM

A. Dẫn nhập:.....	22
1. Hình thức diễn từ thuần túy	24
2. Hình thức qui luật	24
3. Hình thức ngạn ngữ.....	25
4. Hình thức khai huyền hay các lời cảnh báo có tính tiên tri	25
5. Hình thức vừa kể chuyện vừa diễn từ	25
II. Hình thức kể chuyện.....	26

B. Vấn đề Nhất Lãm.....	29
BÀI IV: PHÚC ÂM MARC Ô	36
Dẫn Nhập	36
Kết Luận	51
BÀI V : PHÚC ÂM MATHÊU	53
Vậy ông đã viết Phúc âm vào năm nào? (When?).....	53
Vậy Phúc âm Mathêu được soạn thảo ở đâu? (Where?).....	53
Tiến đến vì lý do nào Mathêu đã viết sách phúc âm? (Why?).....	53
Vậy Mt đã viết Phúc âm như thế nào? (How?).....	56
Mathêu đã viết những gì? (What?)	56
BÀI VI : Mc 1, 1-13 : Chúa Giêsu Adam mới	63
BÀI VII : Mc 1, 14-45 : Lời rao giảng của Chúa Giêsu	67

BÀI I: CUỘC ĐỜI CỦA CHÚA GIÊSU

Điểm quan trọng chúng ta muốn biết, đó là cuộc đời Chúa Giêsu. Chính Chúa Giêsu cũng đặt câu hỏi đó cho các thánh tông đồ: người ta nói Thầy là ai? Các ông trả lời ngài rằng : kẻ thì nói Thầy là Gioan Tẩy Giả, người thì nói Thầy là Elia, kẻ khác lại cho Thầy là một ngôn sứ nào đó (x. Mc 8, 27).

Thầy là ai, là câu hỏi quan trọng. Và Phêrô đã trả lời thay cho các môn đệ rằng : Thầy là Đức Kitô Con Thiên Chúa hằng sống.

I. Việc Tìm Kiếm Chúa Giêsu Lịch Sử

Khi nói về Chúa Giêsu lịch sử, chúng ta muốn biết:

1. Giêsu Nazaret đã **làm** cái gì?
2. Giêsu Nazaret đã **dạy** cái gì?
3. Chúng ta sẽ tự hỏi : những câu chuyện về Chúa Giêsu nói cho chúng ta biết về Ngài được **đến đâu**?

Có một số những điều chúng ta cần phải đồng ý với nhau là : không thể nào biết hết về con người chúa Giêsu. Những điều chúng ta biết về Ngài không nhất thiết là các tài liệu lịch sử.

Các nguồn (*sources : Quelle*) chúng ta dựa vào để nghiên cứu về cuộc đời Chúa Giesu không nhất thiết là các tài liệu lịch sử. Đó là các nguồn dựa trên niềm tin và kinh nghiệm của các cộng đoàn Giáo Hội Sơ Khai, người ta gọi là các truyền thống (*traditions*). Chúa Giêsu lịch sử không phải là đối tượng chúng ta tìm kiếm¹. Vì thế, có sự phân biệt giữa Chúa Giêsu lịch sử và Chúa Giêsu của niềm tin. Nhờ những cuộc tìm kiếm về Chúa Giêsu lịch của thế kỷ 19 mà người ta nhận ra được :

¹ Thế kỷ 19 đã có nhiều khuynh hướng đã khảo cứu về Chúa Giêsu lịch sử : họ trình bày “cuộc đời Chúa Giêsu” dưới nhiều hình thức văn chương khác nhau (la vie du Christ). Họ gạt bỏ các yếu tố Giáo hội đưa vào. Họ bỏ đi các yếu tố siêu nhiên. Họ theo quan điểm duy lý.

① Sự ưu tiên của Phúc âm Maccô.

② Cái nhìn cánh chung học học về hướng đi của thế giới.

Và qua các dụ ngôn của Chúa Giêsu, người ta nhận ra được “tiếng nói của Đức Kitô” (*the voice of Christ*). Những dụ ngôn đó cho ta một số “chất liệu” để biết về Chúa Giêsu lịch sử! Có bốn yếu tố được nhận dạng về Chúa Giêsu lịch sử :

1. Ngài là Vị Ngôn Sứ đã nói về Vương Quốc của Thiên Chúa
2. Ngài là Thầy Dạy về lẽ khôn ngoan (*wisdom teacher*)
3. Ngài đã thể hiện các Quyền Năng Vượt Tự Nhiên qua các phép lạ.
4. Ngài xuất hiện như nhà hiền triết (*philosopher*).

II. Những Điểm Khái Quát Về Cuộc Đời Của Chúa Giêsu

Dù Phúc âm trình bày cho chúng ta về Chúa Giêsu của niềm tin, nhưng qua Phúc âm chúng ta biết chắc được một yếu tố các chi tiết quan trọng sau :

1. Ngài sinh vào năm - 4, thời vua Hêrôđê Cả.
2. Ngài được Gioan làm phép rửa.
3. Ngài đi rao giảng đây đó ở Galilê, rồi lên Giuđê, sau đó là Giêrusalem.
4. Ngài đã chịu khổ hình, chịu chết thời Phongxio Philatô.
5. Sau đó Người xuất hiện như một người đang sống và gặp gỡ nhiều người.

Tuy nhiên, Phúc âm cũng có một số khác biệt chúng ta cần lưu ý: Maccô và Gioan không nói về thời thơ ấu của Chúa Giêsu. Maccô và Nhất Lãm (Lc, Mt) trình bày sứ vụ của Chúa Giêsu có một năm rao giảng, một lần lên Giêrusalem. Gioan lại trình bày về ba năm rao giảng và ba lần lên Giêrusalem. Các tác giả Phúc

âm đã hình thành các trình thuật của mình dựa trên các tài liệu truyền khẩu và chữ viết đã có trước đó. Các tài liệu đó không quan tâm nhiều đến khía cạnh lịch sử cho bằng khía cạnh giảng dạy (*didactic, kerygma*) và luân lý.

III. Các Giáo Huấn Của Chúa Giêsu

Các tiêu chuẩn để nhận ra đâu là các lời giảng dạy đích thực từ môi miệng Chúa Giêsu và bối cảnh nào là bối cảnh Chúa Giêsu đã giảng dạy các giáo huấn đó.

Trước hết chúng ta phải biết những lời giảng dạy của Chúa Giêsu được nghiên cứu ở bốn thế kỷ đầu dựa vào các tài liệu chúng ta có thể thu thập được trong thời đại này. Ngành khảo cổ học đã giúp chúng ta đánh giá các tài liệu của bốn thế kỷ đó. Có thể đưa ra bốn tiêu chuẩn sau để phê bình các tài liệu:

1. Tiêu chuẩn của sự khác biệt (*dissimilarity*) : Khi thấy có yếu tố không phù hợp với bối cảnh (context) Do thái, thì phải hiểu người đó là chỗ chúng ta đi tìm hiểu về Chúa Giêsu lịch sử, vì đó chính là giáo huấn mới của Chúa Giêsu hoặc có thể Giáo Hội sơ khai đã đưa vào.
2. Nhiều chứng cứ đủ loại: Khi có nhiều chứng cứ đủ loại, ta thấy có sự đồng quy (*convergence*). Điều đó chúng ta thấy sự chân thật liên quan đến lịch sử.
3. Nguồn gốc Paletin, ngôn ngữ và phong tục : Khi gặp các đoạn Phúc âm có liên quan đến phong tục, tập quán, ngôn ngữ của Palestin, thì đó là yếu tố để nhận dạng Chúa Giêsu lịch sử.
4. Sự mạch lạc (*Coherence*): Đó là sự mạch lạc giữa lời giảng dạy với bối cảnh văn hoá của thời đại Chúa Giêsu.

Những tiêu chuẩn trên dẫn chúng ta đạt được Chúa Giêsu lịch sử ở mức độ khả thể(possibility), chưa ở mức độ khả tín(probability), và dĩ nhiên không thể là “cái nhiên” (evidence).

Vậy với các nguyên tắc trên, chúng ta có thể biết được Chúa Giêsu đã dạy chúng ta cái gì và Ngài muốn nói với chúng ta về cái gì?

1. Ngài nói với chúng ta Nước Thiên Chúa là một cái gì đó đang đến (Kinh Lạy Cha).
2. Ngài nói với chúng ta về Thiên Chúa là Cha (*God as Father*) : *Abba*. Qua đó Ngài cho biết mối tương quan giữa chúng ta với Thiên Chúa. Ngài loại trừ khuôn mặt về một vị Thiên Chúa ở xa ta.
3. Ngài dạy chúng ta yêu thương kẻ thù, một giáo huấn đặc biệt của Chúa Giêsu: “Thiên Chúa đã cho mưa xuống...” (Mt 5, 43-45)
4. Ngài nói với chúng ta về ơn tha tội, về sự cần thiết phải hoà giải (II Cor 5, 16-21).

+ Xin Thiên Chúa tha tội chúng ta.

+ Xin cho chúng biết tha tội cho người khác.

5. Ngài dạy chúng ta về sự khôn ngoan. Những điều phải làm và những điều không nên làm ! Thế nào là một người khôn ngoan, người khôn ngoan hành động như thế nào?
6. Chúa Giêsu lưu ý đến những con người sống bên lề xã hội.

+ Người nghèo

+ Người tội lỗi.

7. Ngài dạy chúng ta về sự tự do nội tâm. Tự do đối với lề luật của Chúa, hay rõ hơn lề luật đã ban cho con người qua Môsê.

IV. Chúa Giêsu Trong Bối Cảnh Do Thái Giáo

Chúng ta có khuynh hướng tách Chúa Giêsu ra khỏi bối cảnh Do thái giáo hay môi trường Do thái giáo của Ngài. Điều quan trọng chúng ta không được quên, đó là Chúa Giêsu là một người Do Thái. Vậy Chúa Giêsu là người Do Thái như thế nào? (*What kind of Jew was Jesus?*). Và tương quan của Chúa Giêsu với Do Thái giáo như thế nào?

Chúa Giêsu là người Do Thái của thế kỷ I (khác người Do thái ta thấy ngày nay). Theo cái nhìn của người Do Thái thế kỷ I, Chúa Giêsu là người có biệt tài chữa bệnh (*Charismatic Healer*). Trong phúc âm, chúng ta thấy rõ tính cách này của Chúa Giêsu, và đó là điều liên quan đến Chúa Giêsu lịch sử.

Người ta có thể nhận ra Chúa Giêsu là một Nhà Mô Phạm Đạo Đức (**hasla**: Nhà Giáo Đạo Đức) của miền Galilê. Mẫu người này cũng giống như mẫu người Phariseu, rất đạo đức, giữ luật một cách khắt khe. Nhưng chắc chắn tính cách mô phạm của Chúa Giêsu không phải là cách thức mô phạm của Phariseu mà chúng ta thấy bị Chúa Giêsu công kích trong Phúc âm.

Như vậy Chúa Giêsu gần như một Rabbi, quy tụ các môn đệ chung quanh mình, đi đây đó rao giảng (từ nơi này đến nơi khác) về Nước Thiên Chúa. Nước Thiên Chúa theo tâm thức của người Do thái ở thế kỷ I là “việc phục sinh những người con cái của Thiên Chúa”.

Chúng ta cũng có thể cho Chúa Giêsu dung mạo của một Thầy Dạy Lễ Khôn Ngoan (*Wisdom Teacher*).

Ngoài ra, có những ý kiến cho rằng Chúa Giêsu là ngôn sứ chính trị, như ta thấy nhóm Zelotte (Giuda nhiệt thành : hai môn đệ của

Chúa Giêsu thuộc nhóm này), hay có ý kiến cho rằng Chúa Giêsu thuộc nhóm người Essênô ở Qumrân. Trong ý hướng đó, có thể coi Chúa Giêsu như người “khôi phục lại nước Israel”, Thầy Dạy Khôn Ngoan với các giáo huấn thực tế !

Thế nhưng Chúa Giêsu không phải là người trong số bốn nhóm người trên.

Như vậy, Chúa Giêsu là người Do Thái bên lề (Marsinal Jew)? Có một cuốn sách về vấn đề này! Nhưng “bên lề” theo nghĩa nào? “bên lề” của cái gì? Xác định được “tính cách Do Thái” của Chúa Giêsu là đã xác định được cái gì đó rất gần với Chúa Giêsu lịch sử rồi !

V. Một Số Vấn Đề Đặc Biệt Liên Quan Đến Con Người Chúa Giêsu

Đó là: ① Các phép lạ của Chúa Giêsu. ② Việc thụ thai trinh khiết (*The virgin conception of Jesus*). ③ Việc Chúa Giêsu sống lại .

① Vấn đề phép lạ:

Các nguồn tài liệu cho thấy, họ không quan tâm đến việc phép lạ đó được thực hiện ở đâu (*where*), tại sao (*why*) và cách thức (*how*) phép lạ đó đã xảy ra làm sao. Điều các nguồn đó quan tâm là: Người thực hiện đó của phép lạ đó LÀ AI vậy? khiến cho biến vâng lời.

② Vấn đề thụ thai đồng trinh:

Cứ bình thường thì chẳng có ai được thụ thai mà không phải kinh qua hành vi tính dục. Nhưng Phúc âm cho chúng ta biết Chúa Giêsu được thụ thai do quyền năng của Chúa Thánh Thần (x Mt 1; Lc1). Các bản văn này không phân tích về phương diện khoa học. Các trình thuật về việc Chúa Giêsu sinh ra được tường thuật cùng với tuổi thơ của Chúa Giêsu, cùng với các yếu tố cụ ước và các ý tưởng thần học của tác giả. Các trình thuật đó trình bày

việc Chúa sinh ra như một mẫu nhiệm (khác cách nhìn của sử gia).

③ Về sự sống lại:

Thế kỷ I quan điểm về sự sống lại như là một biến cố cánh chung, khi nước Thiên Chúa “đến” ! Vấn đề ở đây là Chúa Giêsu đã sống lại trước khi thời kỳ cuối cùng đến ! Ngài đã chết thật và đã sống lại. Các bản văn không mô tả cho chúng ta về sự sống lại mà chỉ nói cho chúng ta về sự kiện và những lần Chúa hiện ra, hay đúng hơn, Chúa tỏ mình ra. Như vậy là chúng ta lại trở lại với sự căng thẳng mà các sử gia quen dùng để hiểu về Chúa Giêsu lịch sử: các chất liệu, cách thức, dữ kiện để nhìn vấn đề, không như các dữ kiện, chất liệu Phúc âm đã dùng để trình bày với chúng ta về Chúa Giêsu.

VI. Vấn Đề Của Chúng Ta

Vấn đề của chúng ta là: Tại sao người ta lại quan tâm về Chúa Giêsu lịch sử?

Thật ra vấn đề Chúa Giêsu lịch sử là một vấn đề rất thích thú và quan trọng. Là vì có sự tiếp nối giữa Chúa Giêsu của lịch sử và Chúa Giêsu của niềm tin. Vậy chúng ta có thể biết gì về Chúa Giêsu lịch sử?

Trước hết phải nói rằng: các vấn đề của các sử gia về Chúa Giêsu lịch sử đều là những vấn đề rất hay và quan trọng. Điều thứ hai là: Thế nhưng vấn đề mục tiêu của đức tin lại không phải là Chúa Giêsu lịch sử. Các nhà thần học gọi đó là sự “kéo dài” của Chúa Giêsu lịch sử.

Trước hết, đã có những minh họa về Chúa Giêsu lịch sử, đó là :
① Các truyền thống có trước phúc âm. ② Sau đó là các bản văn trong phúc âm.

Sau đó theo niềm tin Kitô giáo, khi nói về Chúa Giêsu sống lại, thì nói về một Chúa Giêsu đang ở giữa chúng ta. Thánh thần của Ngài đang ở giữa chúng ta. Đó là mục tiêu của niềm tin chúng ta. Với chúng ta, Chúa Giêsu của niềm tin đó là Chúa Giêsu lịch sử. Đó là các nhà thần học nói về Chúa Giêsu “kéo dài” với tư cách là một nhân vật được “phục hồi” về lịch sử tính của Ngài. Sự “phục hồi” đó có thể thực hiện khi chúng ta có khả thể “tiếp cận” với Chúa Giêsu Phục Sinh một cách “cá nhân ” được với Ngài, như Phaolô đã được “tiếp cận” khi ông bị ngã ngựa tại Damas.

Như thế có thể nói Phúc âm đã cung cấp cho chúng ta “*một sự thật đúng đắn*” về Chúa Giêsu. Chúng ta có thể trích Công Đồng Vatican II về việc này: “Sự thật đúng đắn”, về Chúa Giêsu. Dĩ nhiên Phúc âm không nói cho chúng ta tất cả những điều chúng ta phải biết. Vì các truyền thống về Chúa Giêsu rất phức tạp. Chỉ có vấn đề là ở truyền thống này, chúng ta có thể *nghe* được tiếng nói của Chúa Giêsu, cũng như về một nhân cách, một con người. Cho nên chúng ta cũng không nên đặt vấn đề truyền thống này hay truyền thống kia khi nghiên cứu một bản văn Phúc âm.

Điều quan trọng là bên cạnh các truyền thống này là con người Chúa Giêsu, các giáo huấn thánh thiện của Ngài và những điều các tác giả Phúc âm đã tường thuật cho chúng ta, nghĩa là *cái nhìn* của họ về con người và giáo huấn của Chúa Giêsu.

Như thế là khi học hỏi nghiên cứu về các truyền thống này, chúng ta có thể biết một cái gì đó về con người Chúa Giêsu, cũng như một cái gì đó về Lời của Ngài. Từ đó chúng ta nhận ra được là : vấn đề về Chúa Giêsu lịch sử là điều khá quan trọng, dù mục đích của chúng ta không phải là Chúa Giêsu lịch sử. Trong tâm ước thật sự đã cho chúng ta một sự hiểu biết đúng đắn về Chúa Giêsu.

BÀI II: CÁI CHẾT CỦA CHÚA GIÊSU

Chúng ta sẽ trình bày vấn đề này trong ba câu hỏi đơn giản như sau:

- ① Ai đã gây ra cái chết của Chúa Giêsu (*Who*).
- ② Lý do nào đã đưa đến cái chết đó (*Why*).
- ③ Chúa Giêsu đã chết như thế nào (*How*).

I. Ai Đã Gây Ra Cái Chết Của Chúa Giêsu Và Ai Là Người Chịu Trách Nhiệm Về Cái Chết Đó.

Đương nhiên, nếu nói về trách nhiệm, chúng ta phải nói rằng Phongxio Philatô, vì ông là tổng trấn xứ Giuđêa từ năm 26-38.

Theo Phúc âm, chúng ta thấy có bốn điểm liên quan đến cái chết này.

1. Trong khi Chúa Giêsu rao giảng và thi hành sứ vụ, cũng như khi Ngài chữa bệnh như ta thấy ở Marcô 3, 6.
2. Rồi khi Chúa Giêsu chữa bệnh, nhóm Pharisêu đã bàn tính để bắt Chúa Giêsu. Vào thời gian đó thì các người Sadốc là đại diện cho quyền bính của người Rôma.
3. Như vậy là có sự xung đột giữa Chúa Giêsu và các “đổi phương” của Ngài.
4. Trong tương thuật thương khó trong Marcô 14 – 15, đổi phương của Chúa Giêsu chính là các thủ lãnh và các trưởng lão. Những người này là những người lãnh đạo cả về phương diện chính trị lẫn tôn giáo thời đó. Chính họ là người đến thuyết phục tổng trấn Philatô để đưa Chúa Giêsu đến cái chết.

Vậy ai là người đã chịu về cái chết của Chúa Giêsu?

Qua những điểm trình bày ở trên, thì hình như trách nhiệm thuộc về các trưởng lão, bởi vì chính họ đã chống đối Chúa Giêsu và họ đã tìm cách thuyết phục Philatô thực hiện mục đích của họ. Nhưng về phương diện pháp luật thì Philatô lại là người chịu trách nhiệm. Án tử đóng đinh là một “án” chỉ có người Rôma mới có thể quyết định. Còn đối với người Do Thái thì hình phạt “ném đá”.

Về việc đóng đinh, thì đó là một hình phạt “công khai” dành cho người “chống đối” hoặc những người “nô lệ”.

Lý do thứ hai về trách nhiệm là bối cảnh chính trị thời bấy giờ. Đó là thời đế quốc Rôma có những “tham nhũng” “thối nát” về mặt chính trị. Vì thế họ có thể để cho các người trưởng lão và giới lãnh đạo tôn giáo được quyền lên án tử đối với người nổi loạn, người nô lệ, hay bất cứ một người nào họ muốn. Như vậy là có sự thỏa hiệp trách nhiệm giữa lãnh đạo tôn giáo Do Thái và Rôma.

Lý do thứ ba có thể thấy nơi tấm bảng ghi trên cây thánh giá : Giêsu Nazaret Vua Dân Do Thái. Ý nghĩa của tấm bảng này cho thấy, đối với người Rôma thì người Do Thái đã công khai tuyên bố Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế hay Đấng Được Sứ Dầu. Vì thế Philatô cho viết tấm bảng như án phạt và giới lãnh đạo đã đến xin : xin đừng viết...mà là...

Vậy có nhiều lý do để có thể nói rằng : về mặt chính trị, người chịu trách nhiệm là tổng trấn Philatô, còn về phương diện tôn giáo là người Do Thái. Dĩ nhiên điều này không có nghĩa là tất cả người Do Thái đều ở trong cuộc. Chúng ta đừng quên Chúa Giêsu và các môn đệ của Ngài là người Do Thái.

Vấn đề được bàn cãi là mức độ tham gia của thượng hội đồng công nghị Do Thái, tức các thượng tế và các trưởng lão. Trong Phúc âm, chúng ta thấy những người này đã can thiệp một cách

hết sức mạnh mẽ. Chỉ có một người Do Thái có vẻ không can thiệp, đó là Nicôđêmo (Ga 7,45-52). Các tác giả Tin Mừng đều nhấn mạnh đến sự kiện này. Và nếu chúng ta phân tích và so sánh những bản văn trình thuật về khổ nạn của ở những đoạn cuối, chúng ta cũng có thể thấy từ năm 78, khi đền thờ Giêrusalem bị phá huỷ, thì các tác giả Tin Mừng có vẻ như đã nhấn mạnh đến vai trò của các thượng tế, và đã lướt qua trách nhiệm của ông Philatô.

Vậy đâu là sự thật trách nhiệm về cái chết của Chúa Giêsu?

Qua bản văn phúc âm, ta thấy có sự bàn tính giữa thượng tế và kỳ mục Do Thái, và dường như có sự hợp tác về chính trị, một bên là các thượng tế Do Thái, và một bên là những người Rôma. Sự bàn hỏi này có vẻ được giữ kín. Vấn đề được đặt ra ở đây là sự hợp tác đó đã diễn ra đến mức độ nào? Việc đóng đinh Chúa Giêsu là ý định của người Rôma hay của người Do-thái? Ai là người lãnh đạo?

Phúc âm thì nói : các thượng tế và trưởng lão (elders) đã lãnh đạo về việc này, nhưng trách nhiệm lại thuộc về Philatô (câu nói của Caipha : Thà một người chết cho toàn dân được nhờ)

II. Lý Do Nào Đã Dẫn Đến Cái Chết Của Chúa Giêsu (*why*)?

Nếu chúng ta đọc đoạn Phúc âm về việc Chúa Giêsu bị bắt, chúng ta có thể thấy vấn đề ở dưới hai góc độ (x. Mc 14, 48)

① Ở góc độ lịch sử:

Khi Chúa Giêsu bị đóng đinh theo Mc, thì Ngài bị đóng đinh ở giữa hai người trộm. Có thể đây là cái chìa khoá để chúng ta hiểu tại sao Chúa Giêsu bị đóng đinh, tại sao Chúa Giêsu bị bắt giữ và bị kết án. Vào thời Chúa Giêsu, từ Letes² đã được coi như “khuôn mặt nguy hiểm” về mặt tôn giáo và chính trị, hay một

² Có liên hệ đến các xáo trộn chính trị

người có thể gọi là hiện thân cho một người giàu đi giúp người nghèo hay một khuôn mặt của một người hùng (heros). Và như vậy về phương diện xã hội bị coi như kẻ phá hoại.

Theo Mc 15, 1-20: Chúa Giêsu ra trước dinh tổng trấn Philatô.

Trước hết ở Mc 14, 58 đã có hai lời buộc tội Chúa Giêsu. Chúng tôi có nghe người ấy nói: “Tôi sẽ phá đền thờ này do tay người phạm xây dựng, và nội ba ngày, tôi sẽ xây một đền thờ khác, không do tay người phạm!”

Chúng ta để ý đến các cụm từ: do tay người phạm và không do tay người phạm. Như vậy là có vấn đề chính yếu liên quan đến việc phá huỷ đền thờ Giêrusalem. Đền thờ Giêrusalem là một công trình vĩ đại ở thế kỷ I. Như vậy đó là yếu tố rất tiêu cực. Và yếu tố này có thể đã gây nên cái chết mà Chúa Giêsu.

Ở Mc 14, 6 : Việc Chúa Giêsu làm thánh trước lời tố cáo rồi sau đó khi vị thượng tế hỏi ông có phải là Đấng Kitô Con của Thiên Chúa không, thì Chúa Giêsu lại trả lời : “Phải chính thế. Rồi các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến” (Mc 14, 62; Đn 7, 13-14).

Vấn đề ở đây là vấn đề danh xưng Con Thiên Chúa và danh xưng Con Người. Qua câu trả lời của Chúa Giêsu, Phúc âm cho ta thấy vị thượng tế xé áo mình ra. Như vậy hai danh xưng chắc chắn có sự liên hệ gì đó đối với Thiên Chúa.

Tóm lại có ba yếu tố :

- Chúa Giêsu là một người nguy hiểm về phương diện tôn giáo và chính trị.
- Chúa Giêsu là người gây ra việc phá huỷ đền thờ Giêrusalem.
- Chúa Giêsu tự xưng mình là Con Thiên Chúa.

Đó chính là cái yếu tố ở cấp độ lịch sử tại sao Chúa Giêsu phải chết.

② Ở góc độ thần học (thuần lý):

Đây là thảm kịch hay đây là điều cần thiết phải có? Hoặc đây có phải là bi kịch thần bí (*mystical tragedy*), giống như một câu chuyện của một nạn nhân vô tội bị rơi vào một hoàn cảnh bị bỏ tay hay không? (hoàn cảnh dẫn đến cái chết như một tai nạn).

Trong khi đó các nhà chú giải Kinh Thánh thì cho rằng đây là kế hoạch của Thiên Chúa. Họ đưa ra ba lý do hợp lý :

- Đó là ý định của Thiên Chúa: Theo truyền thống Vượt Qua, chính Chúa Giêsu cũng đã nói: “Con Người sẽ phải chịu nhiều đau khổ”. Có nghĩa rằng : đây là một sự cần thiết phải xảy ra

Vấn đề là cần thiết cho ai?

Theo truyền thống Vượt Qua, các trình thuật thường nói nhiều đến việc cần thiết mà Chúa Giêsu phải “nắm lấy cơ hội” hay phải “vượt qua” (*handed over*), đi đôi với sứ mạng giảng dạy và chữa bệnh của Ngài. Kế hoạch của Thiên Chúa là như vậy. Và đó là cách giải thích thần học về cái chết của Chúa Giêsu.

- Chúa Giêsu đã chết cho chúng ta và cho tội lỗi của chúng ta.

Ngay từ những truyền thống ban đầu, người ta đã tuyên xưng : Chúa Giêsu chịu chết cho chúng ta và tội lỗi của chúng ta³.

- Chúa Giêsu là khuôn mẫu cho những người đau khổ.

Chúa Giêsu như một người tử đạo. Ngài là khuôn mẫu cho những người vô tội phải chịu đau khổ.

III. Chúa Giêsu Đã Chết Như Thế Nào?

³ Rm 5, 12. 8, 17

Một người chết bị đóng đinh thì chết như thế nào? Chẩn đoán y khoa cho chúng ta biết gì về “cách chết” này?

Kinh Thánh không cho biết cái chết theo chẩn đoán y khoa. Kinh Thánh chỉ nói Chúa Giêsu đã bị đóng đinh và đã trút hơi thở cuối cùng.

Có thể nêu lên hai điểm chính :

+Vào năm 1960- 1970, người ta đã tìm thấy một bộ xương người bị đóng đinh. Và các nhà khảo cổ đã “thiết kế” lại để xem một người đóng đinh đã chết như thế nào!

Hai chân được xếp chồng lên nhau, và song song, được đóng bằng một cái đinh. Một cái đinh ở phía trên đóng sát hai cái chân lại với nhau. Rồi người ta mới đóng cái đinh ở giữa hai vách chân.

Hai tay bị đóng không phải ở bàn tay mà là ở giữa bàn tay và cánh tay (tức cổ tay).

Như thế những gì biết được qua Phúc âm ở thế kỷ I và những gì khảo cổ học mà thế kỷ XX ở Giêrusalem đã cho chúng ta biết Chúa Giêsu bị đóng đinh như thế nào?

+Về phương diện y khoa.

Về phương diện y khoa thì cái chết của Chúa Giêsu là một cái chết do Stress, do xúc động và đau đớn. Chúa Giesu đã rơi vào một cái Schock. Cái chết Schock đó gây ra việc gián thể tích máu, và do ngạt thở.

Yếu tố thứ hai có thể gây ra cái chết đó là nhồi máu cơ tim cấp. Hay có thể nói là vỡ tim.

Như vậy qua phân chuẩn đoán y khoa này, ta thấy có một vài điểm hay là các tác giả phải nói đến Chúa Giêsu bị đóng đinh, Chúa Giêsu chết, và Chúa Giêsu chết thật. Họ quan tâm đến khía

cạnh thần học của cái chết của Chúa Giêsu, chứ không thắc mắc tại sao, lý do nào Chúa đã chết, và chết như thế nào?

Chú thích: Các câu hỏi xoay quanh đóng đinh và đóng đinh vào Thập giá như thế nào, và Chúa Giêsu bị cáo là người gây xáo trộn về phương diện xã hội, vì hai người cùng đóng đinh với Chúa Giêsu cũng bị tố cáo như vậy.

IV. Chúa Giêsu Sống Lại

a. Định Nghĩa:

Phúc âm đã nói về sự sống lại như thế nào? Trước hết sống lại không phải là phục hồi lại sự sống (*reanimation*), nghĩa là sống lại đời sống cũ, như người bị chết rồi một ai đó làm cho sống lại.

Sống lại theo Phúc âm là: Chúa Giêsu đã chết thật sự và đã sống lại từ cõi chết, và sẽ không bao giờ chết nữa.

Sống lại cũng không có nghĩa là sự bất tử của linh hồn.

Theo nhân chủng học thì chúng ta biết con người gồm có hồn và xác (*soul + body*), khi chết có sự tách lìa giữa hồn và xác. Xác sẽ bị hư nát, còn hồn bất tử.

Sống lại ví thế không phải chỉ có hồn sống lại, mà con người cả xác lẫn hồn sống lại. Như thế vấn đề được đặt ra ở đây là : thân xác sống lại là thân xác nào?

Có thể thấy ở thư 1Cr 15, 35 nó về một thân xác thần thiêng (*spiritual body*). Ở đây, không đơn giản chỉ là sự tiếp nối của thân xác không có hồn mà sự tiếp nối sự sống của toàn thể con người.

Như vậy sự sống lại không phải là làm cho hồn sống lại hay là sự bất diệt của linh mà là sự sống của cả con người.

Theo quan điểm của Do Thái giáo thời đầu Tân Ước, sống lại là một sự kiện cánh chung (*Eschatology*) tức thời kỳ cuối của lịch sử nhân loại. Như vậy sự sống lại của Chúa Giêsu, nếu không phải chỉ là vấn đề cá nhân, thì sự sống của Ngài là khởi đầu của

sự sống lại chung của mọi người vào thời kỳ cuối. Từ đó cái chết và sự sống lại của Chúa Giêsu trở thành sự tôn vinh thể giới.

b. Lịch sử về sự sống lại trong quan điểm của anh em Juda ở thế kỷ I thì sống lại được nói đến như một sự kiện cộng đồng của mọi người, sẽ sống lại vào thời kỳ cuối.

Theo truyền thống Do Thái, không có sự sống lại. Những từ ngữ sống lại xuất hiện đầu tiên ở sách Daniel 12, 1-3 là sách viết vào thế kỷ II trước công nguyên. Theo quan niệm của sách này thì những người chết ở sheol.

Thế nhưng ở thế kỷ I của thời đại Juda, người ta đã tin vào sự sống lại. Trong Phúc âm ta có thể thấy trong cuộc đối thoại với phái Pharisiêu, những người này cũng tin vào sự sống lại. Cuộc tranh luận của Chúa Giêsu về sự sống lại được nói đến ở Mc 12, 18-27 từ đó Chúa Giêsu đã tranh luận với những người phái Sadốc, những người không tin vào sự sống lại, vì theo họ, kinh thánh Do Thái không nói về sự sống lại.

Thế nhưng Chúa Giêsu đã tỏ cho họ biết là họ không hiểu Kinh thánh. Chúa Giêsu trích dẫn sách Xuất hành (3, 20) : “Ta là Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac, Thiên Chúa của Giacóp”. Chúa Giêsu đã nhấn mạnh đến tiềm năng của sự sống lại và Ngài tin vào sự sống lại.

Trong những thời kỳ đầu của kitô giáo sau khi Chúa Đức Giêsu chịu chết, Ngài đã sống lại, không phải chỉ bằng sự bất tử của linh hồn, và một cách nào đó thân xác của Ngài cũng đã sống lại.

Trong sự sống lại, chúng ta thấy có sự căng thẳng giữa yếu tố “thể chất và tinh thần”. Tinh thần được thể hiện khi chúng ta thấy Chúa Giêsu đã bất thành linh xuất hiện ngang qua tường. Về khía cạnh vật chất chúng ta thấy được thể hiện khi Chúa chia sẻ năm chiếc và hai con cá với các môn đệ. Dù có sự căng thẳng đó

nhưng điều chủ yếu là : Chúa Giêsu không chỉ sống lại với phần hồn bất tử, mà cả toàn vẹn con người : hồn và xác.

Từ đó, các tín hữu sơ khai mới có niềm tin vào sự sống lại của mọi người, trước khi thời đại Chúa đến.

Tóm lại, cái chết và sự sống lại của Chúa Giêsu chính là sự cống hiến của Thiên Chúa cho con người (*The divine dedication of service of God*).

C. Các nguồn cho biết về sự sống lại

Đều là các chất liệu chúng ta có để trình bày về sự sống lại.

Phúc âm không mô tả cho chúng về sự sống lại, nhưng tường thuật cho chúng ta về những lần Chúa hiện ra và ngôi một trống.

Bằng chứng đầu tiên về sự sống lại được thánh Phaolô viết trong chương 15, 3-8 của thư thứ nhất Côrintô tức 25 năm sau cái chết của Chúa Giêsu.

Vào năm 55 khi nói về sự sống lại thánh Phaolô đã cho thấy đó là một truyền thống ngài đã đón nhận từ Giáo hội. Và phần cuối ngài nói, Chúa Giêsu đã hiện ra cho ngài.

Như thế sự kiện sống lại đã được nói lại cho chúng ta qua những lần Chúa Giêsu hiện ra và qua kinh nghiệm của thánh Phaolô ở giữa những người sống. Và đó là một kinh nghiệm rất đặc biệt. Đó là những chứng nhân sớm nhất của Chúa Giêsu sống lại. Tất cả sự kiện này đã xảy ra ở thời gian khoảng 50 năm.

Trong Tân Ước, khi nói về sự sống lại, thì trình bày cho chúng ta về câu chuyện mồ trống. Trong Mc 16, Matthêu, Lc, Ga 20 đều nói cho chúng ta về sự kiện mồ trống. Chính các bà đã theo Chúa Giêsu chứng kiến sự kiện này. Họ thấy mồ trống và họ quay lại để báo cho các môn đệ. Dĩ nhiên mồ trống không phải là hệ luận trực tiếp của sự sống lại, vì mồ trống có thể do nhiều nguyên nhân khác nữa (xem tường thuật Matthêu về sự kiện các nhà lãnh

đạo Do Thái dứt lút tiền để lính Rôma khai gian). Mồ trống không “chứng minh” cho sự sống lại, nhưng mồ trống là một sự kiện cần thiết để những người tin Chúa Giêsu có thể tin vào sự sống lại.

Dấu ấn thứ hai nói về sự sống lại, đó là những lần Chúa tỏ mình ra cho các môn đệ: Matthêu 28, 9; 28, 16-40; Mc 16, 9; Lc 24; Ga 20; 21.

Trong các trình thuật hiện ra này đâu là câu chuyện có thật? Đối với các môn đệ và giáo hội sơ khai những câu chuyện này rất qua trọng. Họ là những người môn đệ của Chúa Giêsu hay họ là những người đã có một lần thấy Chúa Giêsu. Họ là những người đã từng chán nản, tuyệt vọng về Chúa Giêsu (Emmau). Kinh nghiệm về sự sống lại cho thấy họ đã được biến đổi từ những con người nhát đảm hèn yếu, thất vọng, trở thành những nhà truyền giáo tích cực.

Như vậy, đã có một sự kiện quan trọng đã xảy ra cho thấy câu chuyện đó đã xảy ra như thế nào mà từ ngày thứ sáu sang ngày thứ nhất trong tuần, đã có sự biến đổi lạ lùng ở những con người thường gọi là môn đệ của Chúa Giêsu.

Tóm lại, hai yếu tố mồ trống và hiện ra không “nhất thiết” là bằng chứng về sự sống lại nhưng là các yếu tố để tin và biết về sự sống lại.

BÀI III: VẤN ĐỀ NHẤT LÂM

A. Dẫn nhập:

Bài học hôm nay gồm 3 điểm như sau:

- Vấn đề nhất lâm.
- Các nét đặc trưng của mỗi phúc âm.
- Nghiên cứu các bản văn để biết cách làm việc với bản văn.

Chúng ta sẽ phải nghiên cứu và so sánh các bản văn để biết mỗi bản văn có những điểm độc đáo nào.

Ở chương 4 Phúc âm Marco, chúng ta đã thấy chính Marco trình bày về cách nói dụ ngôn của Chúa Giêsu: Khi nói về nước Thiên Chúa ở chương 4 này, Mc đã cho ta 3 thí dụ. Đó là cách nói “ám chỉ” (*allegorical interpretation*) hay cách nói dạy dỗ (*halloletic interpretation*) để chỉ các thái độ của tâm hồn, theo cách hiểu của giáo hội sơ khai.

Nếu quan sát ta sẽ thấy tác giả Phúc âm đã trình bày đề tài này theo một cái khung với nhiều yếu tố khác nhau. Từ đó chúng ta sẽ nhận ra được sự phức tạp và phong phú của truyền thống Nhất Lâm. Đó là điều đã được hình thành không phải trong ngày, mà trong một thời gian dài từ 40 đến 60 năm.

Công đồng Vat. II với hiến chế Dei Verbum đã cho thấy tính cách phức tạp của Phúc âm Nhất Lâm: được hình thành qua nhiều giai đoạn tác giả, với các hình thức chữ viết hay truyền khẩu, thêm bớt, bổ túc. . . Nghĩa là: tác giả Phúc âm đã làm việc dựa trên các truyền thống, truyền khẩu hay chữ viết.

Một khía cạnh khác của vấn đề là các tác giả cũng giải thích và áp dụng những giáo huấn đó cho phù hợp với hoàn cảnh giáo hội

của mình, chứ không phải chỉ đơn thuần truyền đạt lại các nguồn. Luôn luôn có sự thích nghi với nhu cầu của cộng đồng giáo hội riêng.

Khi các tác giả viết lại cuộc đời Chúa Giêsu, khoảng 40 đến 60 năm sau khi Chúa Giêsu chết, thì các “chất liệu” của Phúc âm là các “bài giảng”, và các Phúc âm là các “tài liệu” có tính “đặc sủng” (*charismatic documents*) chứ không phải là các tài liệu có tính “lịch sử theo thời gian” (*chronicles*) hay các bản văn “tiểu sử” (*script biographies*). Các Ngài nói những điều các Ngài nhận thấy là quan trọng đối với thính giả của mình, những điều các Ngài cho rằng đó là những “sự thật chân chính” (*honest trust*) về Chúa Giêsu.

Như vậy chúng ta cần phân biệt rõ 3 giai đoạn khác nhau:

- Chúa Giêsu
- Giáo Hội sơ khai.
- Tác giả Phúc âm.

Chúng ta đã đặt ra vấn đề Chúa Giêsu của niềm tin (tác giả phúc âm) với Chúa Giêsu lịch sử (cuộc đời, tiểu sử Chúa Giêsu).

Chúng ta sẽ cố gắng trả lời cho câu hỏi đó hôm nay.

Trước hết đó là vấn đề phân tích các hình thức văn chương (*form criticism*). Nghĩa là xem tác giả Phúc âm đã sử dụng các hình thức văn chương nào để hình thành nên Phúc âm của ông.

Chúng ta đã dựa trên Kinh Lạy Cha, để biết về các giáo huấn chính yếu của chúa Giêsu. Đó là hình thức của một lời cầu nguyện.

Chúng ta cũng đã nói qua về các dụ ngôn. Dụ ngôn là một câu chuyện kể, lấy dữ kiện từ kinh nghiệm sống hằng ngày để “minh họa” một cách nào đó “Nước Thiên Chúa”.

Chúng ta có thể phân tích 2 hình thức mà dụ ngôn đem đến cho chúng ta.

- Hình thức diễn từ (*discourse form*).
- Hình thức kể chuyện (*narrative form*)

Chúng ta có thể sử dụng bản văn Mt từ chương 5 đến chương 8 về Bài Giảng Trên Núi và các lời giáo huấn tiếp theo đó để hiểu về 2 “hình thức” này trong cách giảng dạy của Chúa Giêsu.

Trong đời sống hằng ngày, chúng ta có kinh nghiệm là: chúng ta vẫn thường xếp loại các hình thức văn chương. Đứng trước một chồng sách, chúng ta có thể phân biệt: đây là thơ văn, đây là lịch sử, đây là tiểu thuyết, đây là một bài phỏng vấn. Sở dĩ chúng ta biết phân biệt như vậy là vì chúng ta đã quen với “cách thức” người ta sử dụng để diễn đạt tư tưởng hay tâm hồn của họ.

I. Vậy trước hết, những gì trong cuộc đời Chúa Giêsu đã được “trình bày” cho chúng ta gồm 5 hình thức sau đây thuộc loại diễn từ.

1. Hình thức diễn từ thuần túy (*Forms of speech is discourse form*):

Thí dụ: Mt 5,17: Ta đến không phải để phá bỏ lề luật và các tiên tri. . .

Trong Phúc âm Nhất Lãm có nhiều hình thức “**Ta nói**” (*I say*): “Ta nói” cái này, “Ta nói” cái kia. Đó là hình thức thứ I mà Phúc âm đã lưu truyền lại cho chúng ta.

2. Hình thức qui luật (*rule*):

Thí dụ: Mt 6, 2: Khi bố thí , thì đừng khua chiêng đánh trống...

Mt 6, 5: Khi cầu nguyện anh em đừng làm như bọn đạo đức giả...

Mt 6,7: Đừng lải nhải như dân ngoại...

Đó là các qui tắc sống. Đó là hình thức II được sử dụng.

3. Hình thức ngạn ngữ (*proverb*):

Một ngạn ngữ thường tóm tắt kinh nghiệm trong đời sống dân gian để thấy sự việc thường xảy ra như vậy.

Thí dụ: Mt 6,24: Không ai làm tôi 2 chủ...

Mt 6,27: Lo lắng không kéo dài đời mình...

Mt 6,34: Ngày nào có cái khô của ngày ấy...

(xem thêm Mt 7,12)

Cách nói ngạn ngữ này đã sử dụng “lẽ khôn ngoan” của con người được diễn tả dưới hình thức ta thường gọi là cách ngôn hay ngạn ngữ.

4. Hình thức Khải huyền hay các lời cảnh báo có tính tiên tri (*apocalyptic form or prophetic warning*):

Thí dụ: Mt 7,21: Không phải bất cứ ai thưa với Thầy. . .

5. Hình thức vừa kể chuyện vừa diễn từ (*a combination of a narrative and speech: Form of controversy*):

Đó là một hình thức khác của cuộc tranh luận: có một “đối thủ” đặt một câu hỏi hay một điều gì đó liên quan đến một sự việc, để từ đó dẫn đến “lời tuyên bố” (*statement*) của Chúa Giêsu.

Thí dụ: Mt 8,18-22: Thấy dân chúng chung quanh Ngài, Chúa Giêsu ra lệnh cho họ đi qua bờ bên kia. . . Điều quan trọng là “lời nói” (*the saying*) của Chúa Giêsu :

- Tôi muốn theo Thầy... Con chim có tổ, con chồn có hang, con người không có chỗ gối đầu.
- Hãy để người chết chôn người chết. . .

Chúng ta nhớ trong câu chuyện, điều chủ yếu là những lời tuyên bố của Chúa Giêsu. Câu chuyện chỉ là cái khung, làm nền cho lời tuyên bố (*saying*). Như vậy chúng ta thấy qua những điều đã trình bày ở trên, có 5 hình thức và là những hình thức văn chương quan trọng nhất của hình thức diễn từ (*speech form*) đó là: lời cầu nguyện, dụ ngôn, ngạn ngữ, qui luật, và lời nói của Chúa Giêsu được lồng trong những câu chuyện có tính cảnh báo hay đối chất.

II. Hình thức kể chuyện (*narrative form*) :

Đó là hình thức được trình bày như kể một câu chuyện. Khi Chúa Giêsu đi từ một nơi này đến nơi kia, hay trong các trình thuật về khổ nạn, chúng ta thấy có những biến cố nối tiếp nhau (*a sequence of events*) được sắp xếp theo một thứ tự làm thành một “hình thức” có khởi đầu và có kết thúc . Người ta gọi đó là “hình thức kể chuyện”.

Vấn đề của chúng ta là: các truyền thông về Chúa Giêsu được “kể lại” cho chúng ta bằng cách nào ? (*How is GIĒSU's tradition handed on*).

Một trong những hình thức được nhấn mạnh và đáng tranh cãi là những câu chuyện kể về phép lạ. Có nhiều loại phép lạ thực sự là những câu chuyện, cũng có những câu chuyện thuộc các nguồn (xem Jn 5,1-18).

Ở chương 8 Phúc âm Mathêu, sau bài giảng trên núi, Chúa đi xuống, và đã làm nhiều phép lạ cả thể. Chúa Giêsu được trình bày như người có uy quyền trong lời nói và trong việc làm. Những gì chúng ta thấy ở Mathêu chương 8 và 9 là chín hay mười câu chuyện phép lạ, trình bày Chúa Giêsu như Đấng làm chủ bệnh tật, làm chủ thiên nhiên, và có quyền bính trên ma quỷ.

Mt 8,1-4 : Phép lạ thứ nhất về chữa bệnh. Một người đến và quỳ lạy trước Chúa Giêsu, anh ta là một người phong hủi. Anh nói :

Thưa Ngài, nếu Ngài muốn, Ngài có thể làm cho tôi được sạch. Cách thức anh này đến với Chúa Giêsu là cách thức của một người đã có đức tin. Như vậy đã có một sự “qua lại” (*interchange*) giữa Chúa Giêsu và các “khách hàng” của Ngài, như chúng ta thấy ở một số các trình thuật khác như : bệnh tật, bất toại, con sốt. . . . Sự “qua lại” ở đây chính là đức tin. Một cách chung các “khách hàng” của Chúa Giêsu bày tỏ niềm tin và tức khắc anh ta được chữa lành. Cũng vậy, người được chữa lành cũng “tức khắc” được mọi người biết đến, hay những người quanh anh ta biết đến. Như vậy có 2 yếu tố: đức tin của người được chữa bệnh và chứng cứ anh ta đã được khỏi bệnh (ngay tức khắc + hoàn toàn khỏi bệnh + người khác nhận biết anh ta được khỏi bệnh).

Mt 8,23-27: Phép lạ bày tỏ quyền bính của Chúa Giêsu trên thiên nhiên, đó là phép lạ dẹp yên biển động. Biển động mạnh, các môn đệ không biết làm gì, họ phải kêu cứu Chúa Giêsu : Lạy Thầy xin cứu chúng con. Chúa Giêsu nói với họ : tại sao các con sợ, những kẻ thiếu niềm tin, và rồi Chúa đã ra lệnh cho gió biển yên lặng.

Như vậy, ta thấy cùng một hình thức văn chương : có một vấn đề, sau đó là một cuộc đối thoại, hay việc bày tỏ niềm tin, và cuối cùng mọi sự đều êm đẹp. Với phép lạ dẹp yên biển động, Chúa Giêsu tỏ ra Ngài quyền năng đối với các sức mạnh của thiên nhiên.

Loại phép lạ thứ ba là trừ quỷ. Một người nào đó được kể là đã bị quỉ ám. Hai trình thuật ở Mt 8,28-34 và Mc 5,1-20 có lẽ là hai trình thuật quen thuộc về loại này. Có thể nói, cả hai trình thuật có cùng một bố cục như nhau : có một sự kiện có vẻ không có lối thoát. Sau đó là việc tuyên xưng đức tin, rồi có việc chữa lành và việc người khác nhận ra việc chữa lành đó. Như vậy là ở trong

truyền thống cho thấy có cả một đám đông đã chứng kiến và kể lại cho chúng ta.

Vậy khi phê bình về các hình thức văn chương là xem đơn vị văn chương đó đã được truyền thống sử dụng như thế nào để trình bày cho chúng ta những sự kiện trong cuộc đời của Chúa Giêsu. Nó có thể là hình thức của diễn từ, của ngôn ngữ, của dự ngôn, của một lời nói (*saying*), hoặc nó có thể mang hình thức của một câu chuyện được kể lại (*narrative form*) như các câu chuyện về phép lạ với nhiều “nguồn” khác nhau.

Nguồn gốc của phương pháp phê bình các hình thức văn chương xuất phát từ một học giả người Đức tên là Backmann Rudolph. Theo ông, các hình thức văn chương không phải chỉ nằm trên bình diện văn chương thuần túy (*litteracy operation*) mà còn nằm trên bình diện lịch sử nữa (*historical operation*). Vì thế ông nghiên cứu về “lịch sử các hình thức văn chương” (*a history of the forms*). Ông cũng nghiên cứu về lịch sử các truyền thống trong Nhất Lãm. Điều ông nghĩ rằng ông có thể làm là: Phân tích các hình thức văn chương nhỏ nhỏ này và sử dụng chúng như những điểm khởi đầu, để cố gắng tìm ra lịch sử của các cộng đoàn giáo hội sơ khai, nghĩa là lịch sử của thời gian từ biến cố thập giá, đến thời gian của Phúc âm đầu tiên. Nói cách khác, cái gì đã xảy ra trong thời gian từ năm 30 đến năm 70.

Theo Backmann, chúng ta phải phân tích các hình thức văn chương này rồi đặt nó trong bối cảnh của một cộng đoàn giáo hội đặc thù nào đó, thí dụ cộng đoàn các kitô hữu Do Thái, cộng đoàn các kitô hữu dân ngoại, cộng đoàn ở Pakistan, cộng đoàn ở Roma, ở Tiểu Á, ở Hy Lạp. Và ông cho rằng chúng ta có thể viết lịch sử Giáo Hội Sơ Khai khởi từ việc phê bình các hình thức văn chương trong phúc âm.

Tuy nhiên, cũng phải nói rằng, cho dù các hình thức văn chương có thể là một yếu tố mang tính lịch sử, nhưng không phải vì thế

mà tất cả các hình thức đó đều ích lợi để áp dụng cho việc nghiên cứu lịch sử. Nó là một dụng cụ tốt về phương diện (*a good tool*) chữ viết (*written literary analysis*). Nó là một cách thức tốt để hiểu biết một sự việc đã được diễn tả như thế nào. Quan điểm của Backmaann chỉ là một dự phóng về lịch sử mà thôi, không phải lúc nào cũng áp dụng được. Tuy nhiên, ít là chúng ta có được một cái nhìn theo hướng này : có khả thể viết được về giáo hội sơ khai dựa trên việc phân tích các hình thức văn chương ở trong phúc âm.

I. Vấn đề Nhất Lãm:

Các Phúc âm Nhất Lãm là Mathêu, Marco và Luca. Được gọi là “Nhất Lãm” vì chúng có cùng một cái nhìn chung hay một hình ảnh chung (*a common image, a common view*). Từ ngữ nhất lãm có nghĩa là : nhìn chung với nhau (*to see together*). “Sin” là một từ Hy Lạp có nghĩa là “chung với nhau”, còn “*optique*” là một động từ có nghĩa là “nhìn”. Mt, Mc và Lc cùng chia sẻ một cái nhìn chung về Con Người Chúa Giêsu. Cả 3 Phúc âm hầu hết đều trình bày ① các đơn vị văn chương ngắn, trong khi Joan lại trình bày các ② diễn từ rất dài. Những điều này chúng ta đã nói ở trên về các “hình thức văn chương” trong Phúc âm Mathêu. Ngoài ra Nhất Lãm cũng trình bày những nét chính yếu trong cuộc đời công khai của Chúa Giêsu.

Theo cả 3 Phúc âm. Chúa Giêsu có liên hệ khởi đầu với Joan Tẩy Giả. Chúa Giêsu cũng kêu gọi các môn đệ đi rao giảng và chữa bệnh ở Galilê. Khi Ngài lên Giêrusalem là nơi Ngài sẽ thi hành sứ vụ của Ngài một thời gian ngắn. Ở đó, ngài bị bắt, bị ra trước tòa, chịu nhiều cực hình và chịu chết. Cuối cùng, để kết thúc câu chuyện, là ngôi mộ trống, và ở một vài trường hợp có một số trình thuật về việc Chúa Giêsu hiện ra.

Như thế, ngoài việc mỗi tác giả có một ① kinh nghiệm riêng về Chúa Giêsu, Nhất Lãm đã trình bày ② một cái khung chung về cuộc đời của Chúa Giêsu.

Một lý do thứ 3 khiến chúng ta gọi 3 Phúc âm này là Nhất Lãm, là vì họ có một hình ảnh chung (*a common picture*) về Chúa Giêsu, như người ta cùng đứng ở một vị trí để chụp một tấm hình vậy. Cả 3 Phúc âm đều trình bày Chúa Giêsu như một thầy dạy, một người chữa bệnh, và gán cho Chúa các danh xưng của truyền thống như “Con Người”, “Con Thiên Chúa”, Chúa (*Lord*), nghĩa là trình bày Chúa Giêsu theo cùng một cách thức.

Lý do thứ tư khiến chúng ta gọi 3 Phúc âm này là nhất lãm là vì : những từ ngữ sử dụng trong 3 Phúc âm cũng giống nhau. Từ sự giống nhau này chúng ta có thể nói các Phúc âm này tùy thuộc nhau, có liên quan với nhau. Không những trình bày Chúa Giêsu cùng một cách (*same way*), cùng một chuyện (*same story*), cùng một hình ảnh (*same picture*) và còn sử dụng chung các từ ngữ nữa (*same words*). Nói cách khác, các tác giả này đã dựa trên một người nào đó (*somebody else*) hay dựa trên một truyền thống chung (*upon common tradition*).

Vấn đề Nhất lãm là như vậy !

Vậy cái gì là mối tương quan giữa 3 Phúc âm này mà chúng ta gọi là Nhất Lãm ? Để nhận ra mối tương quan này, người ta đã ấn hành một cuốn sách được gọi là Synopsis. Khi có cuốn sách này trước mặt, chúng ta sẽ thấy ngay tức khắc sự giống nhau và khác nhau của các sách phúc âm, cũng như sự khác biệt của mỗi Phúc âm ở mỗi đoạn cá biệt nào đó.

Chúng ta có thể chia làm 3 cột và đặt song song nhau 3 đoạn Phúc âm sau đây:

Mt 3,1-17	Mc 10,1-11	Lc 3,1-22
	30	

Khi làm bài tập này chúng ta sẽ thấy ngay các điểm gặp nhau, các điểm khác nhau. Nghĩa là có những điều song song và những điều không song song.

Khi sử dụng *Synopsis* (Phúc âm đối chiếu) chúng ta sẽ thấy những đoạn hay những lời nói xuất hiện ở cả 3 cột, có những đoạn hay những lời nói chỉ có ở 2 cột và có những đoạn hay những lời nói chỉ có ở 1 cột.

Như vậy là rõ ràng có mối tương quan hay tùy thuộc lẫn nhau giữa 3 tác giả. Vậy mối tương quan đó là gì, thì đó là vấn đề nhất lãm.

Một học giả Kinh thánh nói rằng: ý niệm về thiên đàng đến với ông, khi một học giả kinh thánh ngồi chung quanh một cái bàn cùng với các học giả khác, và trong tình huynh đệ, thảo luận về vấn đề nhất lãm! Cách nói đùa này cho thấy không thể bàn luận về vấn đề Nhất Lãm một cách “ăn thua” được, nhưng là “chia sẻ” các lối nhìn vấn đề. Đó là một cách nói cho chúng ta cảm nghiệm được thế nào là vấn đề nhất lãm, nghĩa là không có một giải pháp nào có thể thỏa mãn được tất cả mọi người. Mọi giải pháp chỉ là “giả thuyết” (*hypothesis*), nghĩa là một cố gắng để làm sáng tỏ một điểm nào đó. Và giả thuyết chung được đa số người công nhận là: giả thuyết về dụng cụ nguồn (*the tool source hypothesis*). Theo giả thuyết này thì Phúc âm Marco là Phúc âm sớm nhất được viết vào khoảng năm 70.

Cũng theo giả thuyết này thì Mathêu đã sử dụng Marco. Nói cách khác Mathêu đã có một bản văn Marco trước mặt, khi ông soạn thảo Phúc âm của ông.

Cũng vậy, Luca cũng đã sử dụng Marco nhưng một cách độc lập với Mathêu.

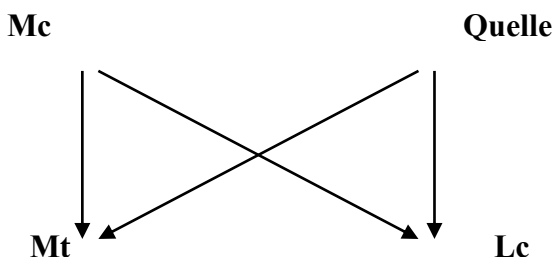
Như thế là Mt và Lc đã sử dụng Mc một cách độc lập nhau. Mỗi người theo cách của mình, để trình bày về cuộc đời Chúa Giêsu, như một bản thứ hai của Phúc âm Marco.

Vậy nếu có điểm nào mà Mt và Lc cũng có cùng một chất liệu như nhau, nhưng không có ở trong Mc, thì chúng ta gọi chất liệu đó là gì ? Đó là điều người ta gọi là nguồn *Quelle*, tiếng Đức có nghĩa là “nguồn” (*source*). Theo giả thuyết, thì đó là một nguồn chung, một nguồn “chân thật” (*trues*) đối với cả Mt lẫn Lc, dù họ sử dụng nguồn này một cách độc lập với nhau. Có thể coi đó là một nguồn “bổ túc” hay “khai triển” Phúc âm Marco.

Phúc âm Marco nhấn mạnh Chúa Giêsu là một vị Thầy vĩ đại, nhưng lại không để lại cho chúng ta nhiều giáo huấn của Chúa Giêsu. Mc chỉ trình bày một số giáo huấn, nhưng không nhiều đủ như chúng ta mong ước. (*some, but is not as many as we would like to have*).

Cũng theo giả thuyết này thì *Quelle* là một thứ sưu tập các lời nói (*sayings*) và giáo huấn (*teachings*) của Chúa Giêsu. Và nó mặc hình thức tương tự như một cuốn sách về các ngạn ngữ, nghĩa là lời nói này ① được viết liên tục tiếp theo bằng một lời nói khác, và đôi khi ② được đặt chung với nhau theo chủ đề (*sometimes joined thematically*).

Theo thuyết hai nguồn (*2 sources theory*) thì Mt và Lc đã sử dụng *Quelle* một cách độc lập để bổ túc cho Marco. Chúng ta có đồ hình sau đây:



(Xem PVGK trang 44)

Bây giờ chúng ta nhìn vào sách Phúc âm đôi chiều (*Synopsis*) chúng ta sẽ thấy có các yếu tố chỉ có trong Mathêu hay chỉ có trong Phúc âm Luca.

Những yếu tố này được coi là nguồn riêng của Mt hay nguồn riêng của Lc vì chúng chỉ có ở trong mỗi sách Phúc âm của Mt hay Lc mà thôi. Đây không phải là lý thuyết duy nhất hay sớm nhất. Có một lý thuyết gần đây đã được xem xét lại, được gọi là giả thuyết về các bản văn sơ khởi (*repos hypothesis*). Theo giả thuyết này thì Phúc âm Mathêu là Phúc âm đầu tiên, và theo giả thuyết về các bản văn sơ khởi, thì Lc là Phúc âm thứ hai, Lc đã sử dụng Mt, và Phúc âm thứ ba là Marco. Mc sử dụng cả Mt lẫn Lc.

Vậy thì vấn đề lớn ở đây là: nếu thực sự như vậy, thì tại sao Marco lại bỏ qua phần lớn những điều quan trọng trong hai Phúc âm kia, như bài giảng trên núi và nhiều trình thuật quan trọng khác nữa ?

Mặc dầu vậy, giả thuyết này cũng có những học giả bênh vực. Vấn đề rất phức tạp, có nhiều sách về vấn đề này giúp chúng ta phân tích các vấn nạn và giải thích từng vấn nạn một.

Giải pháp đơn giản nhất có lẽ là giả pháp nguồn *Quelle* chúng ta đã nói ở trên. Nghĩa là theo giả thuyết này Mc được viết vào khoảng những năm 70, còn Mt và Lc được viết vào khoảng những năm 90, một cách độc lập với nhau và đồng sử dụng nguồn *Quelle* để bổ túc Phúc âm Marco, trong khi có thêm những dữ kiện riêng của Mt và Lc.

Về *Quelle*, chúng ta có thể nói thêm như sau : không ai đã đọc *Quelle*, vì *Quelle* chỉ là một giả thuyết. *Quelle* xuất phát từ những phân tích khi người ta phân tích truyền thống nhất lãm, và “tìm thấy” *Quelle* ở những chỗ Mt và Lc có những chất liệu không có

ở trong Marco. Như vậy Mt và Lc có những chất liệu chung (*Quelle*) không có trong Marco. Đó là định nghĩa về *Quelle*. Chú không phải là trình bày về *Quelle*.

Thế nhưng các học giả cứ cho rằng chúng ta có thể “phục chế” (*reconstruct*) lại *Quelle*.

Vậy thì *Quelle* là cái gì ? Theo các học giả *Quelle* giống như một cuốn sách ngạn ngữ (*proverbs*), nghĩa là một tài liệu ghi lại các lời nói (*sayings*), giáo huấn của Chúa Giêsu. Không có hoặc có rất ít các trình thuật kể chuyện. Không có các dữ liệu về khổ nạn. Trước hết nó được soạn ra bằng tiếng Hy Lạp vào những năm 50 dựa vào truyền thống Aramêô.

Như vậy, những lời nói của Chúa Giêsu đã được dịch từ tiếng Aramêô hay tiếng Hy Lạp vào năm 50, và nghĩa là những lời nói của Chúa Giêsu đã được hình thành vóc dáng của nó ở thời điểm này. Có rất nhiều tranh luận lý thú ① về *Quelle*, ② về cộng đoàn của *Quelle*, ③ về Phúc âm *Quelle*, ④ về những người đã làm nên *Quelle* ! Cả hai thư viện về *Quelle*!

Từ đó, vấn đề đặt ra cho chúng ta là: chúng ta có thể dựa trên một “tài liệu” mới chỉ là một “giả thuyết” được “tái thiết” để tiến hành một cái gì khác sau đó hay không?

Để đặt vấn đề một cách rõ ràng hơn, chúng ta có thể lưu ý hai điểm sau:

1. Có được phép nói đến một nguồn những lời nói (*saying source*) *Quelle* hay có thể nói về một Phúc âm *Quelle* ? Nói cách khác, nếu chúng ta biết đầy đủ một tài liệu, thì chúng ta gọi nó là một “phúc âm” hay chỉ là một “nguồn”?
2. Chúng ta có được phép sử dụng những điều chúng ta đã phân tích mà chúng ta gọi là *Quelle* để nói rằng có một cộng đoàn đằng sau *Quelle* hay không?

Đó là những vấn đề mà nhiều học giả đặt ra cho chúng ta hôm nay. Như vậy giả thuyết về *Quelle* không hoàn toàn thành công.

Chúng ta có thể thấy nhiều sách rất quý về *Quelle* trong thư mục các sách nói về vấn đề này.

BÀI IV: PHÚC ÂM MARCÔ

Dẫn Nhập :

Trước hết, khi nói đến Phúc âm Marcô, chúng ta phải biết rằng trong bản văn không hề có chỗ nào nói rằng : Tôi đây là Marco, đã viết cuốn sách này. Cho nên trước hết phải coi đây là một cuốn sách có liên hệ với một người tên là Marcô.

Vậy ai là Marcô này?

Truyền thuyết cho rằng đó là một người “thông dịch viên” (*interpreter*) của Thánh Phêrô, hay người trợ tá cho Ngài ở Roma. Ông cũng là người có liên hệ với một gương mặt trong sách Công Vụ Tông Đồ, tên là Joan Marcô, một người cháu của thánh Barnaba. Thế nhưng, thật sự có mối liên hệ như vậy không, thì đó là một điều khó mà biết được.

Thế nhưng, dù sao đi nữa, khi nói về tác giả Phúc âm Marcô, thì Marcô là một người đã sắp xếp các truyền thống này lại với nhau và đã cho cuốn sách có bộ mặt hiện tại.

Vậy Marcô đã viết sách Phúc âm của mình cho ai (*Who*)? ❶

Dường như là cho cộng đoàn kitô hữu ngoại giáo (*Gentile christian community*).

Khi chúng ta đọc Mc 7, 3-4 chúng ta thấy khi ông nói về các người Pharisiêu, ông đã phải giải thích về người Pharisiêu như thế nào. Điều ấy giả thiết rằng : nếu nói cho người Do Thái, ông đã chẳng phải giải thích như vậy, vì người Pharisiêu cũng như mọi người Do Thái đều “rửa tay” trước khi ăn.

Như vậy, qua Mc 7, 3-4 chúng ta biết rằng Mc đã viết Phúc âm của ông ưu tiên (*predominantly*) cho người kitô hữu gốc ngoại giáo và cho cộng đoàn của họ. Tuy nhiên, cộng đoàn này có vẻ đã biết khá nhiều về Do Thái giáo và rất quan tâm đến Do Thái

giáo. Họ đã có một số kiến thức về Kinh Thánh, và cũng đã được học hỏi về các tập tục của người Do Thái.

Câu hỏi thứ hai là: Mc đã viết Phúc âm của ông khi nào (When)? ❷ Đa số các học giả cho rằng Mc đã viết Phúc âm vào những năm 70, nghĩa là vào thời gian đền thờ Giêrusalem đã bị phá hủy, và vào thời gian mà các Kitô hữu ở Roma đang ở trong tình trạng e ngại bị bách hại, nếu không muốn nói là đúng thời gian họ bị bách hại.

Theo truyền thống thì Marcô đã viết Phúc âm ở Roma. Trước hết phải nói đến một số các liên hệ đối với Thánh Phêrô. Hầu như nội dung cuốn sách rất phù hợp với bối cảnh ở Roma. Đã có cuộc bách hại dưới thời hoàng đế Nêron, và luôn luôn có một nỗi lo sợ bị bách hại.

Ở Roma có một cộng đoàn Kitô hữu gốc ngoại giáo lớn bên cạnh cộng đoàn Kitô hữu gốc Do Thái cũng lớn. Như thế, nếu nói Phúc âm Marcô được viết ở Roma thì điều đó rất phù hợp. Chỉ có một vài học giả gần đây cho rằng Mc đã viết Phúc âm ở Palestin hay ở Syria. Và họ muốn nhấn mạnh đến mối tương quan giữa Phúc âm với việc phá hủy đền thờ Giêrusalem vào năm 70.

Thiết tưởng quan điểm này không đúng.

A. Trước hết chúng ta thấy : Mc đã viết một phúc âm. Điều này được nói đến ngay từ chữ đầu tiên trên cuốn sách : Khởi đầu Tin Mừng Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa⁴

Từ ngữ “*evangelion*” có nghĩa là Tin Vui, Tin Mừng. Nhưng ở đây Mc đã sử dụng từ ngữ này theo ngôn ngữ mới : đó là lời loan báo về ơn cứu độ (*a proclamation of salvation*), tức là Tin Mừng về Đức Giêsu là Đấng mang ơn cứu độ cho nhân loại, nhờ cái

⁴ Xem chú thích b, c trong PVGK trang 181

chết và sự phục sinh của Người. Như vậy từ ngữ Phúc âm hay tin mừng mang một ý nghĩa mới : nó trở thành một “thể loại văn chương”, nó là một “loại sách”. Nếu đọc các thư Phaolô, chúng ta sẽ thấy từ ngữ *evangelion* này được lập đi lập lại thường xuyên. Đó là cách thức để nói về các mầu nhiệm cốt thiết của đức tin kitô giáo, tức *cuộc đời, sự chết và sống lại* của Đức Giêsu Kitô. Như vậy khi nói về Phúc âm hay tin mừng, người ta hiểu ngay đó là cuốn sách về sứ vụ công khai của Chúa Giêsu mà cao điểm là cuộc khổ nạn và phục sinh của Người.

Như vậy, dường như Marcô là người đã “sáng chế” ra “thể loại văn chương” này được gọi là Phúc âm hay tin mừng. Ông đã đặt tất cả *các truyền thống, những câu chuyện, các trình thuật* vào một “khung văn chương”, được kết cấu theo *các nguyên tắc của địa dư và thần học*.

Về địa dư, khởi sự ở Galilê, miền Bắc của Israel, để có một hành trình dài lên Giêrusalem. Và khi tới Giêrusalem là cuộc khổ nạn và phục sinh.

Như vậy, các truyền thống được đặt vào một “khung trình thuật” (*narrative framework*) mà cao điểm là khổ nạn và phục sinh. Từ đó, có thể nói Phúc âm Mc là “một dẫn nhập dài” dẫn đến trình thuật khổ nạn (*passion's narrative*). Tất cả Phúc âm đổ dồn đến chương 14-15. và đó là “một phúc âm” theo Marco.

B. Điểm thứ hai là: Tại sao Mc đã viết Phúc âm?

Lý do có vẻ hiển nhiên là Mc muốn ghi lại truyền thống. Chúng ta biết truyền thống thường bắt đầu với những hình thức văn chương ngắn. Cùng với các truyền thống đó Mc muốn ghi lại *các câu chuyện về phép lạ, những cuộc tranh luận*, làm thành một trình thuật. Như vậy khởi đầu Mc đã muốn thu góp lại các truyền thống thành một khung trình thuật. Và mục tiêu sau đó là thần học. Mc muốn trả lời cho 2 câu hỏi:

- Đức Giêsu là ai ? Và theo Ngài nghĩa là làm sao ?

- Và như thế Mc đặc biệt chú ý đến vấn đề *Kitô học* và *cộng đoàn các môn đệ (discipleship)*. Đó là hai đề tài lớn trong Phúc âm Marco.

C. Lý do thứ ba khiến Mc viết Phúc âm là: nếu cộng đoàn của Mc thật sự đang bị bách hại hay có đe dọa bị bách hại, thì việc viết Phúc âm là để khích lệ họ, giúp họ biết hành xử trước cuộc bách hại, và cho họ một gương mẫu : chính Chúa Giêsu đã bị bách hại.

Như thế, ít nhất có 3 lý do để Mc đưa ra một cái khung về Chúa Giêsu cho các Kitô hữu, để dạy họ về Chúa Kitô và về đời sống của người môn đệ Chúa Giêsu, trong khi họ đang cần được khích lệ trong cuộc bách hại.

D. Về các chất liệu của Phúc âm, như chúng ta đã biết, ngoài những gì Mc có trong tay, ông đã thêm một số các đơn vị văn chương. Một số là *các lời nói* của Chúa Giêsu, một số là *các câu chuyện*. Tất cả các chất liệu này được đặt chung với nhau thành một khung trình thuật. Thế nhưng dường như ở trong truyền thống cũng đã có *những đơn vị văn chương dài hơn*. Chúng ta có thể thấy điều này ở Mc 2,1 - 3,6, đó là một tập hợp về 5 cuộc tranh luận giữa Chúa Giêsu và những người chống đối Ngài. Các cuộc tranh luận này được kết cấu rất chặt chẽ, rất giống những cuộc tố cáo qua lại trong trình thuật khổ nạn, và có liên quan đến các trình thuật ở cuối sứ vụ công khai của Chúa Giêsu. Như vậy, dường như Mc đã có sẵn ‘tài liệu’ này và Mc đã đưa vào vị trí này của sách phúc âm.

Ngoài những đơn vị văn chương lớn nhỏ này, Mc còn đề cập đến đề tài đức tin về Chúa Giêsu với tư cách là con Vua David, là Con Người, là Con Thiên Chúa, là Đấng Messia, là Chúa. Các danh xưng kitô học này đã có trong thời gian từ những năm 30

đến 70 trước CN, Mc đã *sử dụng* các danh xưng này, *đồng ý* với các danh xưng này và thực tế đã *khai triển* trong Phúc âm của ông. Như vậy đã có “những quan niệm” về con người Chúa Giêsu, đã có truyền thống về Ngài. Và Mc là người đã đặt các danh xưng này chung với nhau vào một khung trình thuật.

Tóm lại: khởi sự bằng một dẫn nhập, Mc đã viết một Phúc âm cho cộng đoàn Kitô hữu ngoại giáo, có lẽ tại Roma, vào những năm 70. Ông muốn viết một Phúc âm (*evangelion*), ông đã xếp đặt các truyền thống với nhau thành một khung trình thuật. Ông muốn dạy về Kitô học và về đời sống của một người môn đệ. Và ông muốn khích lệ những Kitô hữu đang bị bách hại. Ông đã sử dụng các truyền thống. Có những truyền thống với các đơn vị văn chương nhỏ, nhưng cũng có những truyền thống đã có các đơn vị văn chương rất dài. Ông cũng sử dụng các truyền thống liên quan đến niềm tin vào con người của Chúa Giêsu.

E. Bây giờ chúng ta nghiên cứu về bối cảnh của Phúc âm Marcô. Chúng ta sẽ nghiên cứu một vài đoạn văn đặc biệt, những đoạn chúng ta thấy là quan trọng, và cuối cùng chúng ta sẽ tóm tắt về những gì chúng ta nhận định được về các đoạn văn này.

Trước hết chúng ta đã biết Phúc âm là cái gì rồi : Khởi đầu Tin Mừng Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa. Và tiếp theo là các trình thuật về Chúa Giêsu đặc biệt các hoạt động trong cuộc đời công khai của Người.

Nếu nhìn Phúc âm Mc một cách tổng quát, như chúng ta đã nói, thì Phúc âm này đã được trình bày theo một cái khung địa lý và thần học. Như vậy, phần nửa đầu của Phúc âm là các trình thuật chính yếu ở Galilê, dù đôi khi có một chút ngoại lệ, nhưng chính yếu là ở Galilê. Không có việc đi lên đi xuống Giêrusalem như ta thấy trong Phúc âm Joan. Đa số hoàn toàn ở Galilê. Trong đoạn từ câu 1, 1-3, 6 Chúa Giêsu là nhân vật chính yếu. Ngài được “dẫn nhập” vào sứ vụ qua nhân vật Gioan Tẩy Giả. Những gì

Ngài đã làm cho thấy Ngài là *người chữa bệnh, thầy dạy*, và *có những cuộc tranh luận, đề rồi kết thúc với 3, 6 như một nhận định ghi chú về sứ vụ của Ngài*. Ở phần thứ nhất này, quyền năng (authority) của Chúa Giêsu đã được tỏ hiện ra. Ngài là *Thầy dạy có uy quyền*, cũng như người *chữa bệnh quyền năng*. Ngay ở 3, 6 các người Pharisiêu đã có âm mưu để giết Người. Họ họp công nghị với nhóm Hêrôđê để chống lại Người, làm sao để khử trừ (*destroy*) Người. Như thế, ngay từ khởi đầu, ngay từ rất sớm trong trình thuật phúc âm, đã thấy bóng dáng của Thập Giá, và đó là điều Mc muốn đưa vào ngay từ đầu (the very implement Mk's Gospel). Phúc âm Mc đã muốn bắt đầu rất sớm “kể chuyện” về Đấng Messia, luôn luôn với bóng dáng của Thập Giá, ngay từ đầu.

1) Chúng ta bắt đầu với Mc 1, 14-15. Đây là một trình thuật “tóm tắt”. Sau khi Gioan Tẩy Giả bị tống ngục, Chúa Giêsu đến Galilê và bắt đầu rao giảng Tin Mừng nước Thiên Chúa. Ngài nói : thời kỳ đã mãn, Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần, hãy sám hối và tin vào Tin Mừng. Đây là một “tóm tắt” rất tuyệt vời và đầy đủ về những gì Mc muốn trình bày. Chúa Giêsu đi khắp miền Galilê, Ngài công bố bằng lời và bằng việc làm Vương Quốc của Thiên Chúa. Lời công bố này đòi hỏi phải có lời đáp ứng : *sám hối và tin*. Một sứ điệp rất tương xứng với bối cảnh hiện tại.

2) Ở Mc 1, 16-20, chúng ta có trình thuật về việc Chúa Giêsu kêu gọi các môn đệ. Câu chuyện là : khi Chúa Giêsu giảng ở biển hồ Galilê, Ngài thấy hai người đánh cá Simon và Andrê. Ngài nói hãy theo tôi và tức khắc họ đi theo Ngài. Ngài lại thấy hai người nữa Jacôbê và Joan, Ngài cũng nói hãy theo tôi, và tức khắc họ cũng đi theo Ngài.

Điều chúng ta thấy đặc biệt ở đây là : trong Do Thái giáo, thường thường các học trò đi kiếm thầy dạy. Ở đây, Thầy dạy lại đi kiếm học trò. Với chúng ta, thường thường chúng ta nghiên cứu trước

trường ốc, hay tìm hiểu một phân khoa trước khi ghi danh học. Ở đây chúng ta thấy không hề có sự sửa soạn tâm lý. Ngài nói hãy theo tôi, và họ theo Ngài. Chúng ta đừng tưởng những người này là những người cơ bản chẳng có cái gì để làm cả. Là người đánh cá, họ có một nghề nghiệp đang hoàng ở biển hồ Galilê. Chúng ta phải giả thiết rằng : họ là những người tương đối khá giả. Và như vậy họ cũng là những người trọng yếu về phương diện kinh tế ở biển hồ Galilê.

Vậy họ đã bỏ gia đình, bỏ công việc và theo Chúa Giêsu. Vấn đề là nhân vật Giêsu này đã lôi cuốn họ như thế nào ? Đến mức độ Ngài mới chỉ nói hãy theo tôi, thì đã lôi kéo họ được, đã ảnh hưởng trên họ. Như thế, ngay từ đầu chúng ta đã tóm lược được về con người Chúa Giêsu, khi Ngài loan báo Vương Quốc của Thiên Chúa, và sự cuốn hút của Ngài đối với những người được Ngài gọi theo Ngài.

3) Với Mc 1, 21-45, Mc trình bày về một ngày làm việc trong cuộc đời của Chúa Giêsu với một loạt các câu chuyện. Đây là loại công việc Ngài làm : *chữa lành các bệnh tật, đi cầu nguyện, và đi khắp nơi loan báo Vương Quốc của Thiên Chúa (1,39) .*

4) Câu chuyện ở 1, 21-28 này điển hình về “cách thức” hay “đặc điểm” sẽ được thấy trong suốt Phúc âm Marco (*form and patern*). Đó là một thứ bánh mì kẹp thịt (*Sandwich*).

5) Chúng ta biết quá rõ một ổ bánh Sandwich như thế nào rồi: Một miếng bánh mì, chúng ta bỏ một vài thứ vào giữa, rồi chúng ta có một miếng bánh khác úp lên. Đối với Marcô, ông cũng bắt đầu bằng một câu chuyện theo một cách riêng của nó. Sau đó, câu chuyện bị ngắt quãng bởi một vài điều gì đó. Và rồi ông trở lại với một câu chuyện như câu chuyện thứ nhất.

Chúng ta bắt đầu với câu 1, 21-22 : tác giả nói đến Capharnaum và ngay tức khắc đến ngày Sabat. Chúa Giêsu vào trong hội

đường giảng dạy, và mọi người kinh ngạc về các lời giảng dạy của Ngài. Ngài giảng dạy như người có uy quyền.

Sau đó, câu chuyện bị ngắt quãng bằng trình thuật về trừ quỷ và chữa bệnh. Chúng ta cũng đọc 1, 23: lập tức trong hội đường của họ, có một người bị thần ô uế nhập, la to lên rằng : “Ông Giêsu Nazareth, chuyện chúng tôi có can gì đến ông. Ông đến để tiêu diệt chúng tôi. Tôi biết ông là Đấng Thánh của Thiên Chúa”. Chúa Giêsu liền quát mắng nó: “im đi và ra khỏi người này”. Thần ô uế lay mạnh người ấy, thét lên một tiếng và xuất khỏi anh ta.

Đó là một trình thuật về trừ quỷ. Chúng ta nhớ đây là các con quỷ hay một dung mạo vượt tự nhiên biết Chúa Giêsu là ai. Con người trong suốt Phúc âm Marco dường như không biết Chúa Giêsu là ai. Nhưng mãnh lực thần thiêng kia lại biết.

Câu 27 cho thấy mọi người đều kinh ngạc và bàn tán với nhau : Thế nghĩa là gì ? Giáo huấn mới ? Người dạy lại có thẩm quyền ? Chúng ta tự hỏi tại sao họ lại không nói : người chữa bệnh mới lạ, mà lại nói về giáo lý và người dạy có thẩm quyền ? Đúng là một Sandwich vì nó trở lại phần đầu của đoạn văn của câu 1, 22.

Như vậy, điểm nhấn của Sandwich là: *một con người có uy quyền trong lời nói cũng uy quyền trong việc làm. Và người uy quyền trong việc làm cũng uy quyền trong lời nói.*

Và đó là nghệ thuật “bánh Sandwich” được thực hiện trong hầu hết Phúc âm Marco, và đây là điểm quan trọng : Nó vừa nhấn mạnh cho cốt truyện vừa làm nổi bật con người Chúa Giêsu. Chúng ta hãy xem đoạn thiếp theo từ câu 2, 1 đến 3, 6.

5. Ở 2, 1-12: chúng ta có một cái bánh Sandwich khác. Đó là một tranh luận về lời của Chúa Giêsu và quyền năng tha tội của Ngài, được đặt trong khung cảnh của một trình thuật về chữa

bệnh một người bại liệt. Một lần nữa chúng ta thấy: *người quyền năng bằng lời cũng quyền năng trong việc làm*. Và người quyền năng trong việc làm thì chúng ta có thể tin nhiệm vào quyền năng của Lời. Vừa là trình thuật về chữa bệnh, vừa là trình thuật về sự tha tội.

Câu chuyện tiếp theo là Mc 2, 13-17. Chúa Giêsu gọi ông Mathêu. Sau đó là cuộc tranh luận về vấn đề ăn uống với một người tội lỗi.

Câu chuyện tiếp theo ở Mc 2, 18-22. Ở đây chúng ta nghe cuộc tranh luận về ăn chay. Chúng ta có phải ăn chay hay không ? và ở đây chúng ta thấy “ăn chay” hay không ăn chay cũng giống nhau!

Tiếp theo 2, 23-28, các môn đệ đang ở trong một cánh đồng lúa vào ngày Sabat. Họ bứt lúa và ăn. Đây là câu chuyện về việc ăn uống, đồng thời cũng là câu chuyện về cái gì không đúng luật trong ngày Sabat.

Bây giờ chúng ta xem Mc 3, 1-6. Cũng là một câu chuyện về việc chữa bệnh. Một người có cánh tay bị bại liệt. Và cùng xảy ra vào ngày Sabat. Vậy ở đây chúng ta có cái gì ? Đường như là một nhóm chuyện được xếp chung với nhau trước khi Phúc âm được viết ra. Nhưng thật ra các câu chuyện đó được cấu trúc theo *một hình thái* hơn là một “nhóm chuyện” lộn xộn.

Khởi đầu chúng ta có câu chuyện về việc chữa lành 2, 1-12, sau đó là câu chuyện về việc ăn uống trong nhà người tội lỗi 2, 13-17, rồi ăn chay hay không ăn chay 2, 18-22, rồi lại lại tới câu chuyện bứt lúa ăn 2, 23-28, và cuối cùng là câu chuyện về chữa lành 3, 1-5.

Nhìn vào thứ tự trên, ta thấy một cấu trúc tương đối như sau :

A. Mc 1, 1-12 : Chữa người Bại Liệt – Quyền tha tội

B. Mc 1, 13-17 : An nhà thu thuế – Ở nhà người tội lỗi

C. Mc 1, 18-22 : Ăn chay hay không ăn chay

B'. Mc 1, 23-28 : Các môn đệ bắt quỷ và ngày Sabat

A'. Mc 3, 1-6 : Chữa người Bại Tay ngày Sabat

Đây là một nghệ thuật văn chương chúng ta sẽ còn thấy trong Tân Ước.

Khi chúng ta muốn đưa ra một lý luận, chúng ta tuyên bố một điểm quan trọng ở phần đầu. Và ở cuối, chúng ta làm một kết luận cho việc lý luận của chúng ta. Ở trong Kinh Thánh, chúng ta sẽ thấy có rất nhiều lý luận thuộc loại qui trung tâm (*concentric*) nghĩa là loại lý luận mà điểm chính yếu nằm ở giữa chứ không phải ở hai biên khi chúng ta đặt chúng song song nhau. Ở đây chúng ta thấy chúng ta đã bắt đầu với việc chữa lành, rồi việc ăn uống, việc không ăn uống (ăn chay), việc ăn uống và một việc chữa lành. Chúng ta bắt đầu với tội lỗi và việc tha tội, liên hệ với những người tội lỗi, và cuối cùng đến cái gì là đúng luật (*lawful*) đối với ngày Sabat và việc chữa lành trong ngày Sabat. Đó là loại cấu trúc qui trung tâm.

Người ta đã suy nghĩ về các điều này và tự hỏi tại sao nó lại như vậy ? Một trong các lý do là : có lẽ các điều này, ít là ở một vài giai đoạn nào đó, đã được lưu truyền lại bằng miệng (truyền khẩu). Và để cho dễ nhớ người ta đã có một loại cấu trúc như vậy. Như thế, đó có thể là dấu hiệu về một giai đoạn truyền khẩu.

Một hình thức chữ viết là một cách thức suy nghĩ theo *logic* được giả thiết là sẽ đem đến cho độc giả sự nhàn nhã hơn. Họ đã sử dụng suy nghĩ theo cách này. Có thể chúng ta không suy nghĩ theo cách thức như vậy, nhưng những người này thường suy nghĩ theo cách thức này.

Chúng ta đã thấy quyền năng của Chúa Giêsu được bày tỏ ra trong đoạn Mc 2, 1 – 3, 6. Chúng ta đã xem nội dung các giáo huấn của Ngài, việc Ngài gọi các môn đệ. Chúng ta đã xem 2

nghệ thuật văn chương. Nghệ thuật *bánh Sandwich* và nghệ thuật về các *cấu trúc qui trung tâm*, như chúng ta đã thấy ở đoạn Phúc âm từ câu 2, 1 đến câu 3, 6. Một lần nữa chúng ta thấy kết thúc của đoạn văn này là : những người Pharisiêu ra khỏi đó và lập tức bàn tính với phe Hêrôđê để tìm cách giết Chúa Giêsu.

6. Bây giờ chúng ta chuyển sang điểm thứ hai. Đoạn Phúc âm từ câu 3, 7 đến 6, 6 sẽ cho chúng ta thấy rõ hơn Chúa Giêsu là ai. Ngài là một người chữa bệnh và là một Thầy Dạy. Nhưng chúng ta sẽ thấy rõ hơn điều tác giả muốn nói ở phần cuối của đoạn Phúc âm này, từ câu 6, 1-6.

Khởi sự với 3, 7-35 chúng ta biết về các hoạt động của Chúa Giêsu ở Galilê, kết thúc bằng việc Chúa Giêsu nói về những người là Mẹ và Anh Em của Ngài là những người thi hành ý muốn của Thiên Chúa. Sau chúng ta có dụ ngôn về hạt giống ở Mc 4, 1-34. Ở đây chúng ta cũng thấy có người nghe hiểu, có người không hiểu. Nghĩa là diễn từ của Ngài gây nên sự xáo trộn nơi khán giả (*a mixed reception*). Ở Mc 4, 35 – 5, 43 chúng ta lại thấy Chúa Giêsu bày tỏ quyền năng của Ngài. Ngài có quyền năng trên biển ở Mc 4, 35-41. và có quyền năng trên quỷ ở 5, 1-20. Đó là câu chuyện lạ lùng về người bị quỷ ám ở Ghêrasa. Người có quyền năng trên người bệnh kinh niên, người đàn bà loạn huyết, và ngay cả quyền năng trên sự chết, con gái của ông trưởng hội đường (5, 21-43). Như vậy là Chúa Giêsu đã bày tỏ quyền năng *trên biển*, *trên hồn mang*, *trên ma quỷ*, *trên bệnh tật* và *trên chính sự chết*.

Ở Mc 6, 1-6, Chúa Giêsu về quê quán của Người. Cái gì đã xảy ra ở đây ? Sau những phép lạ kinh hồn trước đó, người bị khước ở quê quán của mình. Người ta nói : ông này là ai vậy? Chúng ta biết rõ ông ta mà, chúng ta biết gia đình ông ta, chúng ta phải nghĩ thế nào về ông ta đây ? Một lần nữa Chúa Giêsu bị khước từ.

Như vậy ở đoạn văn chương thứ hai này, Chúa Giêsu bị hiểu lầm (*misunderstanding*) và bị khước từ (*rejected*) bởi chính những người thân ở Galilê, chúng ta đừng quên bóng dáng của Thập giá trong suốt Phúc âm Marcô.

7. Đoạn văn chương thứ ba từ Mc 6, 7 đến 8, 21. Một lần nữa chúng ta sẽ thấy ❶ các việc làm quyền năng và các cuộc tranh luận, rồi ❷ một số các việc làm quyền năng và một số tranh luận, nghĩa là chúng ta tiếp tục được biết về các điều Chúa Giêsu làm. Chúng ta cũng thấy ❸ những giáo huấn của Chúa Giêsu với tư cách là thầy dạy và ❹ điều chúng ta chờ đợi là mọi người sẽ hiểu biết Ngài. Thế nhưng ở 8, 17-21 ta lại thấy *không những chẳng có ai hiểu mà ngay cả các tông đồ cũng chẳng hiểu.*

Mc 8, 17-21 cho thấy chính những người môn đệ của Chúa Giêsu không hiểu những gì đã xảy ra cho các ông, không biết về những gì chính họ đã nhìn thấy ! Ở 8, 17 hai lần Chúa Giêsu nói về sự ngu dốt của các môn đệ khi các ông bàn tán về việc không có bánh. Và Chúa nói các con không hiểu sao ? Lòng các con bị chai cứng rồi à ? Có mắt mà các con không thấy sao ? Có tai mà các con không nghe sao ? Các con không nhớ khi ta làm phép lạ cho 5 chiếc bánh để nuôi 5.000 người sao ? Và các người đã thu lại được bao nhiêu thúng đầy ? Họ thưa 12. Và một lần 7 chiếc bánh cho 4.000 người, các người đã thu lại được bao nhiêu ? Và họ nói 7. Chúa Giêsu nói : vậy các con đã hiểu chưa. Tất cả là 10 câu hỏi : điều đó chứng tỏ các môn đệ còn u tối như thế nào. Trong khi họ là những người đã bắt đầu theo Thầy rất tốt, đã đáp ứng lời kêu gọi của Thầy ngay tức khắc và một cách rất tự nhiên. Đã theo Thầy trong suốt các hành trình, đã được dạy dỗ. Thế mà họ vẫn không hiểu. Đây là một điểm rất quan trọng trong Phúc âm Marco.

Như thế 3 đoạn Phúc âm ở Galilê :

- ❶ 2, 1 – 3, 6 : Chúa Giêsu tỏ bày quyền năng của Ngài ở Galilê.
- ❷ 3, 7 – 6, 6 : Chúa bị chính người nhà khước từ.
- ❸ 6, 7 – 8, 21 : Chúa bị chính các môn đệ của mình không hiểu.

Ba đoạn Phúc âm này làm thành **phần thứ I** của sách Phúc âm Marcô.

8. Phần đóng góp lớn của Marcô là hành trình lên Giêrusalem, từ 8, 22 đến 10, 52.

Trong đoạn này Mc đã cho thấy Chúa Giêsu và các môn đệ của Ngài rời Galilê để lên Giêrusalem như thế nào. Dọc đường Chúa Giêsu đã dạy dỗ những người theo Ngài về đời sống của người môn đệ và sứ mạng cứu thế của Ngài.

Chúng ta hãy xem Mc 8, 22-26. Đó là câu chuyện chữa người mù. Anh ta được mở mắt sáng dần dần. Phần cuối của đơn vị văn chương này Mc 10, 46-52 cũng là câu chuyện chữa người mù ở Jéricho. Như vậy cuộc hành trình bắt đầu với việc chữa người mù. Người này *dần dần* được sáng mắt (*gradually comes to sight*). Và kết thúc với một phép lạ chữa người mù khác. Anh ta được sáng mắt và đi theo Chúa Giêsu : “*Tức khắc* anh ta được sáng mắt và đi theo Người trên con đường Ngài đi”. Chắc chắn đây không phải là sự tình cờ. Chúng ta cảm nghiệm thấy về *sự mù lòa thiêng liêng* đã được chữa lành. Cái gì đã xảy ra trên đường đi trong cuộc hành trình, để đoạn Phúc âm được kết thúc với trình thuật này ?

Chúng ta đã biết cuộc hành trình khởi sự với câu hỏi của Chúa Giêsu ở Mc 8, 27: người ta nói Thầy là ai? Các môn đệ đã trình bày cho Chúa Giêsu biết một số ý kiến: kẻ thì nói là GIOAN BAOTIXITA, người thì nói là một trong các vị tiên tri. Chúa Giêsu hỏi các môn đệ : còn anh em, anh em nói Thầy là a ? Ông

Phêrô đã tuyên xưng: “Thầy là Đức Kitô”. Và sau đó Chúa cấm các ông không được nói ra điều ấy với ai.

Và bây giờ, trong cuộc hành trình, chúng ta thấy có 3 lần báo khổ nạn : Mc 8, 31; 9, 31 và Mc 10, 33-34. Chúng ta lưu ý lời báo khổ nạn lần đầu tiên đi liền ngay sau : “người ta nói Thầy là ai”. Và Phêrô đã nói Thầy là Đấng Messia. Như vậy có sự liên hệ giữa Chúa Giêsu Messia với cuộc khổ nạn. Ngài là vị Messia chịu đau khổ, và Ngài nói về điều này 3 lần. Cả 3 lần các môn đệ không hiểu, cả 3 lần họ hiểu lầm về những gì Người nói.

Lần thứ I, Phêrô trách Chúa Giêsu, cho rằng chuyện ấy sẽ không xảy ra. Nhưng Chúa Giêsu cho biết sẽ xảy ra như vậy. Và sau đó là giáo huấn của Chúa Giêsu. Ở 9, 32 ngay sau báo khổ nạn, các môn đệ tranh luận xem ai là người lớn hơn hết trong các ông. Rõ ràng là các ông đã không hiểu điều Chúa nói. Họ tranh luận với nhau về nhóm họ và ai là người quan trọng hơn. Ở 10, 33-34, cũng ngay khi báo khổ nạn thì Joán và Jacôbê xin được đặt bên phải bên trái trong Vương Quốc của Thiên Chúa.

Như thế, ở mỗi lần loan báo khổ nạn, các tông đồ đều không hiểu về lời loan báo khổ nạn và ở mỗi điểm đều là cơ hội để hiểu rõ Chúa Giêsu là ai, và là dịp để Chúa Giêsu giáo huấn về tư cách con người môn đệ theo Chúa.

Như thế, đó là cách *thức để giáo huấn* dọc theo hành trình lên Giêrusalem. Vậy họ đã học được cách gì dọc theo cuộc hành trình này ? Họ biết được căn tính (*identity*) của người họ đang đi theo là ai, và họ cũng học được theo Chúa Giêsu có nghĩa là gì.

Như thế đoạn Phúc âm này là đoạn rất quan trọng, và được đặt ở giữa cuốn sách phúc âm. Nó bắt đầu với câu chuyện phép lạ *một người mù được sáng mắt từ tư* và cũng kết thúc với phép lạ *một anh mù được thấy tức khắc* và “*đi trên con đường Người đi*”. Nó có 3 lời loan báo khổ nạn, 3 lần hiểu sai và 3 lần dạy dỗ.

9. Bây giờ chúng ta chuyển sang đoạn Phúc âm từ chương 11 đến chương 16. Điều chúng ta có ở đây là sứ vụ của Chúa Giêsu ở Giêrusalem. Trước hết Ngài đến Giêrusalem ở chương 11, chúng ta vẫn thường gọi đó là Chúa Nhật Lễ Lá. Đối với Phúc âm Marcô thì đây là tuần lễ khổ nạn. Cuộc hành trình được đặt trong khung cảnh của một tuần lễ. Ngày thứ I là vào Thành Giêrusalem. Ngày thứ II từ 11, 12-19 chung quanh đền thờ. Ngày thứ III từ 11, 20 - 12, 44 Ngài dạy một số giáo huấn và ở chương 13 là diễn từ về ngày cánh chung : những gì sẽ xảy ra cho đền thờ, và những gì sẽ xảy ra trong ngày thế mạt. Chúng ta đã nghe những điều này trong phụng vụ vào mùa vọng. Các biến cố được trình bày như sẽ xảy ra sau cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu. Mỗi người chúng ta phải có thái độ như thế nào đối với các sự việc này ! Ở Mc 13, 33-37 nói về *sự tỉnh thức*. Như một người trẩy đi phương xa, nhưng bất thành linh trở lại. Những người tôi tớ phải sống như họ đã được giả thiết là phải sống như vậy luôn, đó là sự tỉnh thức. Đối với Marcô, đó là quan điểm của ông về đời sống của người kitô hữu. Chúng ta không biết rõ khi nào. Vì thế, là kitô hữu thì phải luôn tỉnh thức. Nếu anh sống như các sự việc đó sẽ xảy ra ngày mai hay trong vòng một phút nữa, thì anh đang tỉnh thức. Đây là một thứ “đạo đức học” kitô giáo : *phải luôn luôn mở mắt*.

10. Các chương 14 và 15 là trình thuật về cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu.

Mc 14, 32-42, sau bữa tiệc ly là lời cầu nguyện của Chúa Giêsu ở Gêthsemani. Ở trong đoạn Phúc âm này, Chúa Giêsu chịu thử thách trước những gì Chúa Giêsu sắp phải chịu.

Chúng ta có thể mừng tượng như một người bất thần phải đối diện với cơn bệnh nguy hiểm là *cancer*, và không có lối nào thoát. Những gì Chúa Giêsu phải chấp nhận ở đây là chấp nhận điều mình không chờ đợi, chấp nhận Thánh ý Thiên Chúa :

“không phải ý con mà là ý Cha”. Như vậy, Chúa Giêsu đến với cái chết với ý muốn tự chủ của Ngài. Ngài chấp nhận điều đó như Thánh ý Thiên Chúa.

Mc 15, 33-39 chúng ta đọc trình thuật về việc Chúa Giêsu chết. Ngài đã chết như thế nào? Ngài chết khi Ngài nói : “Lạy Chúa con, sao Chúa bỏ con”. Điều này có ý nghĩa gì ?

Chúng ta phải hiểu điều quan trọng này : lời kêu van này là lời kêu van trong Tv 22 nói về sự đau khổ của người công chính. Nó không kết thúc với sự thất vọng nếu chúng ta đọc hết bài Tv. Nó kết thúc bằng một nghi thức của niềm hy vọng và cậy trông : ❶ Thiên Chúa sẽ can thiệp, ❷ Thiên Chúa sẽ cứu, ❸ Thiên Chúa sẽ thắng. Đó là điều chúng ta hiểu về từ Phục Sinh. Như thế Chúa Giêsu đã chết với lời Kinh Thánh trên môi miệng Ngài mà theo Marcô thì đó là *cái chết của người công chính*, cái chết được chấp nhận là theo Thánh ý Thiên Chúa.

Kết Luận: Vậy Marcô đã trình bày cho chúng ta về Chúa Giêsu như một người như thế nào ?

Trước hết Ngài là Con Người, Con Thiên Chúa, Messia. Ngài rao giảng Tin Mừng Nước Thiên Chúa qua *lời nói, việc làm*. Tất cả mọi việc Ngài làm là để *rao giảng Vương Quốc Thiên Chúa*. Sau đó ❶ Ngài là một Thầy Dạy, mặc dù chúng ta không có nhiều giáo huấn của Ngài trong Phúc âm Marcô, ❷ Ngài là người chữa lành (*Healer*), có nhiều chuyện kể về phép lạ trong Phúc âm Marcô. Ngài là một người có quyền năng (*a powerful person*) và trên hết ❸ Ngài là Đấng Messia chịu đau khổ ! Như vậy mọi lời nói, mọi hoạt động của Ngài phải được hiểu trong bối cảnh của vị Thiên Sai chịu đau khổ. Cái nhìn của Marcô về Chúa Giêsu là như vậy.

Về những người môn đệ của Đức Giê-su, Marcô đã có cái nhìn như thế nào ?

Các môn đệ đã có một khởi đầu tốt. Họ đã đáp lại tiếng gọi của Chúa Giêsu. Họ đồng hành với Ngài. Trong sứ vụ nghe Ngài giảng dạy, thấy Ngài chữa bệnh. Nhưng họ vẫn chưa hiểu và về điều này càng ngày càng tệ hơn. Họ tiếp tục hiểu lầm. Ở phần đầu, có một chút gì đó là tích cực và họ đã chia sẻ sứ mạng giảng dạy và chữa lành với Chúa Giêsu. Thế nhưng ngay ở phần thứ hai, khởi từ chương 8 trở đi, họ càng ngày càng trở nên u tối. Rồi sau đó họ mất dạng (played off) trước các người môn đệ phụ nữ ở cuối chương 15 và đầu chương 16.

Vậy ý tưởng của Marcô là gì khi trình bày về các môn đệ như vậy ? Chỉ có một gương mẫu để theo, và gương mẫu đó chính là Chúa Giêsu. Chúng ta có thể lúc đầu theo gương mẫu của những người môn đệ, thế nhưng chúng ta thấy được là họ không phải là gương mẫu tốt để theo. Gương mẫu *của tư cách người môn đệ* chính là Chúa Giêsu, ❶ trung tín với Thiên Chúa và ❷ chân thật với các môn đệ của mình. Những gì chúng ta biết về tư cách người môn đệ chính là những điều Mc muốn chúng ta hiểu về *tư cách của đời sống người kitô hữu*. Gương mẫu cho người kitô hữu là chính Chúa Giêsu, Đấng là vị Thiên Sai chịu đau khổ !

Còn đối với những người đang có kinh nghiệm về đau khổ, thì chỉ có Chúa Giêsu là người an ủi khích lệ cho họ. Ngài chỉ cho chúng ta biết phải chịu đau khổ như thế nào. Nếu họ là những người chịu đau khổ của thời kỳ những năm 70, Ngài sẽ tỏ cho họ biết họ phải chịu đau khổ như thế nào. Nếu họ là những người bây giờ đang chịu đau khổ, Ngài cũng chỉ cho họ biết chịu đau khổ như thế nào. Ngài là gương mẫu cho người chịu đau khổ!

Cuối cùng, đời sống người kitô hữu là : sống giữa thời gian, luôn luôn có cái gì đó đang xảy đến cho mình, với cái gì đó hơn nữa sẽ xảy đến cho mình. Vậy phải sống thời gian đó như thế nào ? Phải luôn luôn *tỉnh thức*. Tỉnh thức vì thế là một thứ khởi đầu rất phù hợp với người kitô hữu trung tín.

BÀI V: PHÚC ÂM MÁT-THÊU

Có một thứ truyền thống liên hệ Phúc âm này với một gương mặt được nói đến ở Mt 9, 9. Đó có phải thực sự là Mathêu của Tin Mừng này hay không? Nhưng theo truyền thống thì Phúc âm Mt đã được chính Mathêu soạn thảo.

Chúng ta có thể biết khá nhiều về vị tác giả này. Ông là người kitô hữu Do Thái, chủ yếu viết cho kitô hữu Do Thái. Ông chú ý đến việc hoàn tất lời Kinh Thánh, nghĩa là cố gắng để trình bày cho thấy Chúa Giêsu là người đã hoàn tất lời Kinh Thánh như thế nào theo cách nhìn của một người Hy Bá. Ông cũng lưu ý đến các vấn đề thường được tranh luận giữa những người Do Thái khác ở thời đại của ông, nghĩa là ở cuối thế kỷ thứ I. Vì thế ông nói đến việc thanh tẩy, đến ngày Sabat..v..v... Ông cố gắng trình bày quan điểm của một người kitô hữu Do Thái về Chúa Giêsu, chủ yếu cho cộng đồng Kitô hữu Do Thái.

Vậy ông đã viết Phúc âm vào năm nào? (*When*)

Có lẽ vào những năm từ 85 đến 90 sau CN, nghĩa là cuối thế kỷ thứ I. Trong suốt Phúc âm ở rải rác khắp nơi luôn luôn ám chỉ đến việc đền thờ Giêrusalem bị phá hủy. Điều đó giải thích tác giả là người đã chứng kiến biến cố hay tác giả đã dựa vào Phúc âm Marcô là sách đã được viết trước vào năm 70. Như vậy nếu đặt Phúc âm Mathêu vào những 85 – 90 là rất phù hợp.

Vậy Phúc âm Mathêu được soạn thảo ở đâu? (*Where*)

Có thể nói Phúc âm Mathêu được soạn thảo với/và chủ yếu cho cộng đoàn kitô hữu gốc Do Thái. Vì thế chúng ta cần một nơi chốn trong một cộng đoàn có đa số đám đông là Do Thái nói tiếng Hy Lạp. Với lý do đó, dường như Antiokia hay Syri là phù hợp hơn cả.

Tiến đến vì lý do nào Mathêu đã viết sách Phúc âm? (*Why*)

Đường như có 2 mục đích chính : Lý do thứ nhất khá hiển nhiên như chúng ta đã nói về việc này là : để triển khai rộng rãi hơn sách Phúc âm Marcô (*revised on an extended version of Mc*). Mt đã sử dụng một nguồn khác nữa là Quelle, và đã đưa thêm các dữ liệu của nguồn này vào sách Phúc âm của ông. Như thế ông đã thêm vào những chất liệu không có trong Phúc âm Marcô. Ở Phúc âm Marcô, chúng ta thấy tác giả đã nhấn mạnh nhiều về Chúa Giêsu, như là thầy dạy không có nhiều giáo huấn. Vì thế, ở đây Mt đã cung cấp thêm nhiều giáo huấn đầy quyền năng của Chúa Giêsu.

Như vậy, trước hết là ❶ xem lại Phúc âm Marcô và ❷ khai triển rộng hơn Phúc âm Marcô.

Mục tiêu thứ 2 và có lẽ quan trọng hơn là: để chuyển tải một truyền thống về Chúa Giêsu đứng trước một vấn đề mà cộng đoàn kitô hữu gốc Do Thái phải đương đầu ở cuối thế kỷ I. Biến cố năm 70 đã là một vết thương nặng cho tất cả mọi người Do Thái. Họ *không còn đền thờ Giêrusalem nữa*. Họ cũng *không còn kiểm soát đất đai của Israel bao nhiêu nữa*. Vấn đề mà những người Do Thái phải đương đầu sau năm 70 là : họ sẽ phải tiếp tục thế nào về “di sản” của Israel. Di sản đó mặc *hình thức nào và diễn tả như thế nào (shape and expression)* khi mà không còn đền thờ, không còn đất đai nữa. Và đã có nhiều câu trả lời cho vấn đề này ở thời đại đó!

Một trong các câu trả lời là cái nhìn khải huyền (chúng ta sẽ thấy trong bản văn) và ý tưởng ở đây là : ❶ hãy đứng vững (hold on), ❷ Thiên Chúa sẽ trung thành với lời hứa đối với Israel, ❸ Thiên Chúa sẽ sớm can thiệp, vì thế trong khi chờ đợi hãy ❹ giữ luật Torah. *Giữ lề luật*, đó là câu trả lời mang tính khải huyền cho cuộc khủng hoảng của năm 70.

Câu trả lời thứ 2 là: tập trung lại truyền thống chung quanh sách Torah và sử dụng lề luật như người hướng đạo cho cách cư xử

của người Do Thái. Cố gắng *cụ thể hóa và hiểu lẽ luật*, vì đó là Mạc Khải của Thiên Chúa. Tất cả chỉ còn là vậy. Chúng ta không còn Đền Thờ nữa, nên chúng ta tập trung vào Mạc Khải của Thiên Chúa mà chúng ta gọi là lẽ luật (*Torah*)

Câu trả lời thứ 3 là câu trả lời của nhóm nổi dậy, hay cách trả lời của nhóm Zellotte. Nghĩa là làm một cuộc khởi nghĩa mới. Điều này thực sự đã xảy ra vào các năm 132 – 135 dưới sự hướng dẫn của anh em Ka Kékôba.

Như thế chúng ta có 3 câu trả lời ở trong Do Thái giáo đứng trước cuộc khủng hoảng của năm 70.

Câu trả lời mang *tính khai huyền* là “Đứng vững, Thiên Chúa sẽ trung thành với lời hứa đã hứa với Israel”.

Câu trả lời của các *Rabbi* là, cố gắng để hiểu và đọc lại sách Torah một cách tốt nhất. Cuối cùng là câu trả lời của nhóm nổi dậy, *cách mạng*.

Còn một câu trả lời thứ 4: Đó là, câu trả lời của Phúc âm Mathêu, đó là hãy nhìn vào con người Chúa Giêsu và cộng đoàn của Người, nhìn vào sự hoàn tất của Thiên Chúa đối với Israel được thực hiện nơi Đức Giêsu. Đó mới là câu trả lời về *căn tính Do Thái* đứng trước biến cố năm 70. Đó là cách thức Mathêu đã trả lời trong sách Phúc âm của ông.

Như vậy sách Phúc âm là một cuốn sách rất Do thái (*profoundly a jewish book*). Nói cách khác, câu trả lời đã có trước khi biến cố năm 70 xảy ra (*to give an answer to a distinctively Jewish question as crisis precipitated in the year 70*) : Trả lời cho một vấn đề rất Do Thái, đặc biệt Do Thái, vì đó là một cuộc khủng hoảng đã đổ ập xuống trên họ vào năm 70).

Tóm lại, có hai lý do khiến Mathêu viết Phúc âm : Thứ nhất ❶ Viết lại Phúc âm Marcô đầy đủ hơn và ❷ trả lời cho cuộc khủng hoảng khi người Do Thái phải đương đầu với biến cố năm 70.

Vậy Mt đã viết Phúc âm như thế nào? (*How*)

Dường như là đã sử dụng Phúc âm Marcô. Như thế Mt đã sử dụng Mc như là các điểm chính (*hot line*) hay như một cái nền dựa trên đó để viết thành Phúc âm của mình.

Do vậy mà ta cũng có *sứ vụ tại Galilê, cuộc hành trình lên Giêrusalem, sứ vụ ngắn của Chúa Giêsu ở Giêrusalem, và trình thuật khổ nạn và cái chết*. Như thế ông đã dùng cái sườn chính từ Phúc âm Marcô.

Rồi chúng ta cũng đã nói, ông sử dụng một nguồn chung khác là Quelle. Nguồn này giống như một tuyển tập các giáo huấn của Chúa Giêsu (*an anthology of Jesus' teaching*) để trình bày Chúa Giêsu như một thầy dạy. Từ nguồn này mà ta có các lời giảng dạy dài, những bài giảng dài. Và đó là điểm độc đáo nền tảng của Phúc âm Mathêu : ❶ Bài giảng trên núi, ❷ diễn từ truyền giáo, ❸ các dụ ngôn, ❹ các diễn từ về đời sống cộng đoàn và ❺ các diễn từ về cánh chung, về bữa tiệc ly. Ông cũng tiếp cận với một nguồn khác không có trong Mc cũng không có trong Quelle. Đó dường như là một nguồn được *biết rõ ở trong truyền thống* và sử dụng nguồn này như một tài liệu giá trị tương đương với hai nguồn trên.

Như vậy Mt đã cố gắng viết một sách Phúc âm dựa trên nền tảng của Mc, của Quelle, và các chất liệu riêng của Mathêu.

Mathêu đã viết những gì? (*What*)

Ông viết một Phúc âm nghĩa là một trình thuật chính yếu về các hoạt động công khai liên quan đến các giáo huấn và việc chữa lành của Chúa Giêsu. Đó là một trình thuật khởi sự từ Galilê, trên đường, và rồi ở Giêrusalem. Đó là những gì cơ bản Mathêu đã viết. Một phúc âm. Nghĩa là làm cho nó có một cấu trúc. Vậy điểm đặc sắc của cấu trúc đó là gì.

Điểm đặc sắc nhất là trình thuật về thời thơ ấu của Chúa Giêsu. Phúc âm Mc bắt đầu với Chúa Giêsu khi Ngài đã lớn. Mt trình bày các câu chuyện về thời thơ ấu ở chương I và chương II. Nói cách khác, trình bày Chúa Giêsu kể từ những ngày đầu tiên trong cuộc đời của Chúa Giêsu. Và như chúng ta đã nói, cấu trúc rõ nhất của ông là cấu trúc của 5 bài giảng.

- ❶ Chương 5 đến chương 7: Bài giảng trên núi.
- ❷ Chương 10: Diễn từ truyền giáo.
- ❸ Chương 13: Các dụ ngôn.
- ❹ Chương 18: Diễn từ về cộng đoàn.
- ❺ Chương 24 – 25: Thời thế mạt. Chung quanh đó là các chuyện kể.

Vì thế chương 3 và 4 đa số là các chuyện kể. Chương 8 – 9: chuyện kể nhiều hơn. Chương 11 – 12: chuyện kể nhiều hơn. Chương 14 – 17: chuyện kể nhiều hơn. Chương 19 -23 vẫn còn chuyện kể nhiều hơn. Kết thúc là trình thuật khổ nạn ở các chương 26 -28. Mathêu cho chúng ta trình thuật về cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu ở chương 26 – 27. Trình bày về ngôi mộ trống ở chương 28 và kết thúc với đỉnh cao là Phục Sinh và các lần hiện ra ở 28, 16 - 20.

Như vậy đó là một cấu trúc đơn giản. Khởi đầu là trình thuật về thời thơ ấu, và kết thúc bằng trình thuật về khổ nạn. Ở giữa là 5 bài giảng, và bánh Sandwiches với các chất liệu về kể chuyện.

Bây giờ chúng ta sẽ lướt qua Phúc âm Mathêu, dừng lại ở một vài điểm đáng chú ý, một vài đoạn quan trọng đặc biệt.

* Trong trình thuật về thời thơ ấu ở chương 1 và 2, chúng ta thấy Mt trả lời cho 2 câu hỏi: Chúa Giêsu là ai, Ngài từ đâu tới. Nói cách khác, bằng cách nào Ngài đã có mặt trên trái đất này. Đó là sự kiện về Đức Giêsu : Biến cố Giêsu-Kitô.

Ở chương 1 chúng ta có bản gia phả. Đó là một danh sách tên các nhân vật. Điều quan trọng là gì? Gia phả được chia thành 3 đoạn, mỗi đoạn 14 tên các nhân vật từ ❶ Abraham đến David, từ ❷ David đến thời lưu đầy, và từ ❸ thời lưu đầy đến Chúa Giêsu. Số 14 là 2×7 . Số 7 là con số hoàn hảo theo Thánh Kinh. Nói cách khác, trình thuật gia phả muốn dẫn đến những thời điểm quan trọng mà cao điểm của ý nghĩa là con người Chúa Giêsu. Từ đó ta thấy Phúc âm Mt trở thành “cổ điển”, “truyền thống”, bởi vì gia phả là cái cầu để nối cựu ước với tân ước.... Các tên trong gia phả là các nhân vật quan trọng trong Kinh Thánh Hy Bá.

Điểm quan trọng thứ hai trong gia phả là các nhân vật có liên quan đến những người phụ nữ tên là Rakháp, Ruth ..v..v...

Đó là những nét đặc biệt. Nếu đọc một trong các câu chuyện này trong Kinh Thánh Do Thái, thí dụ : Tamar, David, Boas... Tất cả đều sửa soạn một cách ngỡ ngàng cho việc sinh hạ Chúa Giêsu. Nếu nhìn vào Kinh Thánh Do Thái và xem các nhân vật có tên ở đây 1, 1-17, chúng ta sẽ ngạc nhiên vì thấy có những nhóm người thánh thiện, có những nhóm người tội lỗi, có người là phụ nữ, có người là những người điên. Đó là các nhân vật đủ loại của dân Thiên Chúa (*the mixed characters of the people of God*).

Như thế đó là một khởi đầu dẫn nhập rất khó chịu của Phúc âm Mathêu.

Vậy Chúa Giêsu là của ai? Ngài là con của Abraham, con của David, con của Jacob là người đã sinh ra Giêsu. Đó là những kinh nghiệm của Israel với những nhân vật hàng đầu trong lịch sử cứu độ.

Mt 1, 18-25: câu chuyện thụ thai đồng trinh, để trình bày cho thấy tại sao con Thiên Chúa được gọi là con vua David, và như

thế Ngài là thành viên của dân Thiên Chúa. (Nói thêm về Mt 1, 8-25 : truyền tin cho Giuse).

Chương 2 chúng ta sẽ thấy tại sao Chúa Giêsu là “con cháu” của Abraham, cuối cùng lại được gọi là người Nazareth (2, 23). Câu chuyện các nhà Đạo Sĩ, việc chạy trốn sang Ai Cập, các hài nhi bị sát hại và việc “hồi hương” từ Ai Cập để định cư tại Nazareth. Rõ ràng là tác giả muốn cho ta biết Đấng Messia đã xuất thân từ đâu và cuộc hành trình của Ngài, ngay từ thời thơ ấu, đã là cuộc hành trình của Đấng Messia. Một cách khá minh nhiên, đó là cuộc hành trình từ Abraham, Isaac, Jacob sang Ai Cập, đến khi xuất hành về lại Đất Hứa. Vì thế khi trình bày về thời thơ ấu, Mathêu đã muốn phác họa nên dung mạo của Đấng Messia y hệt như lịch sử 1800 năm của dân tộc Israel, từ khi bắt đầu với tổ phụ Abraham đến khi Đấng Cứu Thế đến thực sự. Bản gia phả và thời thơ ấu của Chúa Giêsu nói khá rõ cho chúng ta ý hướng thần học này của tác giả.

Chương 3 và 4 là các trình thuật. Như chúng ta đã biết, điểm đặc sắc trong Phúc âm Mt là: Cháu Giêsu và Gioan Tẩy Gia (GIOAN BAOTIXITA) cùng nói về một điều. Mt 3, 2 GIOAN BAOTIXITA nói: “Anh em hãy sám hối vì Nước Trời đã đến gần”. Ở Mt 4, 17, sau khi đã trình bày về dung mạo Đấng Messia theo Isaia 8, 23 – 9, 1, Chúa Giêsu cũng rao giảng : “Anh em hãy sám hối vì Nước Trời đã đến gần”. Sau đó là việc kêu gọi các môn đệ và sứ vụ của Chúa Giêsu đối với dân chúng.

A) Bài diễn từ quan trọng đầu tiên là Bài Giảng Trên Núi, bài giảng bắt đầu bằng những từ ngữ chúng ta đã biết : phúc thay hoặc hạnh phúc thay, hoặc phúc cho những người nghèo khó trong tâm hồn. Sau đó là muối cho đời, là ánh sáng cho trần gian. Kết thúc chương 5 là cách nói song đối : “các ngươi đã nghe rằng... còn ta, ta bảo rằng...”, để nói về lòng thương xót, việc cầu nguyện, sự tha thứ. Cuối cùng là các diễn từ về sự khôn

ngoan. Chúng ta hãy lưu ý đến đoạn văn Mt 5, 17-20. Đây là một đoạn văn sẽ cho chúng ta biết “lộ trình thần học” của Mt.

Sau bài giảng trên núi, Chúa Giêsu phát biểu ở Mt 5, 17 như sau : Anh em đừng tưởng Thầy đến bãi bỏ luật Môsê hoặc lời các ngôn sứ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để “kiện toàn”.

Qua lời phát biểu này, Mt muốn cho chúng ta thấy Chúa Giêsu là *người có uy quyền* và là người “*giải thích*” *lề luật (Torah)*. Ngài đến không phải để “hủy bỏ” mà là để “kiện toàn”. Như thế mọi điều Ngài nói là để “soi sáng” và “kiện toàn” luật của cựu ước. Chúng ta thấy ở đây không trình bày Chúa Giêsu như người mạc khải. Như vậy “hoàn tất” hay “kiện toàn” có nghĩa là gì? (*fulfillment*).

Thật khó có thể giải thích cho thỏa đáng câu hỏi này. Nhưng chúng ta có thể thấy Mt muốn *đối chiếu lề luật* hay truyền thống của người Do Thái với *các giáo huấn của Chúa Giêsu*. Chính lúc Chúa Giêsu “giải thích” *lề luật*, Ngài “trình bày” các giáo huấn của Ngài. Những gì *lề luật* đã dạy chưa được hiểu “cho đúng” thì giờ đây trở thành “*minh bạch, rõ ràng*” nhờ các giáo huấn của Chúa Giêsu. Ngài là người giải thích luật có uy quyền, không có gì “mâu thuẫn” giữa *lề luật* của người Do Thái, hoặc những điều trong *lề luật* muốn nhắm tới, với các giáo huấn của Chúa Giêsu. Và đó là “*nhãn quan thần học* của Mt”.

Ngoài ra, Mt còn cho thấy các giáo huấn của Chúa Giêsu rất phù hợp với Truyền Thống Khôn Ngoan của Do Thái Giáo. Chúa Giêsu nhấn mạnh đến việc *nói và làm*. Không những phải *hiểu* và *trình bày* được những “suy nghĩ” của Chúa Giêsu, mà còn phải *đem ra mà thực hành* nữa. Vì thế, không phải những ai thừa với Chúa Giêsu : “Lạy Chúa, Lạy Chúa” sẽ nhảy vào Nước Trời, nhưng là những người sẽ “thực hiện” được ý Chúa Cha ở trên

trời. (xem Mt 7, 21 và Lc 6, 46-49 : nguồn tư tưởng rất giống nhau).

Như vậy bài giảng trên núi là giáo huấn quan trọng và là giáo huấn đầu tiên của Chúa Giêsu.

B) Chương 8 và 9 là các trình thuật về phép lạ. Ở phần này, chúng ta sẽ thấy 3 phần, mỗi phần 3 phép lạ. Việc chữa lành cho thấy “quyền năng” (power) của Chúa Giêsu trên thiên nhiên, và trên ma quỷ. Ở mỗi phần, Mt chen vào các lời nói và các dữ kiện liên quan đến tư cách người môn đệ của Chúa Giêsu (xem Mt 8, 18-22 : môn đệ phải bỏ mọi sự; Mt 9, 9 : Chúa Giêsu gọi ông Mt; Mt 9, 37 : lúa chín đầy đồng !)

Qua cách trình bày như vậy, Mt cho thấy Chúa Giêsu “quyền năng” trong việc giảng dạy, cũng quyền năng trong việc chữa bệnh! Là người có thể thực sự “hành động”!

Mt 8, 18-22 : nói về người môn đệ.

Mt 8, 23-27 : kể việc Chúa Giêsu dẹp yên biển động.

Đây là kết thúc của phần I, Và khởi đầu của phần II.

Phần II khởi sự với việc dẹp yên biển động. Chúa Giêsu và các môn đệ lên thuyền, sóng lớn, thuyền muốn chìm, thế mà Chúa Giêsu vẫn ngủ, các môn đệ phải đánh thức Chúa dậy. Chúa Giêsu nói : sao kém tin thế, Chúa Giêsu ngủ mà gió và biển, biển lặng như tờ. “Người ta ngạc nhiên : Người này là ai?”.

Nếu so sánh phần trình thuật này với Phúc âm Mc 4, 34-41, chúng ta sẽ thấy các chi tiết hoàn toàn giống nhau (tác giả diễn giải lại các điểm trên).

Việc dẹp yên biển động là âm vang về Thiên Chúa ở trong Cựu ước : xem Tv 65, 8.

Ở đây Mt muốn nhấn mạnh cho chúng ta về Chúa Giêsu với tư cách là Chúa (*Lord*), là người chúng ta có thể “theo” và cầu

nguyện với Ngài. Mt cũng nhấn mạnh cho chúng ta về sự kém tin của các người môn đệ. Nếu với Phúc âm Mc, thì các môn đệ trong Mt khá hơn, nhưng vẫn còn “kém tin”, chưa phải là con người hoàn hảo. Hình ảnh con thuyền có thể là hình ảnh của Giáo Hội. Như vậy ngay từ rất sớm Mt đã cho thấy Giáo Hội còn là những con người “yếu tin”.

Như thế phần II của Phúc âm Mt, khi trình bày về các phép lạ của Chúa Giêsu, muốn trình bày cho chúng ta thấy Chúa Giêsu không những là người giải thích lề luật như một người có uy quyền, mà thực sự khi “hành động”, Chúa Giêsu chứng tỏ ra là người có uy quyền ! Ngài đã làm các phép lạ, và như vậy, Ngài thực sự là Chúa. Và chúng ta có thể theo Ngài, cho dù chúng ta là các người môn đệ còn “yếu lòng tin” (Mt 8, 23-27), hoặc chỉ là người thu thuế (Mt 9, 9), nhưng tất cả đều được gọi để tham dự vào sứ mạng truyền giáo (Mt 9, 32). Từ điểm cuối cùng này của phần II, chúng ta bước sang phần III với bài diễn từ thứ II, đó là : diễn từ truyền giáo.

Ghi chú: Như thế bố cục bản văn khá rõ: thời thơ ấu, . GIOAN BAOTIXITA, Bài giảng trên núi (I), các phép lạ (II), dẫn đến diễn từ truyền giáo (III).

C) Bài giảng thứ II là diễn từ truyền giáo, chúng ta có thể thấy ở đây là tác giả Mt đã sử dụng các dữ liệu từ Phúc âm Mc, từ nguồn Quelle, để trình bày các giáo huấn của Chúa cho các môn đệ. Các môn đệ là những người đã *nghe* các giáo huấn của Chúa Giêsu ở phần I (bài giảng trên núi) và đã *chứng kiến* các phép lạ đầy quyền năng của Chúa Giêsu ở chương 8 và chương 9, giờ đây họ được “*dạy dỗ*” để biết họ có thể chia sẻ sứ mạng của Chúa Giêsu và các hoạt động của Ngài như thế nào.

Qua phần này, Chúa Giêsu đã mời gọi họ sống một cuộc đời đơn giản, dù phải đi con đường chông gai (*their simple spiral life*). Người cũng mời họ dấn thân để rao giảng sứ điệp tin mừng Nước

Thiên Chúa. Chương 11 và 12 có nhiều đoạn nói về việc đón nhận đức tin. Có những người có được đức tin nhưng rất đông người không có được đức tin. Có một số người chấp nhận Tin Mừng. Nhưng có rất đông người không chấp nhận. Đoạn Mt 11, 25-30 là đoạn quan trọng để hiểu Phúc âm Mt. Sau khi đã cho thấy việc đón nhận tin mừng là một việc phức tạp, lẫn lộn, có người đón nhận, người không đón nhận, Chúa Giêsu trong Mt đã nói : “Lạy Cha là Chúa Trời Đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã dấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mạc khải cho những người bé mọn. Vâng lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha”.

Ở đây ta thấy đúng là một lời tạ ơn. Một đằng, việc đón nhận hay không đón nhận Tin Mừng là do ý muốn của Thiên Chúa. Điểm nhấn mạnh là “những người bé mọn” trong khi các bậc khôn ngoan thông thái lại không đón nhận.

Điều đáng lưu ý thứ II là ở câu 27 : “Cha tôi đã giao phó mọi sự cho tôi. Và không ai biết rõ người con bằng người Cha, cũng như không ai biết rõ Chúa Cha trừ người con và kẻ mà người con muốn mạc khải cho”. Người ta vẫn thường gọi điều này là của Phúc âm Joan. Chúng ta cũng không nghĩ rằng đó là của Phúc âm Mt. Mối tương quan giữa Chúa Cha và Chúa Con trình bày cho chúng ta về Chúa Giêsu như là mạc khải của Thiên Chúa, là đề tài lớn trong Phúc âm Joan. Việc mạc khải như vậy, thuộc trào lưu khôn ngoan. *Người mạc khải và việc mạc khải* về Thiên Chúa là một. Vì thế mà ở câu 28-30 mới nói về : trường học của Chúa Giêsu : “tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái , gánh tôi nhẹ nhàng”. Nếu chúng ta đọc sách Hc 51, 23-30 , chúng ta thấy rất nhiều từ ngữ giống nhau với câu 28 này

(đặc biệt 51, 23-26; 27-29). Đó là trường học về sự khôn ngoan. Như thế, dù cho có việc người ta không muốn chấp nhận giáo huấn hay các việc làm của Chúa Giêsu, thì Mt 11, 25-30 cũng đã trình bày cho chúng ta thấy Chúa Giêsu là *sự khôn ngoan của Thiên Chúa*. Ngài là người mạc khải cho ta về Thiên Chúa. Ngài mời gọi chúng ta đến trường học của Ngài.

Ở chương 13 chúng ta có những chất liệu của Chúa Giêsu hay những chất liệu đã được thu thập từ Phúc âm Mc chương 4. Đó là các dụ ngôn về Nước Trời. Một cách nào đó, chúng ta thấy các dụ ngôn này đã được “triển khai” rộng thêm. Nhưng cơ bản chúng ta sẽ thấy các chất liệu giống nhau. Trong bối cảnh này, dụ ngôn cố gắng giải thích cho chúng ta hiểu tại sao có một số người chấp nhận Tin Mừng, và một số người không chấp nhận Tin Mừng. Từ đó, ta thấy tác giả luôn nhấn mạnh đến điều quan trọng cơ bản của Nước Thiên Chúa, cho dù đối với chúng ta, nước đó còn rất nhỏ bé trong lòng của mỗi người chúng ta.

Các chương 14-17 kể chuyện nhiều hơn. Nhưng Mt 16, 13-20, là một bản văn độc đáo của Mt. Chúng ta nhớ ở Mt 14, 28-32, Thánh Phêrô được trình bày như một người “kém tin” khi ông được Chúa cho đi trên mặt nước, cho dù ông là người rất nhiệt thành, có thiện chí. Thế mà ở Mt 16, 13-20 sau khi Chúa Giêsu báo trước về cuộc khổ nạn, thì ở câu 17-19, Chúa Giêsu đã khen Phêrô là người có phước, bởi vì không phải xác thịt hay máu huyết đã mạc khải cho ông biết điều ấy, mà là chính Chúa Cha đã báo cho ông biết. Chúa Giêsu còn nói : “anh là đá, trên đá này Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy, và quyền môn âm phủ sẽ không thắng nổi. Thầy sẽ trao cho anh chìa khóa Nước Trời. Sự gì anh cầm buộc, trên trời cũng cầm buộc, sự gì anh tháo cởi , trên trời cũng tháo cởi”

Chúng ta thấy ngay lời hứa này được ban cho Phêrô trong bối cảnh của cuộc khổ nạn, hay trong bối cảnh: người ta bảo Thầy là

ai? Chính trong bối cảnh Phêrô nói : Thầy là Đức Kitô con Thiên Chúa, mà lời hứa này đã được ban cho Phêrô. Sau đó là cuộc báo khổ nạn, và sự ngộ nhận của các tông đồ, đặc biệt sự cản ngăn của Phêrô và Phêrô đã bị Chúa Giêsu gọi là : Satan, hãy xéo đi !

Vậy phải hiểu lời hứa của Chúa Giêsu được ban cho Phêrô như thế nào?

Một số học giả cho rằng ❶ đây là một đoạn văn hậu phục sinh đã được “chuyển dịch” (*translate*) ngược lại vào cuộc đời công khai tại thế của Chúa Giêsu. Một số học giả lại cho rằng đây là một ❷ biến cố lịch sử có thật trong cuộc đời tại thế của Chúa Giêsu. Một số khác lại cho rằng ❸ đó là sự “sáng tạo” của Giáo Hội sơ khai, để cho Phêrô một địa vị ưu tiên. Đối với chúng ta thì dù sao trong Phúc âm Mt, đây là một đoạn văn đặc biệt, đáng chú ý trong Phúc âm của Mt. Đặc biệt, vì Phúc âm Mt không trình bày dung mạo Phêrô một chiều. Trước đó, chúng ta thấy, Phêrô đã được trình bày như *một người “kém tin”*. Ngay sau lời hứa của Chúa Giêsu cho Phêrô, *ông đã bị Chúa gọi là Satan và ở cuối cuộc đời công khai của Chúa Giêsu, ông đã chối Chúa*. Như vậy, ông không phải là một người anh hùng (*hero*), một kẻ sĩ. Thế mà ở đây chúng ta lại được nghe một lời hứa rất đặc biệt dành cho Phêrô⁵.

Chương 18 là diễn từ về đời sống cộng đoàn. Mathêu muốn đưa ra những lời khuyên cho một cộng đoàn đang bị chia rẽ, nghĩa là Mt đã sử dụng những chất liệu của truyền thống để làm thành một *diễn từ giáo huấn* của Chúa Giêsu về đời sống cộng đoàn. Ở thời điểm giáo hội sơ khai của Mt có những vấn đề như vậy được đặt ra. Mt muốn giúp các tín hữu của mình phải “hành xử” thế

⁵ Phân tích lời hứa của Chúa Giêsu ở đây, ta thấy khá rõ cách nói aramêô : đá, quyền môn âm phủ, chìa khóa nước trời, tháo cởi...Đó không phải là cách nói Hy Lạp mà là cách nói Aramêô. Vì thế, có thể kết luận : đây là câu nói của Chúa Giêsu lịch sử.

nào trong một cộng đoàn như vậy : có những người lạ, có những người làm điều sai trái, có những người không có lòng tha thứ. Có thể đó là các giáo huấn ngắn của Chúa Giêsu nhưng Mt đã trình bày các giáo huấn đó như các “vấn đề” được đặt ra cho cộng đoàn sơ khai của ông, để giúp họ “vượt qua” được các khó khăn trong đời sống chung.

Chương 19, 1-12, sau khi đã nói diễn từ về đời sống cộng đoàn, Chúa Giêsu và các môn đệ rời miền Galilê để đến miền Judêa, Chúa Giêsu đã đưa ra giáo huấn của Ngài về vấn đề ly dị và không có ly dị. Theo Marcô 10, 4-12, giáo huấn của Chúa Giêsu về việc ly dị là không có ly dị. Đó là trật tự đã có từ cuộc sáng tạo. Vấn đề được đặt ra ở đây là vấn đề đã được nói trong sách Đệ Nhị Luật 24, 1. Chúa Giêsu có vẻ “hợp thức hóa” một cách nào đó điều khoản này của sách Đệ Nhị Luật, khi Ngài nói có một “lý do nào đó” “cho phép” được ly dị.

Mt 19, 9. “Tôi nói cho các ông biết: ngoại trừ trường hợp dâm bôn, ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình” (*unchastity* !)



Porneia

Có nhiều lý luận chú giải về từ ngữ này ! Nó có nghĩa là gì ? Có phải là hôn nhân bất hợp pháp giữa những người trong họ hàng hay hôn nhân bất hợp pháp khi không theo một số quy luật nào đó? Hoặc theo thói quen của người ngoại⁶ ?

Dẫu sao cũng có thể là điều Mt đã nói rộng cái gì đó ở đây. Có thể là những vấn đề có liên quan đến các cuộc tranh luận ở cuối

⁶ Xem Mc 19, 11-12; Lc 16, 18; I Cor 7, 10-11; Cv 15, 29; Và sách Lêvi chương XVIII. Theo TOB đó là cái gì đó đáng xấu hổ (*quelque chose de honteux*) dựa theo Đnl 24, 1; hoặc là trường hợp ngoại tình (*adultère: infidélité de la femme à son époux*). Xem sách Lêvi về vấn đề này về hôn nhân bất hợp pháp (*l'union conjugale illégale*) : Lv 18, 6-18

thế kỷ I, khi ở trong Do Thái Giáo có tranh luận về vấn đề “luật” ly dị. Có những người thì khẳng định : những trường hợp có lỗi cư xử lệch lạc về tính dục, những hành vi khác thường. Nhưng cũng có những người lại rộng hơn : có trường hợp cho phép ly dị được⁷. Đó là cách thức Mt viết lại Phúc âm Mc, đặt Chúa Giêsu trong bối cảnh của cuộc “tranh luận” rất quan trọng đối với người do thái ở thế kỷ I. Sau vấn đề này, chúng ta có các chất liệu liên quan đến việc Chúa Giêsu lên thành Giêrusalem, và hoàn tất các mạng khải quan trọng.

Ở Mt 23, 1-12 và trong thực tế toàn bộ chương 23, chúng ta có những lời chỉ trích rất triệt để của Chúa Giêsu chống lại các luật sĩ và biệt phái.

Trước hết là Mt 23, 12 : Chúng ta quan tâm đến đoạn Phúc âm này. Chúa Giêsu đang nói với đám đông và các môn đệ của Ngài : “Các luật sĩ và biệt phái ngồi trên tòa Môsê mà giảng dạy. Vậy những gì họ nói thì anh em hãy làm, hãy giữ, nhưng đừng theo hành động của họ mà làm, vì họ nói mà không làm” (Mt 23, 2-3). Sau đó là một số các ví dụ : họ chất các gánh nặng trên vai người khác, họ làm việc cốt để cho thiên hạ thấy, thích mang các tua áo dài, ưa được người ta gọi là Thầy, là Cha...Anh em đừng sống như họ.

Một lần nữa dường như chúng ta lại thấy có sự “di chuyển” của truyền thống vào một bối cảnh mới ! Đó là cuộc tranh luận vào hậu bán thế kỷ thứ I đối với Do Thái Giáo, liên quan đến đến việc : “ai là người xứng đáng” được hưởng quyền “thừa kế” của Israel. Ai là người đại diện hạng nhất cho Israel của Thiên Chúa.

⁷ PVGK: “ngoại trừ trường hợp hôn nhân bất hợp pháp”. Xem TOB: *sauf en cas d'union illégale*, đặc biệt note Mt 5, 32 của TOB rất rõ : Không phải vấn đề “ly dị” theo nghĩa chúng ta hiểu ngày nay, nhưng muốn nói đến “quyền” của người chồng có thể “rẫy” vợ theo Đnl 24, 1.

Đó là thách đố lớn nhất đối với cộng đoàn của Mt, một cộng đoàn dường như gồm những người đại diện cho các biệt phái và luật sĩ, và họ bị người ta phê bình về những điểm chính yếu có liên quan đến cách sống của họ. Tuy nhiên, chúng ta cũng là người trong cuộc. Câu hỏi được đặt ra là : “Ai là người đại diện “đúng nhất” cho Israel.

Mt chương 26-27 là trình thuật về khổ nạn. Ở đây Mt sử dụng những dữ liệu đã có sẵn trong Mc. Cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu hoàn tất những gì Kinh Thánh đã nói. Mt đã dựa vào các « chủ đề » liên quan đến cuộc khổ nạn và nhấn mạnh hơn về các chủ đề ấy, đặc biệt các điểm liên quan đến việc Chúa Giêsu « hoàn tất » lời Kinh Thánh. Vì thế, tất cả những gì đã xảy ra là để Thánh Ý Thiên Chúa được thể hiện như đã được mạc khải trong Kinh Thánh. Chúa Giêsu “hoàn tất” Kinh Thánh.

Ở chương 28, chúng ta có trình thuật về ngôi mộ trống, và phần kết thúc 28, 16-20 là trình thuật Chúa Giêsu Phục Sinh tỏ mình ra và sai các tông đồ đi rao giảng cho muôn dân trở thành môn đệ của Chúa Giêsu. Như thế là hàm ý đến các dân ngoại nghĩa là cộng đoàn kitô hữu gốc do thái phải mở cửa cho mọi dân tộc. Đó là điều “đầu tiên” cộng đoàn kitô hữu gốc do thái “nghe được” lời phán dạy của Chúa Giêsu và là điều quan trọng “tiên quyết” đối với sứ mạng của cộng đoàn.

KẾT LUẬN :

Phúc âm Mt đã đóng góp gì cho cái nhìn kitô học và cái nhìn kitô giáo về nền ĐẠO ĐỨC HỌC KITÔ GIÁO ?

Về phương diện kitô học, Chúa Giêsu của Mt hoàn toàn “bám rễ” trong “phong tục tập quán” Do Thái Giáo. Chúng ta thấy điều này trong bản gia phả của Phúc âm Mt. Chúa Giêsu hoàn tất lời Kinh thánh và điều đó được trình bày trong toàn bộ sách phúc âm, đặc biệt trong trình thuật về thời THỜ ẤU, vì trình thuật này

báo trước những gì sẽ hoàn tất trong trình thuật khổ nạn. Chúa Giêsu chết là sự hoàn tất lời Kinh Thánh.

Các danh xưng kitô học cũng mang tính chất “do thái” vì tư cách Thiên Sai của Chúa Giêsu là để “hoàn tất” lời Kinh Thánh : Con Vua David, là người chữa lành bệnh tật, vì Salomon, con vua David, là một nhà phù thủy (*magician*) và là một nhà chữa lành (*healer*). Vì thế Mt đã trình bày Chúa Giêsu trong Phúc âm như người chữa lành (*Healer*), con vua David. Cũng vậy Chúa Giêsu cũng được gọi là người Tội Tớ của Thiên Chúa, là Messia, là Con Người, là sự Khôn Ngoan của Thiên Chúa, là Emmanuel, Thiên Chúa ở giữa chúng ta, là Thiên Chúa...

Các danh xưng kitô học này đã được trình bày để cho thấy Chúa Giêsu có « gốc rễ » bám sâu trong lịch sử Israel. Điều này giúp cho chúng ta hiểu về Giáo Hội của Đức Giêsu.

Trước hết, Ngài được coi như là VỊ EMMANUEL, được dịch là Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Ở cuối Phúc âm Mt 28, 16-20 Ngài hứa sẽ ở cùng chúng ta cho đến tận thế. Đó là điểm quan trọng liên quan đến Giáo Hội học.

Các môn đệ được trình bày như những con người nhỏ bé, không phải là những con người hoàn hảo, nhưng Chúa Giêsu quan tâm đặc biệt đến họ, nhất là Phêrô được trình bày vừa tích cực vừa tiêu cực. Điểm căn bản là giáo hội của Đức Giêsu Kitô là người Thừa Kế, là Lời Hứa đối với Israel. Nói cách khác, Giáo Hội là nơi Thiên Chúa thực hiện LỜI HỨA với Israel, và như vậy Giáo Hội tiếp tục là người đại diện Israel, người đại diện quan trọng của dân Thiên Chúa.

Đối với các kitô hữu, Phúc âm Mt với 5 diễn từ được trình bày thành từng đơn vị là MẪU MỰC SỐNG cho người kitô hữu, vì thế có rất nhiều giáo huấn. Khởi từ Bài Giảng Trên Núi là một chuỗi các sự việc phải sống, phải làm, phải tránh. Các điều này là

viễn tượng của Vương Quốc đang đến, và người kitô phải sống y như Nước Thiên Chúa đã tới gần. Có sự căng thẳng cánh chung, giữa hiện tại và thế giới mai hậu. Với phần NỘI DUNG và VIỄN TUỢNG của cuốn sách, Mt đã chỉ cho các kitô hữu biết phải sống đời sống kitô hữu như thế nào. Kitô học bám rễ trong Giáo Hội học, dân Thiên Chúa, Đời Sống Kitô, Nội Dung Phúc âm và Vương Quốc của Thiên Chúa là một ĐỜI SỐNG.

Trở về với Mt 22, 8-10 về dụ ngôn Tiệc Cưới, ta mới hiểu được ý nghĩa của những người được mời dự tiệc cưới bị loại trừ (*rejected*). Không có « lý do » nào hết, những người “thay thế” phải hiểu TẠI SAO, mình phải mặc ÁO CƯỚI. .

BÀI VI: CHÚA GIÊSU LÀ ADAM MỚI

Mc 1, 1-13

Trong phần dẫn nhập của Daniel Harington, chúng ta đã biết khái quát về Phúc âm Marcô. Chúng ta bắt đầu nghiên cứu TỪNG ĐƠN VỊ VĂN CHƯƠNG của Phúc âm Marcô, để tìm ra SÚ ĐIỆP của đơn vị văn chương đó, theo Ý HƯỚNG CỦA TÁC GIẢ.

Marcô là một tác giả rất logic trong cách trình bày về CUỘC ĐỜI CHÚA GIÊSU (la vie du Christ). Mỗi một đơn vị văn chương có một chủ đích rất rõ nét. Đơn vị chúng ta đang nghiên cứu có thể dùng tựa đề : Đức Giêsu Kitô, Adam mới, khai mở một thời đại mới.

Đơn vị văn chương này có một cấu trúc rất song đối như sau :

A. 1, 1 : Lời giới thiệu

B. 1, 2-3 : Lời chứng của Kinh Thánh

C. 1, 1, 4-6 : Con người và SÚ VỤ của GIOAN BAOTIXITA

C'. 1, 6-8 : Lối sống của GIOAN BAOTIXITA và lời chứng của GIOAN BAOTIXITA về Đức Giêsu

B'. 1, 9-11 : Lời chứng của Chúa Cha

A'. 1, 12-13 : Chúa Giêsu trong hoang địa : Adam mới

Lời giới thiệu như thế, không chỉ đơn thuần là một lời PHÁT BIỂU, mà đúng hơn là một lời TUYÊN XUNG.

Khởi đầu : khởi đầu nào vậy ? Trong Phúc âm Joan, đã dùng từ ngữ *En Arkhê* : Từ nguyên thủy...Phúc âm Marcô lại nói về *Arkhê Tou* : khởi đầu của...Khởi đầu của Phúc âm Joan là một khởi đầu TUYỆT ĐỐI, và các nhà chú giải đều đồng ý rằng, *En*

Arkhe của Joan hầu chắc là hạn từ KHỞI NGUYÊN trong SÁNG THỂ KÝ 1, 1.

Vậy Marcô cho thấy Đức Giêsu cũng làm một khởi đầu mới ở đây, nhưng là khởi đầu của một *evangelion*, khởi đầu của *evangelion* là chính **con người Đức Giêsu**. Từ ngữ *evangelion* trong Marcô phải được hiểu theo nghĩa hẹp : một thể loại văn chương, **độc nhất vô nhị**, nói về CUỘC ĐỜI CHÚA CỨU THỂ. Vì thế, nếu dịch chính xác tiếng việt *evangelion* ở đây phải dùng từ “phúc âm”, nghĩa là một thể loại văn chương *chỉ để nói về cuộc đời Đức Giêsu* chứ không áp dụng cho bất cứ một ai khác. Ngày nay người ta đồng hóa từ PHÚC ÂM với từ TIN MỪNG. Và trong thư Phaolô, quả thật có thể đồng hóa như vậy, vì đối với Phaolô, cuộc đời Chúa Cứu Thể, hay tất cả NHỮNG GÌ LIÊN QUAN đến ơn cứu độ xuất phát từ CON NGƯỜI ĐỨC GIÊSU đều là TIN MỪNG. Từ ngữ Tin Mừng của Phaolô là một danh từ CHUNG, còn từ ngữ PHÚC ÂM của Marcô là một danh từ RIÊNG.

Như vậy PHÚC ÂM không phải là một cuốn sách BÌNH THƯỜNG, vì thế từ ngữ KHỞI ĐẦU cũng muốn nói với độc giả là chúng ta “bắt đầu” đọc cuốn sách này với NIỀM TIN về một nhân vật được biết đến là ĐỨC GIÊSU, ngài là Đấng KITÔ, và Đấng Kitô đó là CON THIÊN CHÚA.

Chúng ta đã quá quen thuộc với danh xưng Giêsu Kitô, nên chúng ta không ý thức về sự khác biệt *từ danh xưng Giêsu đến danh xưng Kitô*. Người Do Thái chỉ chấp nhận danh xưng Giêsu như một Rabbi, hay cùng lắm là một Ngôn Sứ, chứ họ không thể chấp nhận Đức Giêsu là Đấng Kitô, và càng không thể chấp nhận Đức Giêsu là Con Thiên Chúa. Vì thế lời tuyên bố của Marcô ở

1,1 vừa là lời GIỚI THIỆU, vừa là LỜI TUYÊN XUNG⁸. Đó chính là MỤC TIÊU CỦA SÁCH PHÚC ÂM THEO MARCÔ. Việc nhận ra “chân dung” Đức Giêsu là một diễn tiến tiệm tiến của Đức Tin⁹.

Lời giới thiệu đó được Marcô trích dẫn sách Isaia 40, 3 với giới từ *khathos*, khiến độc giả thấy rõ hai câu trích dẫn theo sau là một MỆNH ĐỀ PHỤ, bổ túc cho lời TUYÊN BỐ trên. Đối với độc giả của Marcô, không có gì “rõ ràng” hơn khi Lời Kinh Thánh đã nói, và song đối với Lời Kinh Thánh này (Mc 1, 2-3) là chính Lời của Chúa Cha làm chứng cho Chúa Giêsu khi Ngài đến nhận phép rửa của GIOAN BAOTIXITA (Mc 1, 9-11). Chúng ta lưu ý đến trình thuật chịu phép rửa của Đức Giêsu ở Mc rất khác với trình thuật Đức Giêsu chịu phép rửa trong Mt 3, 13-17. Marcô trình bày rất ngắn gọn “sự kiện” này, và cho biết CHÍNH ĐỨC GIÊSU THẤY trời xé ra, và THẦN KHÍ đậu xuống trên Ngài, và TIẾNG CHÚA CHA nói với bản thân Ngài. Nghĩa là Chúa Cha nói với Chúa Con¹⁰. Như thế là B song đối với B’, một đẳng là

⁸Ở đây Marcô giới thiệu Đức Giêsu với hai danh xưng Kitô và Con Thiên Chúa. Ở Mc 8, 29, Phêrô với tư cách là người đứng đầu nhóm 12 tuyên xưng Đức Giêsu là Đấng Kitô. Cuối cùng ở Mc 15, 39 viên đại đội trưởng, người đứng đầu của nhóm hành quyết, đại diện cho dân ngoại, tuyên xưng Đức Giêsu là Con Thiên Chúa. Cũng vậy, trong phúc âm Marcô, lần đầu tiên mà qui tuyên xưng Đức Giêsu là Đấng Thánh của Thiên Chúa (Mc 1, 24), lần thứ hai tuyên xưng Đức Giêsu là Con Thiên Chúa (Mc 3, 11) và lần thứ III, tuyên xưng Đức Giêsu là Con Thiên Chúa Tối Cao (Mc 5, 7). Chắc chắn Marcô đã cố tình trình bày “diễn tiến” việc nhận ra “chân dung” Đức Giêsu theo từng bước “đi lên” như vậy !

⁹Người mù ở Mc 8, 22-26 còn ở trong tình trạng YẾU TIN. Nhưng người mù ở Mc 10, 46-52 là hình ảnh người môn đệ đã nhận ra Đức Giêsu là Con Vua David, một danh xưng chỉ về Đấng Thiên Sai.

¹⁰Mt đã rất “lúng túng” về sự kiện này, và trình thuật có tính “hộ giáo” vì không thể giải thích sự kiện này thế nào cho “hợp lý”. Lời giải thích của Mt có thể là “phản ánh” thắc mắc của cộng đoàn Giáo Hội sơ khai. Nhưng chính Mt cũng không biết giải thích thế nào cho đúng. Hơn nữa còn “chuyển dịch” lời

LỜI KINH THÁNH “ứng nghiệm” về SỰ KIỆN GIÊSU KITÔ, đáng khác là chính **LỜI CHÚA CHA** xác chuẩn Đức Giêsu là CON YÊU DẤU của Người.

Về vai trò của Gioan Baotixita, hai đoạn nói về ông cũng rất song đối nhau. Mc 1, 4-5 nói về “sự kiện GIOAN BAOTIXITA”, con người và sứ vụ của ông. Đây là một yếu tố then chốt quyết định “thời điểm”¹¹ của Đức Giêsu. Cả bốn Phúc âm đều nói về sự kiện Gioan Baotixita như là điểm THEN CHỐT cho sứ vụ của Đức Giêsu. Ông làm PHÉP RỬA. Và phép rửa này được hiểu là phép rửa để SỬA SOẠN TÂM HỒN đón Đấng Messia. Phần song đối ở C’, tức Mc 1, 6-8 nói về lời RAO GIẢNG của GIOAN BAOTIXITA về một đấng MẠNH THỂ HƠN (*a stronger one*). Người làm phép rửa bằng THÁNH THẦN. Bốn Phúc âm đều nói về phép rửa bằng Thánh Thần. Như vậy lời chứng của GIOAN BAOTIXITA thật quan trọng về TƯ CÁCH THIÊN SAI của Đức Giêsu.

Cuối cùng, không thể chối cãi được hình ảnh Đức Giêsu được Thánh Thần “đẩy” vào hoang địa, chịu Satan “thử thách”, sống giữa loài dã thú, có các Thiên Thần hầu hạ, là hình ảnh của vườn địa đàng, và Đức Giêsu chính là Adam mới. Nên nhớ Mc không hề kể ba con cá mập của Đức Giêsu như trong Mt và Lc.

Tóm lại có thể nói ở 13 câu đầu Phúc âm Marcô, tất cả đều “ăn khớp” với nhau, không có từ ngữ nào dư thừa. Marcô đã trình bày khá đầy đủ để giới thiệu CON NGƯỜI ĐỨC GIÊSU khi trình bày về những sự việc TRƯỚC KHI ĐỨC GIÊSU CHÍNH THỨC rao giảng. Ngắn gọn và rất khúc chiết. Cấu trúc song đối này giúp độc giả của Marcô dễ “nắm bắt” được SÚ ĐIỆP của bản

nói của Chúa Cha như là lời GIỚI THIỆU ĐỨC GIÊSU với “dân chúng”, như thể Chúa Cha nói với dân chúng rằng, Chúa Cha “hài lòng” về Chúa Con.

¹¹ Cần phân biệt *Kairos* và *Chronos*. Việc JB xuất hiện là dấu chỉ ‘THỜI KỲ ĐÃ VIÊN MÃN’.

văn. Theo cách chú giải VĂN CHƯƠNG, nếu A là nghệ thuật *Telling* thì A' là nghệ thuật *Showing*. Một đảng là NÓI (*discourse*) một đảng là DIỄN (*senario*). Như vậy là KHÁ RÕ Đức Giêsu là Đấng Kitô, và là Con Thiên Chúa, được minh họa như ADAM mới, trong một NHIỆM VỤ MỚI, đó là NHIỆM VỤ CỨU ĐỘ, với một KHỞI ĐẦU MỚI.

BÀI VII:

LỜI RAO GIẢNG CỦA ĐỨC GIÊSU VIỆC KÊU GỌI CÁC MÔN ĐỆ ĐẦU TIÊN VÀ THỜI KHÓA BIỂU MỘT NGÀY LÀM VIỆC CỦA ĐỨC GIÊSU

Mc 1, 14- 45

Sau khi đã giới thiệu khái quát về các DANH XƯNG chính yếu của Đức Giêsu, Marcô bắt đầu tiếp tục giới thiệu cho chúng ta một cách tổng quát về SỰ VỤ của Đức Giêsu.

Có thể trình bày ĐƠN VỊ VĂN CHƯƠNG NÀY theo một CẤU TRÚC như sau :

A. Mc 1, 14-20 : Lời rao giảng và việc kêu gọi các môn đệ

B. Mc 1, 21-28 : Sự vụ đầu tiên tại hội đường Capernaum :

a. Mc 1, 21-22 : Đức Giêsu rao giảng như một người có UY QUYỀN

b. Mc 1, 23-26 : Đức Giêsu chữa lành một người bị THẦN Ô UẾ ám ngay trong HỘI ĐƯỜNG

a'. Mc 1, 27-28 : Đức Giêsu UY QUYỀN TRONG LỜI NÓI và UY QUYỀN TRONG HÀNH ĐỘNG

A'. Mc 1, 29-45 : Thời khóa biểu một ngày LÀM VIỆC của Đức Giêsu, và việc chữa lành một CĂN BỆNH CÓ TÍNH TÔN GIÁO.

Tất cả bốn Phúc âm đều lưu ý đến sự kiện : Đức Giêsu chỉ bắt đầu sứ vụ SAU KHI GIOAN BAOTIXITA bị nộp : “Sau khi ông Gioan bị nộp, Đức Giêsu đến miền Galilê...”. Phúc âm Nhất Lãm khởi đầu sứ vụ của Đức Giêsu tại Galilê, và từ Galilê là hành trình TỪNG GIAI ĐOẠN lên Giêrusalem. Galilê và MIỀN THẬP TỈNH được coi là vùng của DÂN NGOẠI, và Capharnaum là ĐẠI BẢN DOANH của Đức Giêsu trong suốt hành trình rao giảng ở giai đoạn này.

Sứ vụ của Đức Giêsu là “RAO GIẢNG TIN MỪNG CỦA THIÊN CHÚA”: *evangelion*¹² *tou Theou*. Như đã nói CHÍNH ĐỨC GIÊSU là EVANGELION, nên ở nội dung tiếp theo, Marcô trình bày cho chúng ta về CON NGƯỜI ĐỨC GIÊSU, những lời Người NÓI, và những việc Người LÀM, và độc giả sẽ TỪNG BƯỚC khám phá ra con người đó. Các môn đệ của Đức Giêsu cũng vậy, họ phải TỪNG BƯỚC lớn lên trong ĐỨC TIN.

Trong lời rao giảng ĐẦU TIÊN này, cũng là lời rao giảng CHÍNH YẾU của Đức Giêsu, chúng ta có thể lưu ý để bốn yếu tố sau : 1. *Kairos Peplerôtai* 2. *Basileia tou Theou* 3. *Metanoite* 4. *Pisteuete en tô evaggelion*.

Thời buổi hay thời kỳ theo cách nói Hy Lạp có sự phân biệt giữa *Kairos* và *Chronos* như đã nói. Paul Ricoeur phân biệt *Temps monumental* với *Temps mort*. Biến cố Giêsu Kitô là một THỜI ĐIỂM khai mở một cái gì mới. *Peplerôtai* ở đây nhắm đến sự VIÊN MÃN, TRÒN ĐẦY, nghĩa là KHỞI ĐẦU MỘT CÁI GÌ MỚI chứ không phải là MÃN HẠN. Vương Quốc hay Vương Triều của Thiên Chúa (*The Kingdom of God*) thì chính xác hơn là « triều đại » là cái có giới hạn trong thời gian. Sám hối với từ METANOIA là ngôn ngữ Hy Lạp nói về một hành vi rất ĐẶC

¹² Lẽ ra phải phiên âm là *euangelion* mới đúng tiếng Hy Lạp. Nhưng trong giáo trình này, tác giả muốn thay chữ *u* bằng chữ *v* cho dễ đọc. Thật ra, đối với mẫu tự latin, chữ *u* hay chữ *v* có thể hoán đổi nhau.

THÙ : thay đổi con tim (*the change of heart*). Trong kinh thánh, “đức Tin” hay “Niềm Tin” (*belief : pistis*) không chỉ gọi lên một “xác tín” thuộc lãnh vực lý trí, nhưng còn nói đến sự “tín nhiệm” và “dấn thân” một cách “đích thân” để chuyển hướng đến một “tương lai” nào đó¹³. Marcô sử dụng nhiều lần động từ *pisteuein* (Mc 1, 15; 5, 36; 9, 23.24.42; 11, 23.24.32; 13, 21; 15, 32) còn danh từ *pistis* có nghĩa là “niềm tin cứu thoát” được dùng cho các trình thuật phép lạ. Ở đây là « động từ » TÍN NHIỆM vào *evangelion* hay tín nhiệm vào con người Đức Giêsu¹⁴.

Một điểm độc đáo khác của đơn vị văn chương này là việc Đức Giêsu KÊU GỌI BỐN MÔN ĐỆ ĐẦU TIÊN. Cả bốn Phúc âm đều nói về sự kiện bốn người môn đệ tiên khởi này. Nhưng đối với Marcô, việc kêu gọi các môn đệ ngay sau LỜI RAO GIẢNG ĐẦU TIÊN hàm ý rằng : Đức Giêsu cần các CỘNG SỰ VIÊN trong sứ vụ cứu thế của Ngài. Phêrô và Andrê được Nhất Lãm trình bày như những con người “nghèo, ít học, và bình dân”, còn Joan và Jacôbê được trình bày như những người thuộc tầng lớp trung lưu, vì có thuyền riêng, có người “làm công” như một “công ty” nho nhỏ vậy.

Việc các môn đệ đầu tiên được THAM DỰ ngay vào sứ vụ của Đức Giêsu qua trình thuật các ông được đi theo Ngài vào hội đường ở Capharnaum. Hội đường này còn “dấu vết khảo cổ học” về một hội đường do thời thế kỷ thứ I. Ở chính hội đường này, CON NGƯỜI và DANH TÍNH Đức Giêsu được biểu lộ : Ngài dạy như người có UY QUYỀN chứ không như các kinh sư. Dân chúng SÙNG SÓT về giáo lý của Ngài. Sau đó là trình thuật về TRỪ QUỶ, hay đúng hơn, THẦN Ô UẾ. Rao giảng, làm phép

¹³ Xem St 15, 6; Xh 4, 4-5; Is 28, 16; Is 43, 10.

¹⁴ Nghĩa là những điều Đức Giêsu NÓI, và những việc Đức Giêsu LÀM, cũng như cái CHẾT và PHỤC SINH của Đức Giêsu. Nội dung của *evangelion* theo Marcô là các YẾU TỐ này.

lạ chữa lành và trừ quỷ là ba yếu tố THEN CHỐT trong sứ vụ của Đức Giêsu theo Marcô¹⁵. Điều đáng lưu ý ở đây là : Đức Giêsu trừ thần Ô UẾ ngay trong hội đường do thái, một TÔN GIÁO nhấn mạnh về sự SẠCH, DỒI (xem Mc 7, 1-16), và thần ô uế BIẾT Đức Giêsu là ai : “Đấng Thánh của Thiên Chúa”.

Phúc âm Marcô có nhiều yếu tố được trình bày theo con số 3 như : 3 lần các thần ô uế đều kêu lên DANH TÍNH Đức Giêsu. Ở đây là ĐÁNG THÁNH CỦA THIÊN CHÚA, ở Mc 3, 11, thần ô uế “sấp mình” dưới chân Người và kêu lên : “Ông là CON THIÊN CHÚA”, và lần thứ ba, anh chàng bị cả một BÊ LỮ THẦN Ô UẾ ám đến bái lạy Người và kêu lớn tiếng : « Lạy Ông Giêsu Con Thiên Chúa Tối Cao »¹⁶.

Như vậy câu 27-28 song đối với câu 21-12 làm thành hai câu ĐÓNG KHUNG để trình bày Đức Giêsu như THẦY DẠY UY QUYỀN TRONG LỜI NÓI VÀ TRONG HÀNH ĐỘNG. Các từ ngữ của hai phần song đối này tương tự như nhau, ở giữa là trình thuật chữa lành người bị thần ô uế ám. Người Mỹ trong sách GIÁO KHOA gọi cấu trúc này là cấu trúc BÁNH SANDWICH, hay tiếng việt gọi là cấu trúc BÁNH MÌ KẸP THỊT. Thật ra, danh từ chuyên môn của trường phái chú giải Pháp gọi đây là một cấu trúc INCLUSION (tiếng La Tinh *Inclusio*), có thể dịch sang tiếng việt là cấu trúc ĐÓNG KHUNG. Một đơn vị văn chương được ĐÓNG KHUNG ở hai đầu, với các YẾU TỐ SONG SONG NHAU, như chúng ta sẽ thấy rất PHỔ BIẾN sau này trong Phúc âm Marcô.

Song đối với LỜI RAO GIẢNG và việc KÊU GỌI CÁC MÔN ĐỆ ĐẦU TIÊN là trình thuật về THỜI KHÓA BIỂU của Đức

¹⁵ Luca phác họa sứ vụ của Đức Giêsu theo NIỀM TRÔNG ĐỢI MESSIAH của Isaia 61, 1-2.

¹⁶ Cũng vậy, cách TRÌNH THUẬT này được áp dụng về ba lần LOAN BÁO KHỔ NẠN VÀ PHỤC SINH.

Giêsu : Đức Giêsu đến nhà nhạc mẫu của Phêrô và chữa lành con sót của Bà. Phải hiểu Đức Giêsu thi hành sứ vụ cứu thế của Ngài ngay trong sự kiện này. Ngài đến nhà của người môn đệ mà Ngài sẽ đặt làm đầu Giáo Hội, để bày tỏ sự QUAN TÂM của Ngài đối với các CÔNG SỰ VIỆN của mình, và việc chữa lành cũng nằm trong CHƯƠNG TRÌNH CỨU THẾ, chứ không phải là một chuyện tình cảm cá nhân. Nhạc mẫu của Phêrô là người “đầu tiên” được hưởng ân huệ cứu độ, do QUYÊN NĂNG (*dunameis*) của Đấng Cứu Thế. Và sau đó bà PHỤC VỤ CÁC NGÀI. Chúng ta không nên quên vai trò phục vụ (*diekonei*) của những người phụ nữ trong Phúc âm Marcô và Luca. Và ở đây, nhạc mẫu của Phêrô là chân dung « người môn đệ » theo quan điểm của Đức Giêsu sau này : « ai muốn làm lớn, phải trở nên kẻ phục vụ (*diakonos* : 10, 43), và chính Đức Giêsu là gương mẫu cho tư cách tông đồ này : “Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người » (Mc 10, 45), và sau này dưới chân thập giá, Marcô cũng nói về những người phụ nữ « môn đệ » này như vậy (Mc 15, 41) : “Các bà này đã đi theo giúp đỡ (phục vụ) Đức Giêsu khi Người còn ở Galilê (*êkolouthoun kai diêkonoun*)”.

Vậy sự song đối giữa A và A' khá hoàn hảo : Nhạc mẫu Phêrô được hội nhập vào đoàn các môn đệ. Sau đó là các hoạt động rao giảng và chữa lành của Đức Giêsu từ “ngôi nhà Giáo Hội Sơ Khai” này, mà Phêrô, một cách kín đáo đã được Marcô trình thuật như là người đứng đầu Giáo Hội Tại Gia, ở giai đoạn này. Nên trình thuật việc chữa lành nhạc mẫu của Phêrô không chỉ đơn giản là một hành vi “bác ái” với người môn đệ ưu tuyển này. Ngoài yếu tố kitô học của trình thuật, Marcô đã muốn cho thấy

chân dung người môn đệ là gì nữa (*discipleship*)¹⁷, mà chính Ngài là gương mẫu như đã nói ở Mc 10, 45.

Sau câu chuyện chữa lành nhạc mẫu Phêrô là trình thuật về chân dung người Thầy Giêsu : Buổi chiều, khi mặt trời đã lặn, cả thành “xúm lại” trước cửa, và Đức Giêsu đã chữa lành các bệnh tật cho họ và trừ quỷ. Vẫn hai yếu tố đó sau yếu tố GIẢNG DẠY. Như vậy là Đức Giêsu đã làm việc cho tới khuya, rồi buổi sáng sớm, khi TRỜI CÒN TỐI MỊT, Ngài đi ra một nơi thanh vắng và cầu nguyện ở đó. Khá chắc Marcô muốn trình bày giới thiệu GUƠNG MẪU đời sống của người Thầy Giêsu.

Một yếu tố khác để CHUYỂN MẠCH các hoạt động của Đức Giêsu, là sự việc Phêrô chạy đi tìm Đức Giêsu vào lúc Ngài đang cầu nguyện : “Mọi người đang tìm Thầy đây”. Câu trả lời của Đức Giêsu chắc chắn là bài học cho các độc giả của Marcô : “Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm VIỆC ĐÓ” (Mc 1, 38).

Sứ vụ của Đức Giêsu là một sứ vụ phổ quát có tính cấp bách. Vì thế, không thể “nán lại” một nơi nào lâu ngày, như sau này trong chỉ thị truyền giáo của Đức Giêsu (Mc 6, 6b-13). Marcô cho thấy sau đó Đức Giêsu ĐI KHẮP MIỀN GALILÊ, rao giảng trong các hội đường của người do thái và trừ quỷ.

Cuối cùng, để kết thúc đơn vị văn chương này, Marcô trình bày cho chúng ta một cách cặn kẽ việc Đức Giêsu chữa lành một căn bệnh “có tính tôn giáo”, đó là người bị bệnh phong.

Trước hết anh bị bệnh phong này đến sụp lạy trước Đức Giêsu và tuyên bố : “Thưa Ngài, nếu Ngài MUỐN, Ngài có thể làm cho tôi được sạch”. Chúa Giêsu đã làm một cử chỉ KHÔNG CẦN

¹⁷ Xem Daniel Harrington, *The Gospel of Mark*, SACRA PAGINA số 2, Liturgical Press Minnesota 2002, trang 85.

THIỆT, và trái với luật Môsê là “đụng tay” vào người anh ta. Độc giả có thể hiểu được rằng, khi ĐĂNG THÁNH CỦA THIÊN CHÚA đụng tới ai, thì không phải Ngài bị NHỜ UẾ, trái lại, Ngài làm cho sự nhờ uế của người kia “biến mất”. Marcô cho biết Đức Giêsu đã làm như vậy vì “chạnh lòng thương”. Nhưng ngay sau đó, Đức Giêsu lại “ngheêm giọng đuổi anh ta đi” và truyền cho anh ta phải đi TRÌNH DIỆN TỬ TẾ, vì anh đã được sạch. Như vậy, Đức Giêsu vẫn “tôn trọng” những qui định liên quan đến việc “hội nhập trở lại cộng đoàn” theo luật Môsê dạy. Có nhiều yếu tố “ngịch lý” trong đoạn văn chương này : Đức Giêsu càng ngăn cấm anh ta, thì anh ta lại càng loan báo TIN ẤY đi khắp nơi, khiến Đức Giêsu « không thể » vào thành nào được. Sứ vụ của Đức Giêsu dường như gặp trở ngại với chính nội dung của sứ vụ là RAO GIẢNG và CHỮA LÀNH. Nhưng hình ảnh dân chúng từ các thành thị TUỐN RA NƠI THANH VẮNG để gặp Đức Giêsu ở đó, một đằng cho thấy SỨC LÔI CUỐN CỦA ĐỨC GIÊSU, đằng khác, cũng muốn nói với độc giả, muốn gặp được Đức Giêsu, phải “ra khỏi thành”, phải ĐI TÌM. Nơi thanh vắng chính là điểm hẹn để gặp gỡ Thiên Chúa.

Tóm lại:

Lời rao giảng đầu tiên của Đức Giêsu hết sức CÔ ĐỘC, trình bày NỘI DUNG những việc Đức Giêsu của Marcô sắp phải làm, đồng thời cũng cho thấy, ngay từ BAN ĐẦU, Đức Giêsu đã muốn thi hành sứ vụ của mình CÙNG VỚI các cộng sự viên của Ngài, mà sau này Ngài sẽ kết hợp họ lại thành một CỘNG ĐOÀN TÔNG ĐỒ, gồm những người sẽ là cha, là mẹ, và là anh chị em của Ngài (Mc 3, 31-35). Voi đơn vị văn chương này, Marcô cho thấy THANH DANH của Đức Giêsu đã được nhiều người BIẾT ĐẾN, và THANH DANH ấy sẽ càng ngày càng rõ nét hơn, nếu người ta biết TIN NHẬN Đức Giêsu. Căn bệnh có tính tôn giáo ở cuối đơn vị văn chương này là một PROLEPSE

cho những gì Đức Giêsu sẽ làm trong những trình thuật sau :
CUỘC CẢI CÁCH TẬN CĂN về tôn giáo, và **SỰ THỜ PHƯỢNG MỚI** qua **CÁI CHẾT CỦA Đấng MESSIA**, cũng như **SỰ PHỤC SINH CỦA Đấng LÀ CON NGƯỜI**.

BÀI VIII:

ĐỨC GIÊSU, CHÀNG RẼ CỦA NHÂN LOẠI MỚI

Mc 2, 1- 3, 6

Sau khi đã giới thiệu về **CON NGƯỜI** và **SỨ VỤ** của Đức Giêsu tương đối còn khái quát, giờ đây Marcô muốn trình bày **CHÂN DUNG ĐÍCH THỰC** của Đức Giêsu trong một **ĐƠN VỊ VĂN CHƯƠNG** gồm 5 đoạn được liên kết khá **CHẶT CHẼ** như sau :

A. 2, 1¹⁸-12 : Chữa người **BẠI LIỆT** tại **TƯ GIA**. Quyền **THA TỘI**. Nói **PHẠM THƯỢNG**

B. 2, 13- 17 : Kêu gọi ông Lêvi và **ĂN UỐNG** với những người **TỘI LỖI**.

C. 2, 18-22 : **ĂN CHAY** hay **KHÔNG ĂN CHAY**, chàng **RẼ**, **VẢI MỐI ÁO MỐI**, **RUỘU MỐI BÀU DA MỐI**.

B'. 2, 23-28 : Bứt lúa **ĂN** ngày **SA-BÁT**.

A'. 3, 1-6 : Chữa người **BẠI TAY** trong **HỘI ĐƯỜNG** ngày **SA-BÁT**. Âm mưu **GIẾT** Đức Giêsu.

¹⁸ Δί ημερών : *di êmerôn* cho phép dịch là **SAU NHIỀU NGÀY**, thay vì chỉ nói **VAI NGÀY SAU**, vì ở Mc 1, 45 cho biết khi Đức Giêsu **KHÔNG THỂ** vào thành nào được, và phải **Ở LẠI** nơi thanh vắng. Như vậy không thể là vai ngày sau như nhiều bản dịch đã nói.

Đây là một cấu trúc VĂN CHƯƠNG rất ĐẶC TRƯNG trong Phúc âm Marcô, mà khoa TU TỪ HỌC (*rhetoric-rhétorique*) gọi là NGHỆ THUẬT ĐÓNG KHUNG (*inclusio, encadré*), người Mỹ gọi một cách bình dân là NGHỆ THUẬT BÁNH MÌ KẸP THỊT (*bánh sandwich*) như đã nói sơ lược ở bài trước. Khoa chú giải THEO PHƯƠNG PHÁP VĂN CHƯƠNG ngày nay thường áp dụng phương pháp này để CHÚ GIẢI bản văn, khi nào thấy bản văn DƯỠNG NHƯ đã CỐ TÌNH sử dụng nghệ thuật này của khoa Tu Từ Học¹⁹. Cấu trúc của đơn vị văn chương này là một cấu trúc QUI TRUNG TÂM, vì thế, sứ điệp chính nằm ở yếu tố C. Nếu so sánh SỨ ĐIỆP chính của đơn vị văn chương này với các sách Phúc âm khác, chúng ta có thể thấy Marcô muốn trình bày cho độc giả của Ngài về Đức Giêsu như CHÀNG RẼ CỦA NHÂN LOẠI MỚI.

Thật vậy, Phúc âm có cùng một sứ điệp như vậy với Marcô chính là Phúc âm Joan. Ngay ở đầu SỨ VỤ, Joan đã kể lại TIỆC CUỐI CANA. Và ngay sau tiệc cưới Cana, là sự việc Đức Giêsu ĐÁNH ĐUÔI QUÂN BUÔN TRONG ĐỀN THỜ. Như thế khá rõ Joan muốn trình bày Đức Giêsu như là CHÀNG RẼ trong BỮA TIỆC CỦA HOÀNG TỬ vào ngày CÁNH CHUNG như đã trình bày trong Phúc âm Mt 22, 1-14 và Lc 14, 16-24. Sở dĩ chúng ta có thể đoán chắc được như vậy, là vì Joan đã đặt sự việc ĐÁNH ĐUÔI QUÂN BUÔN ở đầu sứ vụ, trong khi Nhất Lãm đặt ở cuối sứ vụ. Rõ ràng là TIỆC CUỐI CANA và ĐÁNH ĐUÔI QUÂN BUÔN đi liền với nhau để trình bày SỨ VỤ của Đức Giêsu là Đấng Khai Mở Thời Đại Mới, và Sự Thờ Phụng Mới. Những khai triển sau đó của Joan cho thấy một LOẠT NHỮNG CÁI

¹⁹ Như vậy, không phải bất cứ đoạn kinh thánh nào cũng có thể áp dụng cấu trúc văn chương này. Đúng hơn, trong các sách Cựu Ước cũng như Tân Ước, chỉ có một số tác giả áp dụng cấu trúc này thôi. Thí dụ, chương 1 Sáng Thế về việc Tạo Dựng, hay Bồ Cục Kết Cấu của 10 giới răn trong sách Xuất Hành.

MỐI tiếp theo : TÁI SINH, SỰ SỐNG MỚI NHỜ NƯỚC HẰNG SỐNG là THẦN KHÍ...

Chúng ta bắt đầu phân tích từng các YẾU TỐ SONG ĐỐI của đơn vị văn chương này, để thấy tính cách QUI TRUNG TÂM của nó, và TIẾP THU bản văn với một cái nhìn THỐNG NHẤT mà đơn vị văn chương này muốn trình bày cho chúng ta.

Điểm A trình bày việc Đức Giêsu chữa người Bại Liệt trong một căn nhà. Chúng ta nhớ đến ý tưởng GIÁO HỘI TẠI GIA đã trình bày trong bài số VII về MỘT NGÀY LÀM VIỆC CỦA ĐỨC GIÊSU. Chúng ta không quên yếu tố các SINH HOẠT TÔN GIÁO của người Do Thái trước kia là ở ĐỀN THỜ, sau này là ở HỘI ĐƯỜNG. Vào thời Đức Giêsu, người Do Thái chỉ trẩy lễ lên Giêrusalem vào các dịp lễ lớn. Mọi sinh hoạt tôn giáo trong năm là những buổi sinh hoạt tại HỘI ĐƯỜNG vào các ngày Sabbát. Người Bại Liệt này là hình ảnh của một con người TUY CÒN SỐNG nhưng kể như đã CHẾT, vì sự bại liệt của anh ta gắn liền với quan điểm của người Do Thái là TỘI LỖI²⁰. Vì thế, anh không xoay sở được gì. Anh phải cậy nhờ vào NIỀM TIN của bạn hữu, để đưa anh ta đến với Đức Giêsu. Về phần Đức Giêsu, Ngài cũng đặt trong BỐI CẢNH DO THÁI, khi Ngài nói với Người Bại Liệt : Tội con đã được tha.

Phản ứng của những kinh sư có mặt ở đó là : Ông này nói PHẠM THƯỢNG, ngoài MỘT MÌNH THIÊN CHÚA, ai có quyền THA

²⁰ Xem Jn 9, 2. Tình trạng THÊ THÂM của anh bại liệt này được Marcô diễn tả qua sự kiện phải có bốn người khiêng anh. Từ ngữ bại liệt không có trong Cựu Ước, nhưng có trong Tân Ước, đặc biệt với Jn 5, 2-9; Cv 3,2; 8,7. Theo sách Lêvi thì căn bệnh này cũng được coi là căn bệnh DƠ (Lv 21, 18). Công đoàn Qumran cũng quan niệm như vậy (xem 1 QM 7, 4-6; và 1 Qsa 2, 6-10. Những người này, theo Cựu Ước, phải chờ đến thời kỳ KHÔI PHỤC SION (xem Is 35, 6; Jer 31, 8; Mic 4, 7; Za 3, 19).

TỘI. Quả thật, chỉ một mình Thiên Chúa có quyền THA TỘI²¹. Nhưng vấn đề đặt ra ở đây là, tại sao Đức Giêsu biết được điều các kinh sư NGHĨ THẦM trong bụng như vậy. Câu 8 là một vấn đề Kitô học : Tâm Trí²² Đức Giêsu thấu biết ngay họ đang NGHĨ THẦM như thế, và phản ứng của Đức Giêsu là, Ngài muốn CHÚNG TỎ cho họ thấy, chính Ngài có quyền đó, nên đã CHỦ ĐỘNG làm phép lạ này. Đúng về phương diện Kitô học, dường như Marcô muốn cho các độc giả của ông nhận ra THIÊN TÍNH của Đức Giêsu. Thế nhưng ở bình diện VĂN CHƯƠNG, theo khoa Tu Từ Học, khá chắc Marcô đã muốn sử dụng NGHỆ THUẬT CHÂM BIẾM, theo đó CHÍNH NGƯỜI PHÁT BIỂU một tư tưởng là NẠN NHÂN của điều mình phát biểu.

Đối với độc giả của Marcô và chúng ta ngày nay, chúng ta hiểu ngay được rằng, phép lạ này MINH CHỨNG QUYỀN THA TỘI của Đức Giêsu. Còn đối với tác giả Marcô, ông cố tình đặt lời TUYÊN BỐ này vào miệng các kinh sư, là những người THÔNG TIN cho độc giả biết : CHỈ MỘT MÌNH THIÊN CHÚA LÀ ĐÁNG CÓ QUYỀN THA TỘI²³. Chính Đức Giêsu đã tuyên bố :

²¹ ὁφίεται ở thì thụ động (*forgiven*) của động từ *aphinemi*. Đây có thể hiểu là THỂ THỤ ĐỘNG về sự THA THỨ của Thiên Chúa (*divine passive*). Marcô muốn cho độc giả thấy Đức Giêsu có quyền THA THỨ, nhưng nếu theo Mc 2, 8 thì có thể hiểu về ÔN THA THỨ dành riêng cho Thiên Chúa. Thật ra, theo sách Lêvi 4, 1-5, 13 việc tha thứ đòi hỏi phải XUNG THỨ, và THAY ĐỔI CON TIM, và thường phải có HY LỄ ĐỀN TỘI (xem Mc 10, 45; 14, 24; 1 Cor 15, 3).

²² Xem 1 Sam 16, 7; 1 V 8, 39; Tv 7, 9; Jer 11,20; Cv 1,24; 15, 8; Rom 8, 27. Mc có lẽ đã muốn HÉ MỞ cho độc giả ở đây biết, chính Đức Giêsu là Thiên Chúa, qua việc hiểu biết các “tâm tư” trong lòng con người. Điều này phù hợp với điều CHÍNH CÁC KINH SƯ SUY NGHĨ : chỉ có THIÊN CHÚA (...), và như vậy, vô hình trung, các điều SUY NGHĨ của các kinh sư lại đúng với điều Marcô muốn trình bày cho các độc giả của ông.

²³ Có thể thấy rõ hơn nghệ thuật châm biếm ở Jn 11, 49-51 hay ở đoạn Jn 13, 36-38 : Ông Phêrô nói với Đức Giêsu : “Con sẽ thí mạng con vì Thầy”. Nhưng Đức Giêsu trả lời ông : “Anh sẽ thí mạng vì Thầy ư ? Thầy bảo thật anh, gà chưa gáy, anh đã chối Thầy ba lần”. Không phải Phêrô “thí mạng” vì Thầy,

“Vậy để các ông biết : ở dưới đất này Con Người có quyền tha tội (...), con hãy đứng dậy²⁴, vác lấy chõng của con mà đi về nhà”. Như vậy là QUÁ RÕ đối với độc giả của Marcô, về QUYỀN THA TỘI của Đức Giêsu.

Liên kết ngay với điểm A là các yếu tố của điểm B : Đức Giêsu kêu gọi ông Lêvi, một người thu thuế vẫn thường được coi là hàng ngũ tội nhân đối với giới lãnh đạo do thái, và ĂN UỐNG tại nhà ông với các người thu thuế và tội lỗi khác. Cũng các kinh sư thuộc nhóm Biệt Phái lại lên tiếng công kích : “Ông ấy ăn uống với bọn thu thuế và quân tội lỗi”²⁵.

Như vậy, Marcô đã cho thấy Đức Giêsu là Đấng Cứu Độ với sứ mạng chính yếu của Người là THA TỘI. Thánh Phaolô đã khai triển QUAN ĐIỂM THẦN HỌC NÀY ở 2 Cor 5, 19-21 về vai trò chính yếu của Đức Giêsu là thực hiện việc HÒA GIẢI NHÂN LOẠI này với Thiên Chúa, và sứ vụ đó được trao cho giáo hội sau này, như là các sứ giả (*ambassador*) của thiên Chúa làm “công tác” HÒA GIẢI, như thể chính Thiên Chúa dùng “chúng tôi” mà khuyên dạy. Vậy “nhân danh Đức Kitô chúng tôi NÀI XIN anh em hãy làm hòa cùng Thiên Chúa”. Giáo huấn của Đức Giêsu ngay trong đoạn này cũng tuyên bố : “Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người TỘI LỖI” (Mc 2, 17b).

nhưng chính Đức Giêsu sẽ “thí mạng” vì phần rỗi của Phêrô và nhân loại. Độc giả sẽ cảm thấy THÚ VỊ vì sự nghịch lý của sự châm biếm này. Cũng vậy, độc giả của Mc sẽ THÚ VỊ, vì vô hình trung, các kinh sư phải “công nhận” Đức Giêsu là Thiên Chúa, dù trong thực tế, họ vẫn cứng tin, và “lập tức” đi toa rập với phe Hêrôđê để tìm cách giết Đức Giêsu (Mc 3, 6).

²⁴ Ở đây không chỉ đơn giản là ĐÚNG DẬY, nhưng còn mang ý nghĩa phục sinh như ở Mc 5, 41 (*egeire*) về đứa con gái ông Jairô, và Mc 16, 6 về chính sự phục sinh của Đức Giêsu. Xem thêm Mc 1, 31 về Nhạc Mẫu ông Phêrô như đã nói ở bài trước.

²⁵ Xem Mt 9, 10; 11, 19; Lc 7, 34 : “Tay ăn nhậu, bạn bè với quân thu thuế và phường tội lỗi”. Xem thêm Lc 15, 1.

A và B như thế liên kết chặt chẽ với nhau về sứ vụ CỨU ĐỘ của Đức Giêsu. Một cách chung, đồng loạt các Phúc âm đều nhất trí về YẾU TỐ CHỦ YẾU NÀY CỦA ON CỨU ĐỘ. Marcô như thế, không chỉ đơn giản “KỂ CHUYỆN” về việc Đức Giêsu chữa lành người BẠI LIỆT và ĂN UỐNG VỚI NGƯỜI TỘI LỖI, nhưng qua “chuyện kể”, đã giới thiệu cho chúng ta SỨ VỤ CHÍNH YẾU CỦA ĐẢNG CỨU THẾ. Chính điểm GIÁO LÝ được phát biểu ở đây khá chắc là IPISSIMA VERBA²⁶ của Đức Giêsu, tức GIÁO LÝ CHÍNH THỐNG của Người, cũng như sau này ở Mc 10, 45 Ngài đã nói : “Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và HIẾN MẠNG SỐNG làm GIÁ CHUỘC MUÔN NGƯỜI”.

Đối xứng với A là A' trình bày việc Đức Giêsu chữa người bại tay ngày Sa-bát. Nếu ở A, Đức Giêsu đã nói PHẠM THUỘC khi tuyên bố THA TỘI cho người bại liệt, thì ở A' Ngài đã VI PHẠM LUẬT NGÀY SA-BAT, khi chữa cho người bại tay này. Hậu quả là : “ngay lập tức”, nhóm Pharisiêu bàn tính với phe Hêrôđê tìm cách giết Đức Giêsu. Tội phạm đến ngày Sa-bát được Phúc âm Joan nói nhiều trong chương V, VII, VIII, khi Đức Giêsu chữa người bắt toại 38 năm tại hồ Bet-da-tha, và ở Jn 5,

²⁶ Về phương diện CHÚ GIẢI, người ta thường phân biệt các LOGIA, tức các LỜI NÓI có nguồn gốc CHÍNH XÁC LÀ NGŨN TỪ CỦA ĐỨC GIÊSU, với những LỜI NÓI có nguồn gốc thuộc giáo hội sơ khai “DIỄN LẠI” tư tưởng của Đức Giêsu. Thí dụ Mt 28, 18-20 khá chắc là CÔNG THỨC RỬA TỘI của giáo hội, hơn là CHÍNH XÁC MỆNH LỆNH TRUYỀN GIÁO VÀ RỬA TỘI CỦA ĐỨC GIÊSU. Các học giả kinh thánh hầu hết đồng ý như vậy. Cũng thế, BÀI GIẢNG TRÊN NÚI được các học giả cho rằng, đó là việc THU THẬP các LOGIA của Đức Giêsu nói ở các thời điểm khác nhau, được Mt làm thành BÀI GIẢNG TRÊN NÚI hay HIẾN CHƯƠNG NƯỚC TRỜI, theo NỀN THẦN HỌC của Mt muốn trình bày Đức Giêsu là Môsê mới, đối lại với Môsê trước kia đã nhận 10 giới răn trên núi Sinai, như ÂN HUỆ của Thiên Chúa. Ở NHIỆM VỤ CỨU ĐỘ, thay vì LỆ LUẬT là qui phạm cho cuộc sống, thì những GIÁ TRỊ CỦA TIN MỪNG được diễn tả qua 8 mối phúc (Mt 5, 1-12) là hiến chương cho các CÔNG DÂN CỦA NƯỚC TRỜI.

16-18, Đức Giêsu đã phải nại đến Chúa Cha để biện minh cho việc làm của mình : “Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc”. Tác giả Joan kể rằng : Do đó, người do thái chống đối Đức Giêsu, vì Người hay chữa bệnh ngày Sa-bát (...), bởi vậy người do thái lại càng TÌM CÁCH GIẾT ĐỨC GIÊSU, vì không những Người phá-luật ngày Sa-bát, lại còn nói Thiên Chúa là Cha của mình.

Đứng về phương diện này Mc hoàn toàn ĐỒNG QUAN ĐIỂM VỚI GIOAN, vì cũng yếu tố ngày Sa-bát, và tự cho mình NGANG HÀNG VỚI THIÊN CHÚA, như quyền THA TỘI, là yếu tố dẫn đến cái chết của Đức Giêsu sau này. Ở công nghị do thái, Mc 14, 61-64, các thượng tế đã kết án tử cho Đức Giêsu, vì Người đã nói PHẠM THUỶ, khi nhận mình là Đấng KITÔ, CON THIÊN CHÚA ĐÁNG CHÚC TỤNG.

A và A' rõ ràng đối xứng và liên hợp với nhau, có liên quan đến SỰ VỤ của Đức Giêsu : giải thoát nhân loại khỏi TỘI LỖI, và đem đến cho con người SỰ TỰ DO đối với Lề Luật (*Liberation FROM & Liberation FOR*). Ở A là người BẠI LỆT, ở A' là người BẠI TAY. Ở A là nói PHẠM THUỶ, ở A' là vi phạm ngày SA-BÁT. Ở A là giải thoát con người KHỎI TỘI LỖI, và ở A' là cho con người ĐƯỢC TỰ DO.

Yếu tố B' liên kết với A' vì có liên hệ đến ngày SA-BÁT. Ở B' các môn đệ thật sự đã LỖ LÀ không giữ ngày Sa-bát, nhưng đã được Đức Giêsu BÊNH VỰC khi Ngài trích dẫn điển tích kinh thánh về sự việc vua David và các thuộc hạ vào đền thờ và ăn bánh Trung Hiến khi họ bị đói (xem 1 Sam 21, 1-7)²⁷. Đây là một giáo lý HOÀN TOÀN MỚI, khi Đức Giêsu cho rằng : NGÀY

²⁷ Đức Giêsu nói đến vị thượng tế Aviatha, nhưng các nhà chú giải không rõ nguồn gốc trích dẫn của Đức Giêsu. Nhưng sự việc vua David và thuộc hạ vào đền thờ và ăn bánh Trung Hiến thì được nói đến ở 1 Sam, 21, 1-7 như đã trích dẫn. Ở đoạn này tên vị tư tế là Akhimêlek.

SA-BÁT ĐƯỢC LẬP RA CHO CON NGƯỜI, CHỨ KHÔNG PHẢI CON NGƯỜI VÌ NGÀY SA-BÁT. Như vậy càng rõ SỨ VỤ GIẢI THOÁT con người khỏi sự TRÓI BUỘC CỦA LỀ LUẬT rất phù hợp với việc Đức Giêsu chữa bệnh ngày Sa-bát ở A' như Ngài đã đặt vấn đề với những người đang RÌNH MÒ tìm cách tố cáo Người : Ngày Sa-bát được phép làm điều lành hay điều dữ, cứu mạng người hay giết đi ? Và Đức Giêsu đã CỐ TÌNH chữa bệnh cho người bại tay này ngày SA-BÁT.

B' "liên kết" với A' nhưng lại SONG ĐỐI với B. Vì ở B, Đức Giêsu VI PHẠM thói tục của người do thái là không được chung đụng đồng bàn với người tội lỗi, trong khi ở B' các môn đệ của Đức Giêsu cũng VI PHẠM ngày Sa-bát. Ở B có một GIÁO HUẤN liên quan đến SỨ VỤ của Đức Giêsu, ở B' cũng vậy, Đức Giêsu có SỨ VỤ giải thoát con người khỏi LỀ LUẬT. Như đã nói, một đảng là giải phòng KHỎI TỘI LỖI, đảng khác là giải phóng con người khỏi LỀ LUẬT, tức giúp cho con người được sống TỰ DO LÀM CON CÁI THIÊN CHÚA.

Chính các yếu tố AB và A'B' liên kết với nhau, làm cho độc giả hiểu rõ SỨ VỤ CỨU ĐỘ của Đức Giêsu, thì ở điểm C, độc giả phải biết ĐỨC GIÊSU LÀ AI, khi Người thi hành SỨ VỤ đó.

Thật vậy, nếu đọc C tách riêng ra, không đặt trong bối cảnh của ĐƠN VỊ VĂN CHƯƠNG này, chúng ta sẽ thấy các yếu tố của C rất RỜI RẠC : Các môn đệ của GIOAN BAOTIXITA và của Biệt Phái ăn chay, trong khi các môn đệ của Đức Giêsu dường như đã LỖ LÀ trong việc giữ chay²⁸. Thế mà Đức Giêsu lại BÊNH VỰC họ bằng một cách nói rất MƠ HỒ : “Chẳng lẽ khách dự tiệc cưới lại có thể ăn chay, khi CHÀNG RẼ còn ở với họ. Nhưng khi tới ngày chàng rể ĐÃ BỊ ĐEM ĐI, họ mới ăn chay

²⁸ Quả vậy, ăn chay là một việc làm TÔN GIÁO, liên quan đến sự sống còn của con người. Xem 2 Sam 12, 23; 2 Sb 20, 3; Joel 1, 14; 2, 15; Ezra 8, 21; Jona 3, 5; Jer 36, 9; Tv 35, 13; 69, 10; 109, 24.

trong ngày đó”. Đức Giêsu muốn nói gì, nếu không phải Ngài muốn nói rằng, chính Ngài là CHÀNG RẼ, để biện minh cho việc LƠ LÀ giữ chay của các môn đệ. Ngoài ra chàng rẽ ĐÃ BỊ ĐEM ĐI có nghĩa gì ? Sau đó Ngài nói đến VẢI MỐI ÁO MỐI, RUỘU MỐI, BẦU DA MỐI.

Tuy nhiên, những yếu tố có vẻ rời rạc này lại rất MẠCH LẠC, nếu chúng ta hiểu Marcô muốn giới thiệu với chúng ta về Đức Giêsu như CHÀNG RẼ MỐI CỦA NHÂN LOẠI MỐI.

Như đã nói, nếu các yếu tố AB và A'B' là các yếu tố QUI TRUNG TÂM, để chúng ta hiểu SỨ VỤ của Đức Giêsu, thì quả thật ở trung tâm của đơn vị văn chương này, Marcô muốn trình bày cho chúng ta về TƯ CÁCH THIÊN SAI CỦA ĐỨC GIÊSU, Ngài đến để KHAI MỞ MỘT THỜI ĐẠI MỐI, như các sách Phúc âm khác đã trình bày về Nước Trời như bữa Tiệc Cưới, mà Đức Giêsu là CHÀNG RẼ. Mt 22, 1-14 trình bày NGÀY CÁNH CHUNG như bữa tiệc cưới của Hoàng Tử (xem Lc 14, 16-24). Sách Khải Huyền trình bày về bữa TIỆC CUỐI CỦA CHIÊN CON (Kh 19, 7-9). Joan khởi đầu sứ vụ với TIỆC CUỐI CANA. Cả Cự Ước và Tân Ước đều quen thuộc với hình ảnh CHÀNG RẼ. Trong Cự Ước, chính Thiên Chúa là HÔN PHU của Israel (xem Hos 2, 16-20; Isa 54, 4-8; 62, 4; Jer 2, 2; 31, 32; Ezek 16, 7-14). Và Tân Ước áp dụng TƯ CÁCH này cho Đức Kitô (xem Mt 22, 1-14; 25, 1-13; 2 Cor 11, 2; Eph 5, 22-32; Kh 19, 7-9; 22, 17).

Tóm lại, trước khi TRIỂN KHAI sứ vụ của Đức Giêsu MỘT CÁCH CHI TIẾT, Marcô và Joan dùng nghệ thuật DIỄN (SHOWING) để giới thiệu Đức Giêsu như là CHÀNG RẼ đến khai mở THỜI ĐẠI MỐI, SỰ THỜ PHƯỢNG MỐI, VẢI MỐI ÁO MỐI, RUỘU MỐI BẦU DA MỐI. Nhưng để THỰC HIỆN được TƯ CÁCH THIÊN SAI NÀY, Đức Giêsu phải CHẾT : đến

ngày²⁹ CHÀNG RẺ ĐÃ BỊ ĐEM ĐI. Đó là cái chết của Đấng Mêsia sẽ được loan báo trong ba lần LOAN BÁO KHỔ NẠN SAU NÀY. Còn Mathêu và Luca lại sử dụng nghệ thuật NÓI (*TELLING*), để trình bày Đức Giêsu như là Môsê mới với BÀI GIẢNG TRÊN NÚI trong Mathêu, và Êlia mới với LỜI SẤM ISAILA trong Luca, khi Đức Giêsu đọc sách trong Hội Đường Do Thái.³⁰

Từ những PHÂN TÍCH TRÊN, phải nói rằng, nếu quả thật Marcô đã SẮP XẾP các yếu tố của đơn vị văn chương này theo một THỨ TỰ như vậy, với chủ đích để TRÌNH BÀY về Đức Giêsu như CHÀNG RẺ SẼ BỊ ĐEM ĐI, có liên hệ với Mc 3, 6 trong câu kết của đơn vị văn chương này : LẬP TỨC nhóm Pharisiêu bàn tính với phe Hêrôđê tìm cách GIẾT Đức Giêsu, thì phải nói SỰ ĐIỆP TRUNG TÂM Ở C, nhờ sự HỖ TRỢ của các yếu tố AB và A'B', đã được làm NỔI BẬT, về một Đấng MÊSIA đến KHAI MỞ MỘT THỜI ĐẠI MỚI. Nhưng việc khai mở này phải TRẢ GIÁ bằng cái CHẾT. Cả Marcô lẫn Joan đều đưa ra CÙNG MỘT QUAN ĐIỂM như vậy, ở ngay đầu SỰ VỤ của Đức Giêsu.

²⁹ Có liên hệ đến ngày CÁNH CHUNG theo Lc 17, 22; 21, 6; Jer 16, 14; 19, 6; 23, 5 [LXX]. Lưu ý câu 20 này trong bản Hy Lạp là một câu có cấu trúc song đối chéo (*chiastic*) : (A) Sẽ tới ngày. (B) Chàng rẻ sẽ được ĐEM ĐI. (B') Họ sẽ ĂN CHAY. (A') Trong những ngày đó. Các yếu tố AA' - BB' hoàn toàn song đối nhau.

³⁰ Xem Jn 2, 1-11: TIỆC CUỐI CANA và 2, 12-22: ĐÁNH ĐUỔI QUÂN BUÔN. Xem Mt 5, 1-12. Xem Lc 4, 16-22.

BÀI IX
ĐỨC GIÊSU THIẾT LẬP NHÓM 12 ĐỂ Ở VỚI
NGÀI VÀ ĐỂ NGÀI SAI ĐI

Mc 3, 7-35

Lời rao giảng TIN MỪNG của Đức Giêsu ở Mc 1, 14-15 tiếp tục được Mc khai triển với những trình thuật GIỚI THIỆU về CON NGƯỜI và SỨ VỤ của Đức Giêsu. Trong đơn vị văn chương trước, với năm sự kiện được trình bày theo một cấu trúc QUI TRUNG TÂM, để trình bày NHÂN VẬT GIÊSU như CHÀNG RÊ MỚI CỦA NHÂN LOẠI MỚI, độc giả Marcô đã phân nào hiểu biết về SỨ VỤ CỨU THẾ, với TƯ CÁCH MESSIA của Đức Giêsu như thế nào : một Đấng Messia sẽ phải CHẾT, để có thể HOÀN TẤT sứ vụ Thiên Sai đó.

Trong bài này, chúng ta sẽ thấy, dường như Marcô không nhấn đến việc GIỚI THIỆU CHÂN DUNG Đức Giêsu với các độc giả của Marcô thời bấy giờ nữa, nhưng bắt đầu trình bày về CUỘC ĐỜI CÔNG KHAI của Ngài, hay đúng hơn về SỰ KIẾN GIÊSU-KITÔ. Sự kiện Giêsu-Kitô đối với người do thái thời bấy giờ cũng như người do thái thời này, và với quảng đại nhân loại vô tín, vẫn là một THÁCH ĐỐ cho các môn đệ của Đức Giêsu. Người ta có TIN vào Đức Giêsu Kitô không? Người ta CÓ Ý KIẾN THẾ NÀO về CON NGƯỜI của Ngài? Điều đó không cần

phải chờ đợi lâu. Ngay trong thời kỳ rao giảng của Đức Giêsu, điều đó ĐÃ XẢY RA rồi. Sự kiện Giêsu-Ki Tô có những ý kiến trái nghịch nhau. Vấn đề then chốt là ở NIỀM TIN.

Đơn vị văn chương hôm nay cho thấy có HAI LUỒNG TƯ TƯỞNG TRÁI NGHỊCH NHAU : Những người TIN, và những người VÔ TÍN.

Đứng trước tình trạng này, Đức Giêsu thấy cần thiết phải THIẾT LẬP NHÓM MUỖI HAI, vì sứ vụ kitô không chấm dứt với thời đại của Ngài. Sứ vụ đó còn phải TIẾP TỤC cho tới ngày TẬN THẾ. Chúng ta sẽ thấy rõ cái ĐỐI CỰC của CỘNG ĐỒNG NHỮNG NGƯỜI TIN và CỘNG ĐỒNG NHỮNG NGƯỜI VÔ TÍN. Đấng Thiên Sai đã được PHÁI ĐẾN, để cho con người SỰ SỐNG, bằng cách giải thoát con người khỏi quyền lực SỰ DỮ là MA QUỶ. Nhưng cái TỰ DO TUYỆT ĐỐI CỦA CON NGƯỜI trước Thiên Chúa trong cuộc tạo dựng, vẫn là YẾU TỐ THEN CHỐT trong NHIỆM VỤ CỨU ĐỘ. Thiên Chúa đã dựng nên con người KHÔNG CẦN HỎI Ý KIẾN CON NGƯỜI, nhưng để CỨU con người, THIÊN CHÚA LẠI CẦN SỰ CÔNG TÁC của con người, chính vì sự TỰ DO TUYỆT ĐỐI ấy (Thánh Augustinô).

Đơn vị văn chương này được trình bày theo một CẤU TRÚC như sau:

A. 3, 7-12: ĐOÀN LŨ DÂN CHÚNG KHẮP NƠI TUÔN ĐẾN CÙNG ĐỨC GIÊSU. NGÀI TIẾP TỤC RAO GIẢNG, CHỮA LÀNH VÀ TRỪ QUỶ. ĐỨC GIÊSU CON THIÊN CHÚA.

B. 3, 13-19: THIẾT LẬP NHÓM 12, ĐỂ Ở VỚI NGƯỜI VÀ ĐƯỢC NGƯỜI SAI ĐI.

A'. 3, 20-30: NHỮNG Ý KIẾN VỀ ĐỨC GIÊSU. THÂN NHÂN VÀ NHÓM KINH SƯ: MẤT TRÍ, DỰA THỂ QUỶ VƯƠNG.

ĐỨC GIÊSU: A STRONGER ONE, TỘI PHẠM ĐẾN CHÚA THÁNH THẦN.

B'. 3, 31-35 : THÂN NHÂN ĐÍCH THỰC CỦA ĐỨC GIÊSU. NHỮNG NGƯỜI THI HÀNH THÁNH Ý THIÊN CHÚA.

Với cấu trúc này, điểm A cho chúng ta thấy Đức Giêsu đã được nhiều người biết đến. Những điểm địa dư được nêu trong bản văn cho thấy hầu như TẤT CẢ ĐẤT NƯỚC ISRAEL đã biết về DANH ĐỨC GIÊSU. Dân chúng từ Bắc chí Nam, từ Đông sang Tây, đều LŨ LƯỢT đến với Ngài. Các thần ô uế khắp nơi cũng phải bái phục Ngài, và tuyên xưng: Ông là Con Thiên Chúa. Đức Giêsu đã phải dùng phương pháp thời đó, là xuống thuyền, để giảng dạy. Khung cảnh của điểm A cho chúng ta thấy, đó là thế giới của NHỮNG KẺ TIN.

Ngược với A là A' cho thấy, các thân nhân của Đức Giêsu cũng như nhóm kinh sư là thế giới của những người CỨNG LÒNG TÌN hoặc nói theo ngôn ngữ ngày này, thế giới của NHỮNG NGƯỜI VÔ TÍN. Thân nhân cho rằng Đức Giêsu MẤT TRÍ. Còn nhóm kinh sư cố chấp không muốn TIN NHẬN Đức Giêsu thì cho rằng, Ngài dựa thế QUỶ VƯƠNG để trừ quỷ. Đức Giêsu phân tích cho họ thấy CÁI NHÌN VÔ CĂN CỨ của họ, chỉ vì họ muốn KHUỐC TỪ Đức Giêsu. Ngài không ngần ngại ví SỨC MẠNH QUYỀN NĂNG của Ngài như sức mạnh của một người mạnh đi cướp của. Ngài cho thấy Ngài chính là người MẠNH THỂ HƠN (*A stronger One*). Cuối cùng, Ngài cho thấy SỐ PHẬN VÔ PHƯƠNG CỨU CHỮA của những người cứng tin bằng cách nói về tội phạm đến CHÚA THÁNH THẦN. Điều này quả thực liên quan đến cái TỰ DO TUYỆT ĐỐI của con người trong nhiệm cục cứu độ cũng như cái tự do tuyệt đối ấy ở nhiệm cục SÁNG TẠO. Adam và Evà ý thức rất rõ về LỆNH TRUYỀN của Thiên Chúa nhưng vẫn ĂN trái cấm.

Như vậy là khởi sự có CHIA RẼ trong hàng ngũ các thánh giả của Đức Giêsu, mà đại diện chính lại là GIỚI LÃNH ĐẠO DO THÁI. Chính họ sẽ đưa Đức Giêsu đến cái CHẾT sau này.

Đứng trước một hoàn cảnh dân chúng LŨ LUỘT ĐI THEO Đức Giêsu, Ngài quyết định thiết lập nhóm MƯỜI HAI, để cộng tác với Ngài trong sứ vụ, mà trong cấu trúc của đơn vị văn chương này chúng ta đặt ở điểm B. Như đã nói, ngay khi khởi sự rao giảng TIN MỪNG NƯỚC THIÊN CHÚA, Đức Giêsu đã tỏ ra Ngài cần các CỘNG SỰ VIÊN. Giờ đây, Ngài lập nên nhóm Mười Hai để làm thành một CỘNG ĐOÀN TÔNG ĐỒ. Ở với Ngài vừa để chia sẻ cuộc sống của Ngài, vừa để được Ngài huấn luyện và SAI ĐI. Việc thiết lập nhóm Mười Hai là cách thức để THÀNH HÌNH CƠ CẤU GIÁO HỘI PHẨM TRẬT, mà Marcô đã manh nha nói đến ngay từ đầu sứ vụ, khi Đức Giêsu vào thăm nhà ông Phêrô và chữa cho Nhạc Mẫu của ông. Giáo Hội tại gia đã KHAI SINH ngay từ buổi đầu. Giờ đây với nhóm Mười Hai, có thể nói Đức Giêsu chính thức KHAI SINH GIÁO HỘI HUẤN QUYỀN. Công trình cứu độ đã được Đức Giêsu khởi sự và HOÀN TẤT, nhưng công việc đó cần được tiếp tục sau khi Đức Giêsu về trời. Không thể hiểu khác được khi tên các vị tông đồ được nêu đích danh, và Phêrô vẫn là người đứng đầu danh sách. Ngược lại, Judá Iscariôt luôn là người đứng cuối danh sách với lời chú thích : KẼ NỘP NGƯỜI. Như vậy trong thế giới của những kẻ TIN, cái TỰ DO TUYỆT ĐỐI vẫn là yếu tố làm cho con người rơi vào tình trạng của những người phạm đến THÁNH THẦN.

Điểm B' song đối với B cho thấy AI LÀ THÂN NHÂN ĐÍCH THỰC CỦA ĐỨC GIÊSU. Sở dĩ B' song song với B là vì, nếu B là SỨ ĐIỆP CHÍNH của đơn vị văn chương này, thì mối quan tâm trong SỨ VỤ CỨU ĐỘ của Đức Giêsu là TOÀN THỂ NHÂN LOẠI phải biết NGHE VÀ TUÂN HÀNH Ý MUỐN

CỦA THIÊN CHÚA. Đức Giêsu tự hủy đến mức độ không NGẪN NGẠI coi họ là CHA MẸ, và là ANH CHỊ EM của Ngài, vì SỨ VỤ của Ngài là làm sao TOÀN THỂ NHÂN LOẠI nhận biết THIÊN CHÚA LÀ CHA, và TÔN VINH THIÊN CHÚA.

Sự việc Đức Maria đến thăm Đức Giêsu trong khi Ngài thi hành sứ vụ là một sự kiện bình thường. Nhưng trong trình thuật này, Đức Giêsu muốn cho mọi người hiểu về mối tương quan QUAN TRỌNG HƠN, đó là mối tương quan của những người NGHE VÀ THI HÀNH Ý MUỐN CỦA THIÊN CHÚA..

Như thế B' thật sự đối xứng với B, vì ý muốn của Đức Giêsu không giới hạn trong nhóm Mười Hai. Ngược lại, nhóm Mười Hai “chỉ là” PHƯƠNG TIỆN, để thực hành ý muốn cứu độ của Ngài. Mục đích của nhóm vừa là Ở LẠI, vừa là SAI ĐI. Có thể nói, về mặt NHÂN TÍNH, Đức Giêsu đã có SÁNG KIẾN này, để KẾ HOẠCH của Chúa Cha được TRỌN VẸN.

KẾT LUẬN :

Cái THỨ VỊ của đơn vị văn chương này nằm ở chỗ : Trong khi ĐOÀN LỮ ĐÔNG ĐẢO dân chúng TUỐN ĐẾN để NGHE Đức Giêsu, và được CHỮA LÀNH, thì chính THÂN NHÂN và GIỚI LÃNH ĐẠO do thái lại TỪ KHUỐC ĐỨC GIÊSU. Họ muốn sửa soạn cho độc giả của Ngài thấy MÀU NHIỆM VƯỢT QUA hay CÁI CHẾT CỦA ĐÁNG MÊSIA. Ngài đến để RAO GIẢNG và CHỮA LÀNH, nhưng chính dân tộc do thái không chấp nhận TƯ CÁCH MÊSIA của Ngài. Sự từ khước này thật “ĐÁNG SỢ” đối với cộng đoàn Marcô đang bị bách hại, nhưng từ khước như vậy đúng là CHUỐC LẤY ÁN PHẠT cho những người CỨNG TIN : tội phạm đến CHÚA THÁNH THẦN. Độc giả của Marcô ở mọi thời đại sẽ thấy sự VÔ TÍN này là một TÌNH TRẠNG ĐÁNG THƯƠNG. Sự đối nghịch giữa hai thế giới có thể là LỜI CẢNH BÁO của Marcô đối với độc giả của ông nữa.

BÀI X: DỰ NGÔN NGƯỜI GIEO GIỐNG

Mc 4, 1-34

Có thể nói, dụ ngôn người gieo giống là dụ ngôn DUY NHẤT trong Phúc âm Marcô mặc dù tác giả còn dùng từ ngữ “dụ ngôn” này ở Mc 12, 1-12, cũng như ở chính đơn vị văn chương này. Cần phân biệt những TỪ NGỮ do **Đức Giêsu** nói, với các TỪ NGỮ do **tác giả Phúc âm** sử dụng, và những TỪ NGỮ của **CÁC NHÀ CHÚ GIẢI** giải thích, khi **ẤN HÀNH** sách phúc âm. Cũng vậy, cần phân biệt “dụ ngôn” (*parable*) với cách nói ám tỉ (*allegory*) hay còn gọi là “phúng dụ”. Người ta còn phân biệt nghĩa bóng với nghĩa đen, và trong NGỮ HỌC, còn phân biệt THỤ HIỆU với TÁC HIỆU (*signified and significant*) : cái ĐƯỢC BIỂU THỊ với cái BIỂU THỊ nó. Một bảng chỉ đường được BIỂU THỊ bằng một HÌNH ẢNH nào đó, cần phải biết Ý NGHĨA của điều nó BIỂU THỊ.

Cứ bình thường, thì DỰ NGÔN đi liền với phần GIẢI THÍCH DỰ NGÔN. Nhưng trong đơn vị văn chương này, Marcô đã sử dụng một CẤU TRÚC QUI TRUNG TÂM, để dẫn độc giả hiểu phần giải thích Ý NGHĨA DỰ NGÔN của Đức Giêsu một cách

sâu xa hơn. Vì thế, cấu trúc của đơn vị văn chương này hơi PHỨC TẠP, với đồ hình như sau :

A. 4, 1-2 : DẪN NHẬP. ĐỨC GIÊSU GIẢNG DẠY CHO DÂN CHÚNG BẰNG DỤ NGÔN.

B. 4, 3-9 : DỤ NGÔN NGƯỜI GIEO GIỐNG.

C. 4, 10-12 : LỜI TRÍCH DẪN NGÔN SỨ ISAIA CÓ TÍNH NGẠY NGŨ.

D. 4, 13-20 : GIẢI THÍCH DỤ NGÔN

C'. 4, 21-25 : HAI CÂU CÓ TÌNH NGẠY NGŨ. CÁI ĐÈN VÀ CÁI ĐÁU

B'. 4, 26-32 : DỤ NGÔN VỀ HẠT GIỐNG VÀ HẠT CẢI.

A'. 4, 33-34 : KẾT LUẬN. DẠY BẰNG DỤ NGÔN CHO NGƯỜI NGOÀI (*Outsiders*). GIẢI THÍCH HẾT CHO CÁC MÔN ĐỆ (*Insiders*).

Phân dẫn nhập cho thấy Đức Giêsu tiếp tục giảng dạy cho dân, nhưng bắt đầu giảng dạy bằng DỤ NGÔN. Bản văn cho thấy Đức Giêsu giảng dạy NHIỀU ĐIỀU, nhưng không kể ra nội dung các điều giảng dạy. Đó là cách nói TÓM TẮT về việc giảng dạy của Đức Giêsu mà trong khoa văn chương gọi là ELIPSE NARRATIVE, nghĩa là chỉ NÊU RA nhưng KHÔNG KỂ lại. Thật ra từ ngữ *pola* trong tiếng Hy Lạp vừa có nghĩa là “nhiều điều” như trong bản dịch của nhóm CGKPV, vừa có nghĩa là “nhiều cách”, ý nói đến nhiều “phương pháp” khác nhau. Tuy nhiên đối với Marcô thì tác giả đã nói rất rõ ở Mc 4, 11.34 là Đức Giêsu “không bao giờ RAO GIẢNG cho họ mà không dùng DỤ NGÔN”. Và từ ngữ *Akouete* : HÃY NGHE !, được dùng ở đây như cách nói *Shema Israel* trong sách Đnl 6, 4-5, để cho thấy Đức Giêsu là THẦY DẠY, đến mang một GIÁO HUẤN MỚI LẠ như đã nói ở Mc 1, 21-22.27-28.

Chúng ta hãy trở lại với cấu trúc của đơn vị văn chương này : Phần kết luận A' song song với phần dẫn nhập A là vì hai phần này có các yếu tố song đối nhau. Ở A, tác giả cho biết Đức Giêsu giảng dạy bằng DỤ NGÔN, ở A' tác giả cũng nhắc lại việc giảng dạy cho dân chúng bằng DỤ NGÔN, nhưng với các MÔN ĐỆ thì Đức Giêsu NÓI HẾT. Chúng ta thấy CỘNG ĐOÀN CÁC MÔN ĐỆ bắt đầu được Đức Giêsu HUẤN LUYỆN để SAI ĐI. Họ là những người chia sẻ CUỘC SỐNG và SỰ MẠNG CỬA Đức Giêsu. Daniel Harrington gọi họ là những người trong cuộc (*The Insiders*). Còn dân chúng là những người ngoài cuộc (*The Outsiders*)³¹. Phần DẪN NHẬP và KẾT LUẬN này chính là hai miếng BÁNH MÌ, để **dẫn nhập** cũng như để **kết luận** về SỰ ĐIỆP TRUNG TÂM của đơn vị văn chương này. Đối với Marcô, mỗi khi có một SỰ ĐIỆP QUAN TRỌNG nào, tác giả thường chọn các yếu tố để DẪN NHẬP và KẾT LUẬN³², hầu tách biệt một ĐƠN VỊ VĂN CHƯƠNG một cách RÕ NÉT, và như vậy, ĐỘC GIẢ an tâm về SỰ ĐIỆP CHÍNH CỦA BẢN VĂN.

Sau khi ĐẶT KHUNG CẢNH (*Sitz im Leben*) cho bản văn, tác giả đi vào SỰ ĐIỆP CHÍNH của đơn vị văn chương này.

Về sự song đối giữa B và B', ta thấy, một đảng nói về NGƯỜI GIEO GIỐNG, đảng kia nói về HẠT GIỐNG. Lời rao giảng TIN MỪNG VỀ NƯỚC THIÊN CHÚA ở Mc 1, 14-15 bắt đầu được TRIỂN KHAI bằng DỤ NGÔN NGƯỜI GIEO GIỐNG. Đức Giêsu chính là người được Chúa Cha sai đến để KHAI MỞ NƯỚC THIÊN CHÚA và NÓI VỀ về NƯỚC THIÊN CHÚA. Sự vụ của Đức Giêsu được minh họa bằng hình ảnh NGƯỜI GIEO

³¹ Xem Daniel Harrington, *The Gospel of Mark*, SACRA PAGINA, chú thích Mc 4, 11, trang 140, như đã nói về điều này ở chú thích Mc 3, 21 về “*Insiders*” và “*Outsiders*”.

³² Ta sẽ thấy tác giả áp dụng cùng một cách thức này ở Mc 8, 22-26 : chữa người MÙ từng bước, và Mc 10, 46-52. chữa người MÙ BARTIMÊ ở Giêrichô, để dẫn vào ĐẠI CẤU TRÚC của ba lần LOAN BÁO KHỔ NẠN.

GIỐNG. Đức Giêsu đến để gieo LỜI. Phúc âm Mathêu cho biết, người ta sống không nguyên bởi bánh, mà còn bởi MỌI LỜI DO THIÊN CHÚA PHÁN RA (Mt 4, 4). Ở đây cho thấy sứ vụ đó là : phải đi GIEO LỜI KHẮP NƠI, dù cho LỜI có rơi ở VỆ ĐƯỜNG, nơi SỎI ĐÁ, hay BỤI GIAI. Nhưng CƠ MAY của Lời là có thể rơi vào ĐẤT TỐT.

B' song song với B cho thấy SỨC MẠNH CỦA LỜI. Cho dù người ta thức hay ngủ, LỜI ĐÓ vẫn cứ lớn lên bằng cách nào thì người “ấy” không biết. Sau đó tác giả nói về MÙA GẶT. Rõ ràng tác giả ám chỉ đến ƠN CỨU ĐỘ, do Đức Giêsu, NGƯỜI GIEO LỜI đã HOÀN THÀNH SỨ VỤ, và sự sống “ấy” ĐÃ CÓ RỒI, chỉ cần người THỢ GẶT. Ở Ga 4, 28 Đức Giêsu nói : “Thầy sai anh em đi GẶT, những gì chính anh em không phải vất vả làm ra (...)”. MÙA GẶT CỨU ĐỘ đó được sách Khải Huyền nói đến ở Kh 14, 14-16. Đó chính là cái căng thẳng giữa cái ĐÃ CÓ và cái CHƯA THỂ HIỆN, mà các tác giả Nhất Lãm thường trình bày trong phần cuối của sách phúc âm, trong phần đề cập đến NGÀY CÁNH CHUNG. Yếu tố HẠT CÁI trở thành CÂY TO, cũng là hình ảnh của NƯỚC TRỜI. Như thế rõ ràng ở B là SỨ VỤ, và ở B' là SỨ VỤ ĐÃ HOÀN THÀNH. Một đàn ông là NGƯỜI GIEO GIỐNG : Đức Giêsu, đàn ông kia là HẠT GIỐNG LỜI CHÚA, cũng là Đức Giêsu. Cái nhìn ĐỐI CHIẾU này giúp ta nhận ra SỰ ĐIỆP rõ hơn về SỨC MẠNH CỦA LỜI, chứ không đơn giản chỉ nói về “ân dụ” hạt giống ở trong lòng đất mà thôi, bởi lẽ khi bắt đầu nói về HẠT GIỐNG và HẠT CÁI, Đức Giêsu đã mào đầu trước : “chuyện Nước Thiên Chúa thì cũng giống (...)” cho thấy, Ngài muốn ÁM CHỈ đến Nước Thiên Chúa, mà các HẠT GIỐNG chỉ là HÌNH ẢNH. Rõ ràng, đó là cách nói ÁM CHỈ.

Vấn đề GAI GÓC của đơn vị văn chương này có lẽ nằm ở sự song đôi giữa C và C'. Trước hết ở C chúng ta thấy có vấn đề

giáo huấn cho NHỮNG NGƯỜI THÂN CẬN, một cách riêng, như ở các chỗ khác trong Mc 4, 34; 9, 28.35; 10, 32; 12, 43; 13, 3. Yếu tố thứ hai là MÀU NHIỆM NƯỚC THIÊN CHÚA : *Mysterion tes Basileias tou Theou*. Vấn đề là : Tại sao màu nhiệm NƯỚC THIÊN CHÚA lại được GIỮ KÍN, để (...) ? Điều này có liên quan đến BÍ MẬT THIÊN SAI, hay CÁC MÀU NHIỆM ĐƯỢC GIỮ KÍN trong thần học Phao-lô ở Rom 6, 25-26; 1 Cor 2, 7; 4, 11; Eph 3, 9 hay ở Col 2, 2; 4, 3; Eph 3, 4; 6, 19; 1 Tim 3, 9.16; và gần nhất với bản văn của Marcô ở đây là Rom 11, 25. Ngoài ra từ ngữ Hy Lạp *hina* ở đây rất HÀM HỒ, vừa có nghĩa là ĐỂ (*purpose*), vừa có nghĩa là KẾT QUẢ (*result*). Theo các nhà chú giải, có thể đây là cách nói vắn tắt của *hina plêrôthê*, nghĩa là để ỨNG NGHIỆM, sau đó trích dẫn lời Kinh Thánh. Hoặc theo Mat-thêu, *hina to hoti* ở Mt 13, 13 có nghĩa là BỞI VÌ (*because*). Đó là hai cách cắt nghĩa DỄ HIỂU NHẤT, để nói lên THỰC TẠI những người TỪ KHUỐC LỜI RAO GIẢNG của Đức Giêsu. Nhưng nếu CỨ VÀO BẢN VĂN, thì phải nói đây là điều KHÓ HIỂU NHẤT trong Tân Ước³³. Tại sao lại bị DẤU KÍN ? Thật ra, qua phương pháp văn chương, chúng ta sẽ thấy vấn đề này DỄ HIỂU HƠN, khi đối chiếu C với C'.

Ở C' hai câu mang tính NGẶN NGŨ, xét về HÌNH THỨC, có thể song đối với C ở chỗ cũng MANG TÍNH NGẶN NGŨ như LỜI SẤM của Isaia 6, 9-10 được trích ở Mc 4, 10-12, dù trong thực tế, lời trích này không CHÍNH XÁC như bản văn Masoretic trong tiếng Hipri (người ta gọi là bản MT), vì trong bản của Marcô được viết ở thì chủ động, trong khi ở bản MT thì dùng thì MỆNH LỆNH CÁCH: “Hãy đi và nói với dân...”, hoặc khác với bản LXX ở thì TƯƠNG LAI : “Các người SẼ nghe, nhưng không

³³ Xem Harrington, *The Gospel of Mark*, SACRA PAGINA, trang 140 chú thích Mc 4, 12.

hiếu...”. Như thế là có sự MÂU THUÃN. Xét về nội dung, thì hình ảnh CÁI ĐÈN là cái đi liền với ÁNH SÁNG, mà lại đặt ở dưới cái thùng hay dưới gầm giường thì cũng là sự MÂU THUÃN. Sự mâu thuẫn này độc giả sẽ nhận ra ngay cái VÔ LÝ của nó, vì đèn sẽ làm CHÁY cái THÙNG, hay cái GIƯỜNG. Sự sáng của Đức Giêsu chỉ “dấu ần” một thời gian thôi, đó là BÍ MẬT THIÊN SAI, sẽ nói rõ ở Mc 13, 26 và Mc 14, 62 sau này, rất phù hợp với GIÁO HUẤN của Đức Giêsu phải được hiểu : sẽ chỉ DẤU KÍN TẠM THỜI như đã nói ở Mc 4, 10-12 vậy (điểm C)³⁴. Câu nói ai có tai nghe, thì nghe làm RÕ NÉT HƠN sự mâu thuẫn này.

Yếu tố CÁI ĐẤU có lẽ là yếu tố GIẢI THÍCH cho tình trạng mâu thuẫn trên: Lòng QUẢNG ĐẠI, đong bằng ĐẤU NÀO, Thiên Chúa sẽ đong lại cho chúng ta bằng ĐẤU ẤY. Độc giả sẽ không HIỂU, và sẽ không NGHE ĐƯỢC LỜI CHÚA, nếu không có lòng QUẢNG ĐẠI. Giáo lý này được trình bày ở Mt 7, 2 và Lc 6, 38 có lẽ thuộc nguồn Q, âm vang của Isaia 27, 8. Điều này rất PHÙ HỢP với THÁI ĐỘ KHÁC NHAU của những người NGHE LỜI THIÊN CHÚA, sẽ nói trong phần SÚ ĐIỆP TRUNG TÂM, khi Đức Giêsu GIẢI THÍCH DỰ NGÔN (Mc 4, 13-20)³⁵. Cũng vậy, AI ĐÃ CÓ, được cho THÊM, còn ai không có, thì ngay cái đang có cũng sẽ bị LẤY MẮT, là cái NGHỊCH LÝ CỦA TIN MỪNG được nói ở Mt 25, 29 và Lc 19, 26. Qua cách thức này, Marcô giải thích TÌNH TRẠNG nghe mà không hiểu, nhìn mà không thấy trong lời sấm của Isaia, để ĐỘC GIẢ thấy VẤN ĐỀ nằm ở CHỖ NÀO ? Không phải do Đức Giêsu nói dự ngôn ĐỂ “dấu kín” giáo lý của Ngài, nhưng do THÁI ĐỘ của

³⁴ Xem Daniel Harrington, *sđđ* SACRA PAGIANA trang 150, chú thích Mc 4, 21-22.

³⁵ Xem Daniel Harrington, *sđđ* SACRA PAGIANA trang 150 : *The response (hearing) is the measure you use (equivalent to your response to the word), and it will be the measure to which you will be added (the bountiful harvest).*

các THÍNH GIẢ, không PHÙ HỢP NGHE LỜI THIÊN CHÚA được nói ở C tức Mc 4, 10-12.

Qua những phân tích trên, chúng ta thấy các yếu tố ABC và C'B'A' thật sự là QUI TRUNG TÂM theo nghĩa, các yếu tố này SỬA SOẠN giúp cho độc giả NẮM BẮT ĐƯỢC GIÁO LÝ của Đức Giêsu đối với NHỮNG THÁI ĐỘ KHÁC NHAU ĐỨNG TRƯỚC LỜI trong phần giải thích dụ ngôn.

Thật ra, đứng trên bình diện của khoa PHÊ BÌNH LỊCH SỬ, thì phần DỤ NGÔN NGƯỜI GIEO GIỐNG (Mc 4, 3-9) và phần DỤ NGÔN HẠT GIỐNG VÀ HẠT CẢI (Mc 4, 26-32)³⁶ mới là IPISSIMA VERBA của Đức Giêsu. Nhưng đứng về PHƯƠNG DIỆN VĂN CHƯƠNG, và theo cách thức các cấu trúc quen thuộc của Marcô, thì sứ điệp trung tâm lại là LỜI GIẢI THÍCH DỤ NGÔN của Đức Giêsu, trong khi khoa phê bình lịch sử lại cho rằng ĐÂY LÀ PHẦN GIẢI THÍCH CỦA GIÁO HỘI SƠ KHAI, đối với dụ ngôn NGƯỜI GIEO GIỐNG, chứ không phải IPISSIMA VERBA của Đức Giêsu. Về phương diện này, chúng ta không có CƠ SỞ nào để tranh luận, vì thế, chúng ta tiếp tục THEO CÁCH CỦA MARCÔ để triển khai các yếu tố của D, sứ điệp trung tâm của đơn vị văn chương này.

Trước hết chúng ta lưu ý điều quan trọng này là : ngay từ đầu phần GIẢI THÍCH, Đức Giêsu đã xác định NGƯỜI GIEO

³⁶ Quả thật, nếu theo phương pháp PHÂN TÍCH BẢN VĂN (*Textual Criticism*) thì dụ ngôn NGƯỜI GIEO GIỐNG và HẠT GIỐNG VÀ HẠT CẢI mới chính là IPISSIMA VERBA của Đức Giêsu, về chính NỘI DUNG cũng như CÁCH THỨC Đức Giêsu vẫn thường GIẢNG DẠY trong sách Phúc Âm, còn về phần GIẢI THÍCH DỤ NGÔN có thể do Giáo Hội Sơ Khai. Nhưng theo CẤU TRÚC CỦA MARCÔ, thì lại không đủ LÝ DO để khẳng định như vậy, vì các GIÁO HUẤN trong phần GIẢI THÍCH CỦA ĐỨC GIÊSU rất ĐẶC SẮC. Nó rất sát-sao với phần DỤ NGÔN, và làm SÁNG TỎ nhiều yếu tố mới liên quan đến CÁC THÁI ĐỘ KHÁC NHAU CỦA NGƯỜI LẮNG NGHE LỜI.

GIỐNG là người GIEO LỜI³⁷. Rõ ràng là Đức Giêsu đã nối kết B với B', dụ ngôn NGƯỜI GIEO GIỐNG với hai dụ ngôn về HẠT GIỐNG và HẠT CẢI, như SỨC MẠNH CỦA LỜI mà chúng ta đã phân tích ở trên. Như thế, việc NỐI KẾT giữa NGƯỜI GIEO GIỐNG, và HẠT GIỐNG LÀ LỜI, chính là ý tưởng của Đức Giêsu, chứ không phải là của Giáo Hội Sơ Khai như một số nhà chú giải đã nghĩ. Một cách nào đó, độc giả có thể đồng hóa NGƯỜI GIEO GIỐNG với LỜI, tức hạt giống được gieo. Có bốn YẾU TỐ liên quan đến SỐ PHẬN CỦA LỜI.

Yếu tố thứ nhất là HẠT GIỐNG rơi ở VỆ ĐƯỜNG. Trong phần giải thích, Đức Giêsu không nói rõ về THÁI ĐỘ của những người này, nhưng chúng ta có thể hiểu, đó là những con người HỮNG HỜ VỚI LỜI CHÚA, những con người có nhìn cũng không thấy, có lắng tai nghe cũng không hiểu (Mc 4, 12), nên Satan đến CẮT LỜI ĐÃ GIEO NƠI HỌ. Vệ đường là BIỂU THỊ của hạng người này, bởi lẽ dù sao thì LỜI cũng đã đến được với họ, nên Đức Giêsu mới nói : Satan liền đến CẮT LỜI ĐÃ GIEO NƠI HỌ. Trong thực tế của lịch sử cứu độ, có những con người như thế.

Yếu tố thứ hai là HẠT GIỐNG rơi ở SỎI ĐÁ. Đức Giêsu xác định họ là những con người NÔNG NỔ NHẤT THỜI. Ngài còn cho thấy, họ VUI VẺ đón nhận, nhưng KHÔNG ĐÂM RỄ, cho nên, KHI GẶP GIAN NAN KHÓNH KHÓ, hoặc khi bị NGƯỢC ĐÃI VÌ LỜI, họ vấp ngã ngay. Chúng ta lưu ý đến hai yếu tố CHỦ QUAN và KHÁCH QUAN ở đây : VUI VẺ đón nhận, tức phần nào có thiện chí, nhưng vì NÔNG NỔ NHẤT THỜI (yếu tố chủ quan), nên KHÔNG ĐÂM RỄ SÂU. Còn yếu tố khách quan là : KHI GẶP GIAN NAN KHÓNH KHÓ thì VẤP NGÃ ngay, như một cây không đâm rễ, gặp sức nóng, sẽ GỤC NGÃ. Điều này có liên quan đến cộng đoàn của Marcô thời bấy giờ

³⁷ Xem thêm 1 Cor 3, 5-9; Hos 10, 12; Job 4, 8; Cn 11, 18.

đang ở trong giai đoạn bị BÁCH HẠI. Nhưng NHỮNG CON NGƯỜI NÔNG NỞ NHẤT THỜI ở thời đại nào cũng có, liên quan đến THÁI ĐỘ CỦA CON NGƯỜI đối với LỜI.

Yếu tố thứ ba là HẠT ĐƯỢC GIEO VÀO BỤI GAI. Đức Giêsu gián tiếp nói về BỤI GAI là hình ảnh của những NỖ LO LẮNG SỰ ĐỜI, BẢ VINH HOA PHÚ QUÍ và NHỮNG ĐAM MÊ KHÁC, khiến cho LỜI bị BÓP NGHỆT. Ở đây cả yếu tố chủ quan và khách quan nằm ở nơi CON TIM của người đón nhận lời. Chúng ta có thể gọi các yếu tố này là lòng THAM SÂN SI : Cái LÔI KÉO của thế gian, cũng như cái THAM SÂN SI nơi lòng con người. Đất ở bụi gai có đủ ĐIỀU KIỆN để LỜI sinh hoa kết trái, nhưng đã bị BÓP NGHỆT, vì con người chưa SIÊU THOÁT được. Sau này, câu chuyện về NGƯỜI THANH NIÊN GIÀU CÓ ở Mc 10, 17-25 cho thấy rõ điều đó.

Cuối cùng, yếu tố thứ tư: ĐẤT TỐT. Đức Giêsu nói rất rõ: NGHE LỜI, ĐÓN NHẬN. Và kết quả được nêu ra y chang trong phần dụ ngôn: Ba mươi, sáu mươi, một trăm. Như vậy là KẾT QUẢ HOÀN HẢO, đón nhận LỜI cũng là đón nhận ĐẮNG GIEO LỜI. Mà đón nhận LỜI không phải cái gì khác hơn, là ĐỂ CHO LỜI TỰ ĐỘNG LỚN LÊN, dù thức hay ngủ. Vấn đề là KHÔNG CƯỖNG LẠI ƠN CHÚA, vì SỨC MẠNH CỦA LỜI là VÔ SONG. Người Gieo Giống và Sức Mạnh của Lời là MỘT. Phần giải thích với các yếu tố chung quanh làm cho chúng ta thấy SÚ ĐIỆP TRUNG TÂM của đơn vị văn chương này PHONG PHÚ hơn.

Nếu thực sự Marcô đã muốn KẾT CẤU đơn vị văn chương này theo cách thức chúng ta trình bày ở trên, thì đây là một cấu trúc thứ II khá HOÀN HẢO, sau cấu trúc về năm cuộc tranh luận mà các nhà chú giải thường gọi như vậy ở Mc 2, 1 – 3, 6. Có nhiều lý do để chúng ta TIN như vậy. Những phân tích của Daniel Harrington tuy không đặt thành một CẤU TRÚC như vậy, nhưng

trong phần BÌNH GIẢI của ông, ông cũng NÓI KẾT dụ ngôn NGƯỜI GIEO GIỐNG với dụ ngôn về HẠT GIỐNG và HẠT CẢI. Người Gieo Giống hay Lời chỉ là MỘT, nên Đức Giêsu có thể nói ở Mc 10, 29 rằng : chẳng ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, mẹ cha, con cái hay ruộng đất, VÌ THẦY và VÌ TIN MỪNG, mà bây giờ, ngay ở đời này (...), và SỰ SỐNG ĐỜI SAU. Chúng ta trở về với lời GIỚI THIỆU ở đầu sách Phúc âm : khởi đầu TIN MỪNG ĐỨC GIÊSU KITÔ CON THIÊN CHÚA. Con Người và Sứ Vụ của Đức Giêsu là MỘT. Người GIEO GIỐNG và LỜI cũng là MỘT. Đơn vị văn chương này dường như TÓM TẮT tất cả CON NGƯỜI và SỨ VỤ của Đức Giêsu.

BÀI XI : QUYỀN NĂNG CỦA ĐỨC GIÊSU TRÊN THIÊN NHIÊN, MA QUỶ, BỆNH TẬT VÀ SỰ CHẾT

Mc 4, 35-6, 6

Một cách chung, các sách Tin Mừng xuất bản tại Việt Nam thường đặt TỰA ĐỀ, để phân ra các GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG của Đức Giêsu, tại Galilê, trên đường lên Giêrusalem, sứ vụ tại Jerusalem, và cuộc khổ nạn... Việc đặt các TỰA ĐỀ như vậy có thể giúp giới bình dân hiểu phần nào các nơi chốn Đức Giêsu lịch sử đã sống và đã rao giảng Tin Mừng Nước Thiên Chúa, nhưng lại là một trở ngại LỚN cho việc nghiên cứu, chú giải, và ngay cả việc đọc phúc âm, bởi lẽ các tựa đề như thế rất nhiều khi không phù hợp với Ý HUỞNG của nhà BIÊN SOẠN sách phúc âm.

Trong ấn bản gần nhất, nhóm CGKPV đã giảm tối thiểu việc đặt CÁC TỰA ĐỀ này³⁸, nhưng vẫn còn phân chia sách theo cách thức của BIBLE DE JERUSALEM, trong khi TOB chỉ ghi tựa đề cho TỪNG TRÌNH THUẬT, mà không chia sách Phúc âm ra từng phần như BIBLE DE JERUSALEM và nhóm CGKPV. Thật sự đó là một trở ngại cho việc GIẢNG DẠY, vì Phúc âm đã bị CHẶT RA TỪNG MẢNH, theo ý các nhà PHÁT HÀNH SÁCH

³⁸ Ấn bản KINH THÁNH TÂN ƯỚC (bản dịch có hiệu đính), nxb TÔN GIÁO, 2008, do Đức Cha Võ Đức Minh ghi Nihil obstat, với tư cách Chủ Tịch Ủy Ban Kinh Thánh thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, và Đức Cha Nguyễn Văn Hòa cho Imprimatur, với tư cách Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, ngày 12 tháng 10 năm 2007.

PHÚC ÂM, trong khi các bản Hy Lạp hầu hết đều không ấn hành các tựa đề RIÊNG của nhà xuất bản. Các bản La-Tinh cũng thường có các TỰA ĐỀ RIÊNG như Bible de Jerusalem đã làm.

Trong bài này, chúng ta sẽ thấy rõ TRỞ NGẠI đó. Vì trên bình diện CÂU CHUYỆN (*story*), dường như tác giả Phúc âm Marcô đã muốn kể lại 3 phép lạ CẢ THỂ của Đức Giêsu : trên THIÊN NHIÊN, MA QUỶ, CHỮA BỆNH HIỂM NGHÈO, việc PHỤC SINH MỘT BÉ GÁI 12 TUỔI, nhưng đứng về PHƯƠNG DIỆN CHÚ GIẢI (*hermeneutic*) dường như TÁC GIẢ đã muốn nói với độc giả về việc DI CHUYỂN THẦN HỌC trong sứ vụ của Đức Giêsu, qua việc DI CHUYỂN ĐỊA DƯ của việc RAO GIẢNG TIN MỪNG. Điểm chính yếu của VIỆC DI CHUYỂN NÀY là từ DO THÁI đến DÂN NGOẠI. Chúng ta tiếp tục đọc Phúc âm Marcô theo phương pháp văn chương, với cấu trúc của đơn vị văn chương này. Chúng ta sẽ thấy rõ hơn CHỦ YẾU THẦN HỌC CỦA MARCÔ khi ông sắp xếp các dữ liệu theo một CẤU TRÚC chúng tôi đề nghị sau đây :

A. 4, 35-41 : Đức Giêsu ĐEP YÊN SỐNG BIỂN. Đức Giêsu quở trách các **MÔN ĐỆ KÉM TIN**. Các môn đệ **NGẠC NHIÊN** về **QUYỀN NĂNG** của Đức Giêsu

B. 4. 1-20 : Đức Giêsu chữa người quỷ ám trong khu vực **NGOẠI GIÁO** ở GHÊ-RA-SA

B'. 4, 21-43 : Hai phép lạ cho **NGƯỜI DO THÁI** : người ĐÀN BÀ LOẠN HUYẾT 12 NĂM và PHỤC SINH EM BÉ 12 TUỔI

A'. 6, 1-6a : Đức Giêsu trở về quê quán. Vì **NGÔN SÚ** bị **RÊ RÚNG TẠI QUÊ HƯƠNG MÌNH**. Đức Giêsu **NGẠC NHIÊN** về sự **CỨNG TIN** của dân làng, và Ngài **KHÔNG THỂ LÀM ĐƯỢC PHÉP LẠ NÀO** tại đó.

Khó có thể **HÌNH DUNG** được sự song đôi của A' với A nếu chúng ta chỉ nhìn **PHÓT QUA**. Nhưng các **YẾU TỐ** được Marcô

nêu ra rất **SONG ĐỐI NHAU**, và ở đây là sự **SONG ĐỐI NGHỊCH**.

Một đảng, ở A, Đức Giêsu **TỎ BÀY QUYỀN NĂNG** của Ngài trên thiên nhiên. Đảng khác, ở A' Ngài **KHÔNG THỂ** làm được phép lạ nào vì người ta **CỨNG TIN**.

Ở A, Đức Giêsu **NGỦ** (thể **TĨNH**), trong khi **SÓNG GIÓ CUỒNG PHONG NỔI LÊN**. Ở A' Đức Giêsu **RAO GIẢNG** (thể **ĐỘNG**) **TRONG CÁC HỒI ĐƯỜNG**.

Ở A, các **MÔN ĐỆ** thấy phép lạ thì **KINH HOÀNG NGẠC NHIÊN**, và đặt câu hỏi về **CON NGƯỜI ĐỨC GIÊSU**, trong khi ở A' **ĐỨC GIÊSU NGẠC NHIÊN** vì sự **CỨNG TIN**, trước sự **COI THƯỜNG CỦA DÂN LÀNG** vì họ **BIẾT RÕ** Đức Giêsu là **BÀ CON LÁNG GIỀNG VỚI HỌ**, và họ không những thắc mắc mà còn **VẤP PHẠM** vì không biết **BỒI ĐÂU** mà Ngài được **KHÔN NGOAN** như vậy.

Ở A là một **PHÉP LẠ CẢ THỂ**, trong khi ở A' Đức Giêsu **KHÔNG THỂ** làm một phép lạ nào.

Như thế, không thể nói **VÔ TÌNH** Phúc âm Marcô đã đặt trình thuật việc Đức Giêsu về **QUÊ QUÁN** ở vị trí này. Nhất là việc Đức Giêsu bị người nhà **COI THƯỜNG** là một **YẾU TỐ** thật sự được Nhất Lãm lưu ý, và thiết tưởng có tính **LỊCH SỬ**. Như vậy việc chọn lựa một trình thuật rất **TẦM THƯỜNG** trong cuộc đời Đức Giêsu, đối xứng với một **BIẾN CỐ TRỌNG ĐẠI**, để nó **SONG ĐỐI NHAU** là cả một sự **THÔNG THÁI** của Marcô, để giới thiệu cho độc giả của Marcô thấy **CÁC Ý KIẾN KHÁC NHAU về CON NGƯỜI ĐỨC GIÊSU**, ở **ĐÂY** và **SAU NÀY**, là những yếu tố từng bước sẽ **DẪN ĐẾN SỰ XUNG ĐỘT QUAN ĐIỂM** giữa Đức Giêsu và giới lãnh đạo Do Thái. Từ đó sẽ dẫn đến việc **DI CHUYỂN THẦN HỌC** từ Do Thái đến dân ngoại sau này.

Đối với B và B' thì sự SONG ĐỐI ĐÃ QUÁ RÕ : Đức Giêsu THI ÂN cho một người bị QUỶ ÁM vùng DÂN NGOẠI, và việc CHỮA LÀNH cho người phụ nữ loạn huyết 12 năm, và PHỤC SINH em bé Do Thái 12 tuổi vùng DO THÁI.

Việc chữa người bị ĐOÀN Lũ QUỶ ÁM ở đây cho thấy sự KHỐN ĐÓN trong thế giới ngoại giáo, cần ƠN CỨU ĐỘ của Đức Giêsu như thế nào. Sự việc anh này ở trong mồ mả, TRU TRÉO, RẠCH MÌNH... cho thấy tình trạng khốn đốn của anh ta. Việc anh BỂ GẦY XIỀNG XÍCH, ĐẬP TAN GÔNG CÙM, cho thấy sức mạnh của ma quỷ. Thêm vào đó, một đoàn lũ hai ngàn con heo³⁹ NHẢO xuống biển cho thấy QUYỀN UY MẠNH THỂ của Đức Giêsu. Sự HUNG HĂN CỦA SA-TAN càng mạnh, thì QUYỀN NĂNG CỦA ĐỨC GIÊSU càng LỘ RÕ hơn nữa. Marcô đã nêu ra các CHI TIẾT NÀY để làm nổi bật điều Đức Giêsu đã nói về người MẠNH THỂ HƠN (*A Stronger One*) ở Mc 3, 27. Với người bị quỷ ám ở đây, sau khi được CHỮA LÀNH, anh ta ĂN MẶC HẸN HOI, TRÍ KHÔN TỈNH TÁO, cho thấy cái đổi ảnh của một người đã thoát ra khỏi thế giới của SA-TAN, và giờ đây đang ở trong CHẾ ĐỘ ÂN SỦNG của Đức Giêsu, khác biệt nhau thế nào. Còn về phía những người ngoại giáo đến chứng kiến lại có THÁI ĐỘ KHÓ HIỂU, đó là: HỌ LÊN TIẾNG NÀI XIN NGƯỜI RỜI KHỎI VÙNG ĐẤT CỦA HỌ.

Độc giả của Marcô lại thấy TÍNH NGOẠI GIÁO ở đây, theo cách nhìn của Rudolf Otto⁴⁰. Việc sợ hãi trước THẦN LINH là thái độ căn bản của những người chưa biết gì về Mạc Khải Ki-tô giáo. Họ sợ hãi trước thần linh, và họ sợ thần linh không phải

³⁹ Rất nhiều người LUÛU Ý CHI TIẾT NÀY, nhưng không hiểu Ý NGHĨA THẦN HỌC của nó. Chúng ta không quên yếu tố con heo là con vật được coi là dơ đối với người Do Thái cũng như đối với người Hồi Giáo sau này. Cón BIỂN là nơi cư ngụ của MA QUỶ.

⁴⁰ Xem Rudolf Otto, *Das Heilige*, 1917, bản tiếng Anh của John W. Harvey, *The Idea of the Holy* (1923).

CỦA HỌ làm thiệt hại đến QUYỀN LỢI của họ (bầy heo). Vì thế họ nài xin Đức Giêsu, có thể họ đã coi như một BẠC THẦN LINH, rời khỏi VÙNG ĐẤT CỦA HỌ. Vì theo quan điểm NGOẠI GIÁO, phải TRUNG THÀNH với thần linh của mình. Bỏ THẦN NÀY, để theo THẦN KHÁC sẽ đem đến các tai ương tương tự còn lớn hơn thế nữa. Những người này không muốn BỎ THẦN LINH CỦA HỌ. Trong khi đó người bị quỷ ám lại xin THEO ĐỨC GIÊSU, nhưng Ngài KHÔNG CHO, và khuyên anh ta : “cứ về nhà với thân nhân, và LOAN TIN cho họ biết mọi điều THIÊN CHÚA ĐÃ LÀM CHO ANH, và Người đã thương anh như thế nào” (câu 5, 19). Một cách nào đó, THẾ GIỚI NGOẠI GIÁO cũng muốn được YÊN VỊ trong cái THÓI QUEN của họ, và không muốn có cái gì mới LÀM XÁO TRỘN cuộc sống của họ. Tính ngoại giáo hay VÔ THẦN là một CHIỀU KÍCH của ơn cứu độ cần KHẮC PHỤC. Anh này không được THEO ĐỨC GIÊSU, nhưng anh sẽ là CHÚNG NHÂN CHO NGÀI trong vùng đất NGOẠI GIÁO. Quả thật, Marcô đã cho biết, “anh ta ra đi và bắt đầu rao truyền KHẮP MIỀN THẬP TỈNH, tất cả những gì Đức Giêsu đã làm cho anh” (Mc 5, 20). Ý hướng của Marcô đã rõ, Đức Giêsu đã HOÀN THÀNH SỨ VỤ nơi DÂN NGOẠI, chỉ qua một PHÉP LẠ CẢ THỂ NÀY. Chính những người được THỤ ƠN CỨU ĐỘ sẽ là SỨ GIẢ của Ngài⁴¹.

Về hai phép lạ nơi VÙNG ĐẤT DO THÁI, việc người phụ nữ loạn huyết TÌM CÁCH SỜ ĐỤNG tới tua áo của Đức Giêsu là một yếu tố Marcô đã nói ở Mc 3, 10. Nhưng ở đây, Marcô muốn nói về một SỨC MẠNH PHÁT RA từ nơi con người Đức Giêsu. Điều này cũng tương tự như QUYỀN NĂNG của Đức Giêsu trên THIÊN NHIÊN hay đối với MA QUỶ, trong hai phép lạ trên. Tự

⁴¹ Ngày nay, có rất nhiều người ngoại giáo TIN VÀO ĐỨC GIÊSU đã trở thành các NHÀ TRUYỀN GIÁO thực sự, khi họ nhận ra GIÁ TRỊ CỦA ƠN PHÉP RỬA.

nơi BẢN THÂN ĐỨC GIÊSU CÓ SỨC MẠNH PHÁT RA, và Ngài Ý THỨC về SỨC MẠNH NÀY. Đây là một vấn đề KI-TÔ HỌC rất quan trọng của Marcô ở giai đoạn này của TRÌNH THUẬT. Một ý thức THẦN LINH của Ngài về sức mạnh ấy, nhưng lại CẢM NHẬN ĐƯỢC ở bình diện NHÂN TÍNH. Trong Ki-tô học người ta nói đến mầu nhiệm NGÔI HIỆP (*Union Hypostatique*), nhưng có lẽ đúng hơn phải nói về sự HIỆP NHẤT của THẦN TÍNH và NHÂN TÍNH Đức Giêsu trên cơ sở NGÔI VỊ CỦA CON THIÊN CHÚA LÀM NGƯỜI, hay Ngôi Vị của Đấng Ki-tô. Rõ ràng đây là một NHẬN THỨC Ở TẦM MỨC CAO về con người Đức Ki-tô trong giai đoạn này của sách PHÚC ÂM. Điều này KHÁ CHẮC LÀ MỘT MẠC KHẢI được Marcô nói đến ở đây, vì CHÍNH ĐỨC GIÊSU đặt VẤN ĐỀ với các môn đệ của Ngài về sự việc “AI ĐÃ SỜ VÀO ÁO TÔI” (Mc 5, 30c). Và các môn đệ LÚC BẢY GIỜ đã phản ứng về câu hỏi có vẻ VÔ LÝ này: “Thầy coi, đám đông chen chúc Thầy như vậy, mà Thầy còn hỏi (...)”. Như vậy khi VIẾT VỀ TRÌNH THUẬT NÀY, Marcô không chỉ ĐƠN GIẢN KỂ CHUYỆN CHỮA BỆNH mà còn nói với ĐỘC GIẢ một VẤN ĐỀ THẦN HỌC về con người của Đức Giêsu, nhưng dựa trên SỰ KIỆN PHÉP LẠ qua câu chuyện này. Marcô nói : “Đức Giêsu NGÓ QUANH ĐỂ NHÌN NGƯỜI PHỤ NỮ ĐÃ LÀM ĐIỀU ẤY”. Và cuối cùng bà này phải THÚ NHẬN, và “NÓI HẾT SỰ THẬT VỚI NGƯỜI” (Mc 5, 32-33). Một cách TINH TẾ, Marcô đã cho thấy THẦN TÌNH CỦA ĐỨC GIÊSU, khi Ngài tuyên bố : “Này con, lòng tin của con đã cứu chữa con. Con hãy về bình an và KHỎI HẸN BỆNH” (Mc 5, 34).

Về việc PHỤC SINH CÔ BÉ GÁI 12 TUỔI, Đức Giêsu cũng nói với người cha cô bé : “Ông đừng sợ, chỉ cần TIN thôi” (Mc 5, 36b), (...) đưa bé có chết đâu, nó NGỦ đó (...), rồi Người cầm lấy tay nó và nói (...), Ta truyền cho con : CHỖ DẬY ĐI !” (Mc 5, 41). SỢ là ĐỘNG LỰC trong các PHÉP LẠ (xem Mc 4, 40; 5,

33; 6, 50) của Đức Giêsu, cũng như khi ĐÃ CHÚNG KIẾN PHÉP LẠ (x. Mc 4, 41). Cũng vậy, NGỦ là cách nói của người Do Thái về cái chết (x. Daniel 12, 2; Tv 88, 5; 1 Thes 4, 13-18). Cuối cùng TA TRUYỀN (*I say*) cho con CHỖ DẬY (*rise UP*) không những chỉ liên hệ đến việc ĐÁNH THỨC (x. 4, 27.38) hay ĐỨNG DẬY (x. Mc 2, 9.11; 3, 3; 10, 49; 14, 28) mà còn có nghĩa là PHỤC SINH KỂ CHẾT hay chính sự PHỤC SINH của Đức Giêsu (x. 12, 26; 16, 6) . Việc chữa cô bé 12 tuổi này chắc chắn nhắm đến QUYỀN NĂNG CỨU ĐỘ của Đức Giêsu, cũng như QUYỀN NĂNG ẤY thể hiện trên THIÊN NHIÊN và MÀ QỦY ở hai trình thuật trước. Như vậy Marcô, ở THỜI ĐIỂM NÀY CỦA SÁCH PHÚC ÂM, đã muốn giới thiệu Đức Giêsu ở TẦM MỨC CAO NHẤT NƠI CON NGƯỜI CỦA NGÀI, trước khi trình bày MỘT SỐ VẤN ĐỀ THẦN HỌC DO THÁI, về dung mạo Đáng Thiên Sai, và về việc THAY THẾ, trong KẾ HOẠCH CỨU ĐỘ của Ngài. Có thể nói ba yếu tố QUAN TRỌNG NHẤT về con người Đáng Cứu Thế đã được trình bày ở đây : QUYỀN TRÊN THIÊN NHIÊN, QUYỀN TRÊN MA QỦY, QUYỀN TRÊN BỆNH TẬT VÀ SỰ CHẾT, là những yếu tố THEN CHỐT của CÔNG TRÌNH CỨU ĐỘ, cần có ĐÁNG CỨU THẾ. Từ đó chúng ta mới hiểu được TẠI SAO những THÂN NHÂN của Đức Giêsu và ngay cả CÁC MÔN ĐỆ của Ngài cũng sững sờ KHÓ TIN hoặc NGẠC NHIÊN khi Ngài bày tỏ CÁC QUYỀN NĂNG NÀY RA.

Từ những phân tích trên, một lần nữa, ta mới thấy, đứng về PHƯƠNG DIỆN CÂU CHUYỆN, thì A' khó có thể được coi ĐỐI XỨNG với A. Nhưng đứng về phương diện MẠC KHẢI, thì hoàn toàn hợp lý. Áp dụng Sitz im Leben sẽ thấy, những người thời đại của Đức Giêsu, cụ thể là CÁC MÔN ĐỆ và CÁC THÂN NHÂN của Đức Giêsu, có NGẠC NHIÊN hay bị gây có VẤP PHẠM thì cũng DỄ HIỂU và HỢP LÝ thôi, vì BỒI ĐẬU ÔNG TA ĐƯỢC NHƯ THẾ (Mc 6, 2c). Những việc Đức Giêsu

làm KHÔNG THỂ HIỂU ĐƯỢC, nếu không đặt trong mẫu nhiệm đức tin về CON THIÊN CHÚA LÀM NGƯỜI. Những lời PHÊ BÌNH của thân nhân Đức Giêsu chỉ NÓI THAY chúng ta, những NGHI VẤN về các CÂU CHUYỆN CUỘC ĐỜI ĐỨC GIÊSU, nếu không đi đến điểm cuối của SÁCH PHÚC ÂM, khi Marcô trình bày với chúng ta về CÁI CHẾT CỦA Đấng MESSIA. Bằng không, tất cả chỉ là CHUYỆN PHIÊM hay THẦN THOẠI.

Chúng ta nên lưu ý nếu AB nối kết với nhau giữa MÔN ĐỆ và DÂN NGOẠI, thì A'B' nối kết với nhau giữa DO THÁI và THÂN NHÂN CỦA ĐỨC GIÊSU. Vì không có SỰ ĐIỆP TRUNG TÂM, nên các yếu tố này SONG ĐỐI để làm RÕ NGHĨA của mỗi trình thuật mà thôi. Sự song đối của các yếu tố giúp SOI SÁNG để hiểu bản văn TỐT HƠN. Thí dụ B và B' để thấy rõ hơn QUYỀN NĂNG TRÊN DÂN NGOẠI cũng như QUYỀN NĂNG TRÊN NGƯỜI DO THÁI.

BÀI XII : BỮA TIỆC THIÊN SAI CHO NGƯỜI DO THÁI.

PHÉP LẠ BÁNH HÓA NHIỀU LẦN THỨ I

Mc 6, 6b- 56

Như chúng ta đã nói về việc DI CHUYỂN THẦN HỌC ở bài trước, thì với đơn vị văn chương này, THỰC SỰ bắt đầu việc DI CHUYỂN ĐỊA LÝ, cùng với việc DI CHUYỂN THẦN HỌC.

Có thể nói, công việc RAO GIẢNG TIN MỪNG NƯỚC THIÊN CHÚA đã bắt đầu LAN RỘNG, và Đức Giêsu phải SAI CÁC MÔN ĐỆ đi, vừa để TIẾP TAY với Ngài trong SỰ VỤ, vừa là hình thức THỰC TẬP TÔNG ĐỒ. Nhìn vào CẤU TRÚC VĂN CHƯƠNG SAU ĐÂY, chúng ta sẽ thấy rõ Marcô bắt đầu cho thấy SỰ VỤ CỨU THẾ của Đức Giêsu có sự CỘNG TÁC của các MÔN ĐỆ, như một ĐIỀU KIỆN CẦN THIẾT để TIẾP NỐI SỰ VỤ sau này.

A. 6, 6b-13 : CHỈ THỊ TRUYỀN GIÁO : ĐỨC GIÊSU SAI CÁC MÔN ĐỆ ĐI RAO GIẢNG

B. 6, 14-29 : cái CHẾT của Joan Tẩy Già. SỐ PHẬN CỦA THẦY CŨNG NHƯ SỐ PHẬN CỦA TRÒ. MÀU NHIỆM VƯỢT QUA

C. 6, 30-44 : PHÉP LẠ BÁNH HÓA NHIỀU LẦN I : TIỆC THIÊN SAI CHO NGƯỜI DO THÁI

B'. 6, 45-52 : Đức Giêsu ĐI TRÊN BIỂN. MÀU NHIỆM VƯỢT QUA

A'. 6, 53-56 : SỨ MẠNG CỦA THẦY VÀ CỦA TRÒ : CHỮA LÀNH MỌI BỆNH TẬT

Đơn vị văn chương này cho thấy, nếu A là CHỈ THỊ TRUYỀN GIÁO, với việc sai cử các môn đệ đi THỰC TẬP TÔNG ĐỒ, thì ở A' cho thấy công việc thực tập này đã hoàn tất, và THẦY TRÒ cùng đi vào SỨ MẠNG CHUNG, mặc dù ở A' Marcô chỉ trình thuật về việc ĐÁM ĐÔNG DÂN CHÚNG đến để xin Đức Giê-su CHỮA BỆNH mà thôi. Nhưng ở đây, các môn đệ CÙNG CÓ MẶT trong việc phục vụ dân chúng (Mc 6, 53-56).

Việc thực tập tông đồ này đã có KẾT QUẢ TỐT ĐẸP SAU với LỜI KỂ của tác giả ở A. Nhưng lời kể này bị ngắt đoạn với yếu tố B khi bất thành linh Marcô sử dụng nghệ thuật ANALEPSE để kể lại về cái chết của GIOAN BAOTIXITA. Rõ ràng là Marcô muốn nhắm đến CÁI CHẾT CỦA ĐỨC GIÊ-SU cũng như SỞ PHẬN của các môn đệ sau này khi ở Mc 6, 29 nói : “Nghe tin ấy, môn đệ đến lấy thi hài ông và đặt trong một ngôi mộ”. Đó chính là mẫu nhiệm VƯỢT QUA, mà GIOAN BAOTIXITA hay Đức Giê-su, hay các môn đệ SAU NÀY phải chấp nhận, như đơn vị đối xứng với B là B' ở Mc 6, 45-52 đã trình bày về việc ĐỨC GIÊ-SU đi trên mặt biển. Không thể chối cãi được trình thuật ĐI TRÊN BIỂN là hình ảnh của BIẾN CỐ VƯỢT QUA trong cụ ước. Ngoài ra, việc Đức Giê-su CHỦ ĐỘNG đến với các ông khi Ngài đi trên mặt biển (Mc 6, 48) chứng tỏ MỐI QUAN TÂM của vị THẦY GIÊ-SU đối với các môn đệ của mình trong LÚC KHÓ KHĂN.

Như vậy hai yếu tố AB và A'B' đều là các yếu tố dẫn đến sứ điệp trung tâm của C. Nếu AB cho thấy Đức Giê-su sai các môn đệ đi RAO GIẢNG, và sau đó là MÀU NHIỆM VƯỢT QUA, thì cũng vậy ở A'B' Đức Giê-su và các môn đệ CÙNG VƯỢT BIỂN ở B' như hình ảnh của cuộc VƯỢT QUA, và TIẾP TỤC SỨ VỤ

CHỮA LÀNH ở A', thì yếu tố C đúng là BỮA TIỆC THIÊN SAI, trong đó Đức Giê-su và các môn đệ đã THẾT ĐÃI DÂN CHÚNG, như lời hứa của ngôn sứ Isai xưa : “Ta sẽ THẾT ĐÃI DÂN TA bữa tiệc trên NÚI THÁNH NÀY” (Isai 25, 6; 2 Bar 29, 1-8 về BỮA TIỆC CÁNH CHUNG), mà cơ bản của LỜI HỨA NÀY liên hệ đến (INTERTEXTUAL ALLUSIONS) việc NUÔI DƯỠNG TRONG HOANG ĐỊA được kể trong sách Xh 16, 1-36 (MANA)⁴², hay với việc nuôi dưỡng một trăm người với 20 ổ bánh của Ngôn Sứ Elisa ở 2 V 4, 42-44. Cả ở Marcô lẫn sách Các Vua đều cho thấy sự dư thừa còn lại (Mc 6, 43; 2 V 4, 44).

Chúng ta cũng không quên yếu tố BỮA TIỆC THIÊN SAI NÀY được đặt ĐỐI NGHỊCH với BỮA TIỆC của Hêrôđê trước đó, kể lại việc GIOAN BAOTIXITA bị chém đầu (Mc 6, 14-29). Hai bữa TIỆC hoàn toàn TƯƠNG PHẢN NHAU. Một đàn ông xảy ra ở CUNG ĐÌNH, một đàn ông ngoài THIÊN NHIÊN. Một đàn ông cho các VUA CHÚA QUAN QUYỀN, một đàn ông cho DÂN CHÚNG, một đàn ông Hêrôđê là người CHỐNG ĐỐI và cho CHÉM ĐẦU GIOAN BAOTIXITA, đàn ông kia Đức Giê-su CHẠNH LÒNG THƯƠNG DÂN CHÚNG. Như vậy là khá rõ sự KHÁC BIỆT giữa người QUYỀN THẾ Ở THẾ GIẠN NÀY, với Đức Giê-su nuôi nấng QUẦN CHÚNG đi theo Ngài. Đứng về phương diện Ý NGHĨA BIỂU TƯỢNG CỦA PHÉP LẠ, chúng ta còn có thể liên hệ đến sách Cn 9, 5 hoặc Sir 15, 3; 24, 19 để trình bày về CÁC GIÁO HUÂN KHÔN NGOAN có liên hệ đến các GIÁO HUÂN CỦA ĐỨC GIÊ-SU cũng được Phúc âm Joan sau này liên hệ đến GIÁO LÝ và việc GIẢNG DẠY của Đức Giê-su CŨNG TRONG TRÌNH THUẬT PHÉP LẠ bánh hóa nhiều này ở Ga 6, 1-59.

⁴² Xem thêm Ds 11, 4-9)

Tuy nhiên, khi đọc bản văn về PHÉP LẠ BÁNH HÓA NHIỀU NÀY, Marcô đã muốn MINH NHIÊN ÁM CHỈ đến TIỆC THÁNH THỂ sẽ được trình bày sau này, trong bữa TIỆC LY.

Các NGÔN TỪ rõ ràng là một NGHI THỨC PHỤNG VỤ, mặc dù đang kể về PHÉP LẠ đấy.

Như thế ở vào thời điểm này của phúc âm, Marcô đã cho thấy rõ SỰ VỤ CHÍNH YẾU của Đức Giê-su là gì rồi: Với CÁI CHẾT và PHỤC SINH của Người, Ngài sẽ KHAI MỞ một thời đại mới của việc THỜ PHƯỢNG, sẽ được nói rõ ở chương XI sau này, và trung tâm của sự thờ phượng đó là THÂN XÁC ĐỨC GIÊ-SU hay BÍ TÍCH THÁNH THỂ. Trình thuật PHÉP LẠ BÁNH HÓA NHIỀU không chỉ đơn giản là một phép lạ, nhưng rõ ràng là hình ảnh của BỮA ĂN VƯỢT QUA của Đức Giê-su với các môn đệ sau này.

Quả thật đơn vị văn chương này đã bày tỏ quá rõ DỤNG Ý THẦN HỌC của Marcô, chỉ dựa trên bình diện VĂN CHƯƠNG THÔI, chúng ta cũng đã thấy rõ ý hướng đó.

Như thế cái chết của Gioan Baotixita được lồng vào VỊ TRÍ này, rõ ràng là muốn minh họa MÀU NHIỆM VƯỢT QUA của Đức Giê-su cũng như của các môn đệ, chứ không phải ĐƠN GIẢN chỉ KỂ LẠI về cái chết đó, nhất là nó được đặt trong bối cảnh Đức Giê-su SAI CÁC MÔN ĐỆ đi THỰC TẬP TÔNG ĐỒ.

Chúng ta cũng không quên lưu ý con số 12, là con số muốn chỉ đến BỮA TIỆC THIÊN SAI cho người Do Thái, đối lại với PHÉP LẠ BÁNH HÓA NHIỀU LẦN THỨ HAI, được coi như bữa tiệc Thiên Sai cho DÂN NGOẠI ở Mc 8, 1-10 ngay sau đơn vị văn chương tiếp theo.

Các yếu tố HẢI TRÌNH cũng đáng lưu ý. Vì Đức Giê-su luôn luôn thi hành sứ vụ qua ĐƯỜNG BIÊN, ở mỗi đoạn phúc âm, khi Marcô muốn KỂ TIẾP một hoạt động mới của Đức Giê-su.

Phúc âm Marcô vẫn theo một hình thức CẤU TRÚC VĂN
CHƯƠNG QUI TRUNG TÂM như vậy để giúp độc giả NĂM
BẮT sự điệp dễ dàng hơn.

BÀI XIII: PHÉP LẠ BÁNH HÓA NHIỀU LẦN II BỮA TIỆC THIÊN SAI CHO DÂN NGOẠI

Mc 7, 1-8, 21

Đơn vị văn chương này của Marcô có một cấu trúc rất khác với Matthêu và Luca. Đây là đơn vị văn chương riêng của Marcô. Điểm quan trọng của đơn vị văn chương này là cuộc tranh luận giữa Chúa Giêsu và người Do Thái, qua đó Chúa đã dạy dỗ họ nhiều điều : liệu cách sống đạo của họ có phải thay đổi hay không, trình thuật văn chương này Chúa muốn nói cho ta nhưng gì ? chúng ta cùng tìm hiểu sau đây.

A.7,1-23: Đức Giêsu công kích Pharisiêu về lối sống đạo của họ. Đức Giêsu dạy dỗ các môn đệ.

B.7,24-37: Phép lạ chữa lành nơi dân ngoại. Thái độ của Đức Giêsu và cách chữa bệnh nơi dân ngoại.

C.8,1-10: Tiệc thiên sai cho dân ngoại

B'. 8,11-13: Pharisiêu đòi hỏi dấu lạ, Đức Giêsu từ khước.

A'. 8,14-21: Đức Giêsu dạy các môn đệ về men Pharisiêu và men Hêrôđê.

Một cách chung, cách sách Tin Mừng xuất bản ở nước ta đang lưu hành trên thị trường sách ngày hôm nay thường đặt tựa đề, để phân ra các giai đoạn hoạt động của Đức Giêsu, tại Galilê, trên đường lên Giêrusalem, sứ vụ của Người tại Giêrusalem và cuộc khổ nạn... việc đặt các tựa đề như vậy có giúp giới bình dân hiểu phần nào các nơi chốn Đức Giêsu lịch sử đã sống và đang rao giảng Tin Mừng Nước Thiên Chúa, nhưng lại là một trở ngại lớn cho việc nghiên cứu và chú giải Thánh Kinh. Ngay cả việc đọc Phúc Âm, bởi lẽ các tựa đề như thế rất nhiều khi không phù hợp với ý hướng của nhà soạn thảo Kinh Thánh.

Trong ấn bản mới bây giờ, nhóm CGKPV đã giảm tối thiểu việc đặt các tựa đề này, nhưng vẫn còn chia sách theo cách thức của BIBLE DE JERUSALEM, trong khi TOB chỉ ghi tựa đề cho mỗi trình thuật, mà không chia sách Phúc âm ra thành từng phần như ở BIBLE DE JERUSALEM và nhóm CGKPV, để sách Phúc âm không bị chặt ra thành từng mảnh, theo như nhà phát hành sách Phúc âm đã làm. Trong các bản Hy Lạp hầu hết không có ấn hành các tựa đề riêng của nhà xuất bản. Các bản La Tinh cũng thường có các tựa đề riêng như BIBLE DE JERUSALEM nhưng không in đậm, chỉ là những tựa đề in chữ nhỏ, để cho bản văn không bị ngắt quãng khi đối chiếu với bản Hy Lạp.

Như chúng ta đã trình bày ở trên, chương VII là một chương rất khó kiếm ra được cấu trúc song đối của nó. Đơn vị văn chương này là một đơn vị văn chương riêng của Marcô, lý do là vì trong Phúc âm Gioan, ông đã theo phép lạ hoá bánh ra nhiều lần thứ nhất và đi trên mặt biển. Sau đó bỏ các trình thuật từ XXX đến XXXX rồi mới tiếp tục theo Marco6 lại theo thứ tự y như Phúc âm Marcô về việc tranh luận với người Pharisiêu đòi dấu lạ.

Điểm A. 7,1-13 : các môn đệ dùng bữa với bàn tay không thanh sạch, tức là tay còn ô uế: nghĩa là ô uế mà ăn, đó là cách thức của người Do Thái hiểu như vậy. Nhưng có hai điều sau chúng ta cần phải biết đó là: Marcô phải giải thích cho là “Phải rửa tay vì ông đang viết Tin Mừng cho người dân ngoại”. Lời công kích ở đây không phải là người Do Thái nói ra nhưng chính Marcô đã kể lại có một vài môn đệ dùng bữa không rửa tay là ô uế. Thì Marcô lại dùng chính từ mà theo quan điểm Do Thái dùng bữa mà không rửa tay là còn ô uế. Marcô dùng chính cách suy nghĩ của người Pharisiêu, chúng ta chỉ cần một yếu tố này thôi thì cũng đủ thấy người Pharisiêu suy nghĩ như thế nào? Đó cũng là một cách nghĩ của họ, thói tục của họ.

Về thói tục này, có những điều thuộc sách Lêvi, có những điều thì nó nằm trong sách Đanien. Nhưng có những điều nó không nằm ở trong sách Đệ nhị luật hay sách Lêvi, không có trong sách Ngũ Thư mà nó nằm trong truyền thống truyền khẩu của người Do Thái, vì sau thế kỷ thứ nhất nó trở thành việc chú giải ngũ thư được gọi với cái tên là Midrasas. Sách ngũ thư sau này được những người kinh sỹ Do Thái chú giải để hướng dẫn việc giữ luật. Chính vì thế những chuyện như Marcô kể ở C.1-13 đây họ đều lắm giữ truyền thống của tiền nhân, họ không ăn gì khi chưa rửa tay cẩn thận. Những gì mua ở chợ về thì phải vẩy nước đã rồi mới ăn. Tại sao vậy? Vì họ sống gần với người Canan là dân ngoại, những gì của dân ngoại là bị nhiễm uế, vì vậy họ phải tẩy uế rồi mới dám ăn. Tương tự như vậy người Do Thái còn giữ nhiều tập tục khác nữa như: rửa chén bát, rửa đồ đồng, rửa bình lọc ...

(Mc.7,5) Vậy những người Pharisiêu hỏi Chúa Giêsu, các môn đệ của ông không theo tập tục của các tiền nhân cứ để tay ô uế dùng bữa với bàn tay không thanh sạch. Chúng ta để ý rằng chính lúc đó Chúa Giêsu mới dùng lời ngôn sứ Isaia nói với họ “Dân này thờ kính Ta bằng môi miệng, còn lòng chúng thì sa Ta. Chúng có thờ phượng Ta thì cũng vô ích, vì giáo lý chúng giảng dạy chỉ là giới luật của phàm nhân”(Mc 7,6b-7).

Thực ra câu này rất quan trọng, tại sao vậy? Có hai điều: thứ nhất là Isaia viết đã đành, nhưng điều sau quan trọng hơn là Đức Giêsu đã viết trích dẫn nó ở đây. Vì vậy chính Đức Giêsu cũng đồng ý với ngôn từ của Isaia để công kích lối sống đạo của người Do Thái. Dân Do Thái là một dân do Thiên Chúa tuyển chọn, do đó đạo của họ là đạo rất là tốt lành, nhưng do lối sống đạo của giới lãnh đạo Do Thái hướng dẫn dân đi sai lạc xa đường hướng của đạo Thiên Chúa. Chính vì thế mà Thập Điều Giao Ước mà Thiên Chúa thiết lập qua ông Môisê với dân Ngài xưa,

thì ngày nay người Do Thái thực thi một cách khá khắt khe dần nó biến đạo của Thiên Chúa mất đi thay vào đó là đạo của con người.

C 8-9. Tuy nhiên trong các công Giáo, Phật giáo, Hồi giáo, tôn giáo nào cũng có giới luật riêng về để bảo vệ tính chân lý tôn giáo của họ, vì thế chúng ta cũng phải thi hành cẩn thận thì không đụng tới luật. Vì vậy Chúa nói ở đây không chỉ là luật sống cho người Do Thái, mà cả lối sống của mỗi chúng ta ngày hôm nay nữa. Chúa Giêsu nói các ông gạt bỏ điều răn của Thiên Chúa, mà duy trì luật sống của người phàm. Ngài lại còn nói, các ông dám coi thường truyền thống của Thiên Chúa mà sống theo truyền thống của các ông. Đó là cái Midsaras.

C 10-13. Vấn đề kinh Corban, tức lễ phẩm đã dâng cho Chúa: điểm sử sự theo cách sem thường của luật Chúa để giữ lấy tập tục tiền nhân của nhóm Pharisiêu, Đức Giêsu đưa ra thí dụ về lời khấn Corban do nhóm Rabbi giải thích. Khi người con vì tức giận hay vì ích kỷ với cha mẹ tuyên bố rằng, mọi điều nó có thể giúp cha mẹ đều là “Corban”, tức đã trở thành lễ phẩm dâng Chúa, thì cha mẹ không có quyền đòi hỏi con giúp đỡ mình điều gì nữa. Mà đã khấn thì không thể rút lời, do đó lời khấn “Corban” do các Rabbi Do Thái đã khiến cho người tuyên khấn không còn nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ, là điều “Corban” đã loại bỏ luật Chúa bằng những quy định của người phàm. Trong đoạn này ý Chúa muốn nói rằng: cả một lũ người đông đảo sống đạo như vậy mà huỷ bỏ lời Thiên Chúa, sống theo truyền thống sai lạc truyền lại cho nhau, truyền thống ấy và Lời của Thiên Chúa là hai điều trái ngược nhau. Cho nên lời công kích cho người Do Thái ở đây có thể nói là rất khâm phục tác giả Marcô, vì chỉ có vồn vẹn 13 câu như vậy Marcô đã đưa ra lời công kích của Chúa Giêsu một cách rất mạch lạc.

Từ chuyện Chúa Giêsu công kích người Do Thái và lối sống đạo của họ, chúng ta cũng có thể liên hệ suy niệm và cầu nguyện cho lối sống đạo của chúng ta. VD: “Chúng ta đọc kinh thật nhiều, làm việc đạo đức tốt mà chúng ta lại đối xử không ra gì với nhau thì liệu có đúng ý Chúa muốn không. Chúng ta cứ tưởng mình tối sớm cầu nguyện là đạo đức, có đạo đức thật hay không, hay là chỉ có cái vỏ bề ngoài? Liệu chỉ là cái vỏ bề ngoài thì mình có thể trở nên một Kitô khác được không? Mình có trở nên một cuốn thánh kinh sống động đem Chúa đến cho người khác được không hay không kém gì người Do Thái ngày xưa vô tình lại càng làm cho người ta xa Chúa. Ta cứ thử đặt giả thiết như vậy”.

Ở đây chủ yếu là Chúa muốn công kích lối sống đạo của người Do Thái. Chúa nói với các môn đệ một câu rất tâm tư mà Chúa không biết nói làm sao, nói như thế nào thì Người mới nói trong điểm A’ anh em hãy coi chừng men Biệt Phái và men Hêrôđê. Nhưng các ông vừa chứng kiến sự kiện hoá bánh ra nhiều thì các ông ấy tưởng là mình quên không mang bánh, cho nên các ông mới bị Chúa la “mắc” không mang đi thì làm sao có bánh. Mà ý Chúa muốn nói “Anh em phải coi chừng men biệt phái và men Pharisiêu”(Mc 8, 15) nghĩa là giáo lý của họ (Mt 16,12). Chúa sợ rằng các môn đệ, xuất thân từ đám dân thường, dễ dễ cho sự thông thái và tiếng tăm người Pharisiêu làm choáng ngợp. Chính vì thế Người báo trước cho họ biết rằng người Pharisiêu mắc phải sai lầm trong cách đi tìm Thiên Chúa và phục sự con người. Chúa Giêsu nhất trí với người Pharisiêu về nhiều điểm giải thích Kinh Thánh, chứ không thích về tinh thần nhiều người trong số họ. Và trong tư cách một người thầy dạy Chúa đã chọn một hướng đi đối lập. Thay vì áp đặt từ bên trên xuống, Người hoà nhập vào đám người có sẵn đơn sơ, gồm những kẻ chất phát và dùng hành động mà huấn luyện họ. Người giúp họ suy nghĩ về những gì họ thấy, họ làm và nhiều hơn thế nữa, về những việc Thiên Chúa làm với họ trong thời gian họ cùng làm việc với người. Chính vì lẽ ấy,

Chúa Giêsu mới nói với các ông “Anh em chưa hiểu thấu sao”(Mc 8,17). Các con có biết rằng hoá bánh ra lần thứ nhất bao nhiêu và lần thứ hai là bao nhiêu không? Các ông trả lời khá rõ ràng, nhưng nói về men Biệt Phái và men Pharisiêu thì các ông không hiểu. Chúa la mắng các ông “Lòng anh em ngu muội thế!”(Mc 8,17). Điểm này ta thấy hoàn toàn đối xứng với A.

C.17-23 phần hai của việc công kích: Chúa chọn những người là khán thính giả từ C.14-16 khi Chúa nói với đám đông thì Chúa nói vậy thôi chứ Ngài không có giải thích, Ngài kết luận ai có tai nghe thì hãy nghe, ai muốn hiểu sao thì hiểu. Sau đó các môn đệ là người trong cuộc C. 17- 23 Chúa mới giải thích cái gì làm cho con người ra ô uế, qua điểm này một lần nữa ta thấy Marcô rất rõ ràng về lối văn và cách giải thích của Chúa Giêsu.

Ở phần này cách mà Chúa Giêsu nói song đối với điểm A', ở điểm A Chúa nói sao mà ngu muội vậy. Ở trên có cách phức tạp của người ngoại giáo, nhưng ở cuối cũng có men người Pharisiêu. Như vậy đơn vị văn chương này A song đối với A' kể cả lối sống đạo và các môn đệ là u tối.

Điểm thứ hai trong bài này nó liên quan đến vấn đề Kitô học, tuy nói đơn giản như vậy đó nhưng thực sự ra Chúa Giêsu là người thật 100%, ở chỗ là khi Chúa nói cái gì ở bên trong rồi thải ra ngoài. Chúa Giêsu lấy hình ảnh đó, đứng về phương diện Kitô học Chúa Giêsu nói câu này hết sức là người. Dĩ nhiên ta thấy Marcô viết rất tao nhã.

Điểm thứ ba là giáo lý của Chúa Giêsu, như chúng ta cũng biết là ở trong Phúc âm Marcô rất ít giáo lý. Nhưng qua điểm này ta thấy cái mà làm cho con người ra ô uế là: tà dâm, giết người, chộm cắp, sảo trá, trác tán, gian tà, ganh tỵ, ngông cuồng, phi báng, kêu ngạo...quả thật Chúa Giêsu đã viết cho ta thấy thế giới tội lỗi của con người. Những yếu tố nào mà Ngài đã nêu nên ở đây qua tác giả Marcô ta phải thấy rất khâm phục Chúa Giêsu.

Quả thực đây là một vấn đề rất là then chốt trong cả đời sống con người. Những cái ngoại giáo làm cho con người ra ô uế ở chỗ đó.

Từ những điều nói trên ta suy ra điểm quan trọng của đơn vị văn chương này là Đức Giêsu đang ở vùng Kialeraret và đang trò chuyện với những người Do Thái. Từ đó mà ta có cuộc tranh luận của nhóm Pharisiêu với Đức Giêsu tức là đơn vị của điểm A và lối sống đạo của người Do Thái. Đây là một đoạn Phúc âm khá dài nói về giai đoạn này. Tác giả Marcô đã đưa ra lối sống đạo một cách rất chi tiết, chi ly đồng thời phản bác lại lối sống đạo bằng một giáo lý của Đức Giêsu về cái xấu trong lòng con người ở Marcô 7,21-23: là giận hờn, cướp, giết.....

Sau đó tiếp theo điểm B câu 24-37 Chúa Giêsu rời Kileraret đến Tia và Sidon là vùng của những người ngoại giáo. Ở vùng này Chúa Giêsu làm hai phép lạ với cách thức hết sức là ngoại giáo, và sau đó là tiệc thiên sai cho dân ngoại ở điểm C.8,1-10 đơn vị song đối với hai phép lạ đặc biệt này ở B'8.11-13 về việc những người Pharisiêu đòi dấu lạ, nhưng Đức Giêsu cương quyết không cho họ một dấu lạ nào cả, rồi Ngài xuống thuyền và ra đi.

A'. 8,14-21. Song đối với A là lời dạy của Đức Giêsu với các môn đệ phải coi tròng men Biệt Phái và men Hêrôđê, tức là tính cách Do Thái và tính cách ngoại giáo cũng như lối sống đạo đã được trình bày một cách chi ly ở điểm A.

Theo kinh nghiệm cho chúng ta thấy, rõ ràng có việc di chuyển thần học từ vùng Do Thái đến vùng dân ngoại ở điểm A và B và sự từ khước của Đức Giêsu với giới lãnh đạo Do Thái cũng như đề phòng giới lãnh đạo này ở A' và B'.

Chính vì thế AB và A'B' làm cho độc giả tập trung vào sứ điệp trung tâm là “Bữa tiệc thiên sai của nhân loại”.

Như vậy khi chấm dứt sứ vụ thần học ở Galilê để Chúa khởi sự cho việc lên Giêrusalem trong đơn vị văn chương tiếp theo.

Marcô cho thấy việc di chuyển thần học là việc rất khoát đạo Do Thái không phù hợp nữa, những người Do Thái cũng từ khước Đức Giêsu vì thế Ngài phải đến với dân ngoại và lên Giêrusalem thực hiện truyền giáo cho muôn dân.

BAI XIV: BA LẦN LOAN BÁO CUỘC KHỔ NẠN

Mc 8,22 -10,52

Trong Phúc âm Mác - cô, ba lần loan báo về cuộc khổ nạn (8,22 - 10,52). Cứ mỗi lần Đức Giêsu loan báo về cuộc Thương Khó và Phục Sinh, của Người. Mác - cô thường kèm theo những lời của Đức Giêsu về những hiệu quả của mầu nhiệm Vượt Qua. Sau đó Đức Giêsu đưa ra những yêu sách đối với các môn đệ và dân chúng. Riêng lần loan báo thứ hai, Mác - cô trình bày giáo huấn cho những người muốn đi theo Đức Giêsu về con đường PHỤC VỤ - ĐỨC ÁI VÀ GUƠNG SÁNG. Phải chăng đó chính là những sứ điệp trung tâm trong đời sống người tín hữu ?.

Đơn vị văn chương này được trình bày theo một cấu trúc như sau:

A .8, 22-26: Đức Giêsu chữa người mù không tên. Khỏi bệnh từng bước. Cho về nhà.

B. 8,27 – 9,29 : Vấn đề Kitô học và loan báo cuộc khổ nạn lần 1. Giáo huấn về con đường thập giá. Hai sự kiện: biến hình và động kinh.

C. 9,30 – 10,31 : Loan báo cuộc khổ nạn lần 2. Các giáo huấn của Đức Giêsu.

B'.10,32- 45: Loan báo cuộc khổ nạn lần 3. Tranh cãi giữa các môn đệ. Giáo huấn về phục vụ. Non Administrarised Administrare.

A'.10,46 - 52: Chữa người mù Bartimê tại Giêricô. Khỏi bệnh tức khắc. Anh được theo Đức Giêsu trên con đường Ngài đi.

* Ở A: Người mù không chỉ chăm chú nghe Đức Giêsu mà thôi, mà anh mù đã biết Đức Giêsu là Con vua Đavít (*họ nài xin Đức Giêsu sờ vào anh ta*) (8,22b), qua lời cầu xin của những người

dẫn anh mù. Đây là lời cầu mang tính cứu độ, một niềm tin tưởng tuyệt đối vào Đấng Mêsia. Ở đoạn sau chúng ta càng thấy rõ niềm tin của người mù: càng nộ nạt, anh càng kêu to. Yếu tố này cho thấy niềm tin nơi người mù thật lớn lao.

*** Ở A’:** *“Anh mù bỏ áo choàng lại, đứng phát dậy mà đến với Đức Giêsu”*(10,50). Có thể nào một người mù thấy rõ hơn người sáng mắt ? Phải chăng một người mù cũng có thể nhìn thấy hơn cả một người sáng mắt theo nghĩa người ấy có nhiều sự hiểu biết và sự soi sáng bên trong.

Mác-cô dường như đã hiểu như thế. Thật thế, xem ra điều này là điểm chính yếu trong câu chuyện. Bartimê bị mù loà về thể lý, nhưng đã tin vào Đức Giêsu nhiều hơn các môn đệ khác của Người, dù họ có thị giác hoàn hảo hơn. Trong khi anh ta không có chút nghi ngờ, thì những người kia đầy sự nghi ngờ và lưỡng lự. Anh mù đã bỏ con đường cũ, cho thấy niềm tin của anh quá vững chắc: *“và đi theo Người trên con đường Người đi”*, anh đã bắt đầu tham gia vào cuộc khổ nạn của Chúa.

Câu 27 - 30: là lời dẫn nhập vào việc loan báo cho cả ba lần về cuộc khổ nạn. Đây là những lời loan báo có **tính Kitô học**.

B. Loan báo khổ nạn lần 1: Mc 8,31- 33. Thành phần tham dự gồm có kỳ mục, thượng tế và kinh sư.

“Ông Phêrô kéo riêng Người ra và bắt đầu trách Người”. Nhưng Đức Giêsu không nhượng bộ, Người trách ông Phêrô: *“Xa tan ! lui lại đằng sau Thầy! Vì tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người”*.(8,32)

Phêrô không ủng hộ ý tưởng của Đức Giêsu phải chịu đau khổ. Ông quyết tâm cứu Người khỏi phải một số phận như thế. Chúng ta có thể có thiện cảm với ông.

Đức Giêsu quở trách Phêrô. Người không có ý định sống theo mong ước của quần chúng. Người không bị ảnh hưởng bởi những

gì mà người ta suy nghĩ, hoặc mong muốn. Người muốn sống chân thật với chính mình.

Khi kéo Đức Giêsu ra mà trách, ông Phêrô đóng vai trò của Xa tan, kẻ cám dỗ Đức Giêsu đi vào con đường khác với ý muốn của Thiên Chúa. Qua đó cho thấy, nhiệm vụ của môn đệ là đi theo Người, mà đi theo Người là đi con đường thập giá. (Nếu không đi con đường thập giá tức là đi theo con đường của Xa tan).

Trong lần loan báo này, trong Phúc âm Gioan cũng có liên tưởng: *“Như ông Môsê đã giương cao con rắn trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì được sống muôn đời”*(Ga 3,14-15).

*** Giáo huấn về con đường người môn đệ phải đi:** Đối tượng là dân chúng và các môn đệ. (Mc 8,34- 38)

Trong Phúc âm Mác - cô cho thấy, cứ mỗi lần Đức Giêsu loan báo cuộc thương khó và Phục sinh, thường Đức Giêsu kèm theo vài lời giáo huấn và những yêu sách đối với các môn đệ. (Mc 8,34-35; 9,35 ; 10,44). Những yêu sách này cho thấy định mệnh của mọi tín hữu phải hoá lại định mệnh của Đức Giêsu. Đây là một trong những đỉnh cao của Tin Mừng và Kitô Giáo. Ai muốn làm môn đệ Đức Kitô, thì phải từ bỏ mình, vác thập giá mình mà theo (8,34).

Cứu mạng sống thì mất, liều mất mạng sống vì Đức Giêsu và vì Tin Mừng thì cứu được mạng sống ấy (8,35). Câu nói nghịch lý này kêu gọi người nghe quan tâm tới giá trị đích thực của sự sống: nếu sống ích kỷ trên trần gian, cuộc sống sẽ mất, nhưng cuộc sống bị đánh mất vì Chúa Giêsu thì lại đạt tới mức tròn đầy. Không thể lấy cả thế giới mà đổi lại sự sống trần gian, phương chi sự sống vĩnh cửu. Mất sự sống vĩnh cửu là mất tất cả. Chính vì thế mà phải chấp nhận mất mạng sống mình và cả thế giới để được sự sống vĩnh cửu.

+ Tiếp đến việc Đức Giêsu biến hình. Mc 9,2-13.

Sự biến đổi nói trong câu 2b cho thấy hình dạng mới này của Đức Giêsu diễn tả cách cụ thể một bản tính vô hình. Sự biến đổi dung mạo được cả ba Phúc âm nhất lãm nhắc đến. Trong đoạn này, Mác cô cho thấy: Đức Giêsu, Đấng Mêsia ẩn mình, người Tội Trung đau khổ của Thiên Chúa, tỏ bày ra trước kì hạn vinh quang phục sinh của Người.

“Các môn đệ hỏi Người: Tại sao các kinh sư lại nói ông Êlia phải đến trước ”(9,11). Đức Giêsu giải thích rằng: ông Gioan Tẩy Giả chính là ông Êlia đã trở lại với sứ mạng hoà giải, nhưng chính ông lại bị giết.

Sau khi loan báo cuộc khổ nạn lần thứ nhất, đồng thời Đức Giêsu cho thấy vinh quang của Đấng Phục Sinh qua việc biến hình.

+ Đức Giêsu chữa người động kinh. Mc 9,14 -29

Mác cô trình bày một việc trừ quỷ khác. Có lẽ trong vùng người Dothái đang bị sự dữ của ma quỷ thống trị. Và nếu không có Đức Giêsu, nhân loại không có lối thoát. Vì các môn đệ không trừ được tên quỷ này. *“Tôi đã nói với các môn đệ Thầy để họ trừ tên quỷ đó, nhưng các ông không làm nổi”*. Cũng như ở Mc 3,27 Đức Giêsu nói: nếu người mạnh giữ cửa, phải có người mạnh hơn mới cướp được. Các môn đệ không phải là người mạnh, nhưng chính Đức Giêsu mới là người mạnh hơn Xa tan: *“Thần câm kia, Ta truyền cho ngươi: ra khỏi đứa bé và không được nhập vào nó nữa”*. Như vậy, Đức Giêsu biểu lộ quyền năng của Ngài. Câu chuyện thật sống động: Đức Giêsu quát mắng, quỷ thét lên, quỷ lay mạnh đứa bé, đứa bé ra như chết, khiến người ta nói: *“Nó chết rồi”*. Đức Giêsu cầm tay nó đỡ dậy. Đó là hình ảnh của Đấng Phục Sinh.

Đây chính là **một trình thuật về Kitô học**, bởi vì nó đi liền với trình thuật trên. Cũng như Giáo Hội và Đức Kitô phải chịu đau khổ và cũng như tuyên tín của Phêrô trước đó (Mc 8.30).

B'. Loan báo lần 3: Mc 10,32- 45

Đối tượng loan báo là nhóm 12

Câu 32b-34: Đức Giêsu dẫn đầu nói lên sự cương quyết của Ngài. Những điều Đức Giêsu đã tiên báo trong lần thứ ba này, chúng ta sẽ thấy điều đó được thực hiện ở Mc 14,1-2: *“Hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men, các thượng tế và kinh sư tìm cách dùng mưu bắt Đức Giêsu và giết đi”*. Đây là điều toan tính ám muội của hai giới lãnh đạo.

Trong câu 61-64 cho thấy án tử cho Đức Giêsu đã lên kế hoạch: *“Vị thượng tế hỏi Người: “Ông có phải là Đấng Kitô không ? Đức Giêsu trả lời: Phải chính thế. Vị thượng tế liền xé áo mình ra và nói: chúng ta cần gì nhân chứng nữa? Quý vị vừa nghe hẳn nói phạm thượng đến Thiên Chúa, quý vị nghĩ sao ? Tất cả đều lên án Người đáng chết.*

Kế hoạch giết Đức Giêsu được thể hiện rõ trong Đoạn 15,1: *“Vừa tảng sáng, các thượng tế đã họp bàn với các kỳ mục và kinh sư, tức là toàn thể Thượng Hội Đồng. Sau đó, họ trói Đức Giêsu lại và giải đi nộp cho ông Philatô”*Họ đã dùng tay Philatô để giết Đức Giêsu.

*** Giáo huấn về phục vụ**

“Con người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người”.(10,45)

Để phục vụ, người ta phải sẵn sàng uống chén đắng mà Đức Giêsu đã uống – chén hy sinh và đau khổ. Người ta có thể phục vụ ở bất cứ địa vị nào. Tuy nhiên, những người ở địa vị có quyền bính có

vị trí tốt để phục vụ. Chúng ta cũng cần khám phá lại tinh thần này trong Giáo Hội. Quyền bính được sử dụng để phục vụ của người Kitô hữu có thể trở thành một sức mạnh kỳ diệu cho những điều thiện hảo.

Song song với việc loan báo khổ nạn lần 1, và hai sự kiện: biến hình và động kinh. Sau đó diễn ra câu chuyện của hai người con ông Dêbêđê là Giacôbê và Gioan (10,35-41). Rõ ràng họ nghĩ vương quốc của Đức Giêsu cũng theo kiểu mẫu của các nước trần gian. Người ở địa vị cao sẽ được hưởng danh dự, vinh quang và quyền lực.

Bởi vậy Đức Giêsu nói: “*Ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em; ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người*”.(10,43-44)

Như vậy giữa lần loan báo khổ nạn lần 1 và lần 3 có hai giáo huấn

A. Giáo huấn về con đường người môn đệ phải đi (8,34 - 38)
đối xứng:

Giáo huấn về phục vụ (10,45).

B: Cho thấy con đường người môn đệ phải đi.

B’: Con đường khổ giá phải đi thế nào.

A và A’ đối xứng nhau bằng hai câu chuyện về người mù.

Bây giờ chúng ta xét đến đơn vị trung tâm nhắm đến điều gì ?

C. Mc 9, 30 – 10, 31 Loan báo cuộc khổ nạn thứ 2

Sau đó, Đức Giêsu cho các môn đệ biết rằng: “*Con Người sẽ bị nộp vào tay người đời, họ sẽ giết Người, và Người sẽ bị giết chết*” (9,30-32). Lời loan báo rất rõ ràng. Con Người đây chính là Đấng Mêsia, Đấng bị nộp vào tay người đời, trong tay Philatô (dân ngoại), và chính chúng ta. Như vậy Đức Giêsu đã chết cho dân ngoại và vì tội lỗi chúng ta mà Ngài phải chết. Chúng ta:

- Không phải vấn đề lịch sử gây nên cái chết của Đức Giêsu
- Không phải vấn đề ông Philatô gây nên cái chết của Đức Giêsu
- Chúa Giêsu đã chết vì chúng ta.

Như vậy, Phúc âm cho thấy sứ điệp trung tâm:

Đức Giêsu chết cho chúng ta, Ngài chết cho nhân loại.

Người đời có thể đặt câu hỏi: Vì sao Đáng hằng sống mà phải chết như vậy ?

Ngài chết vì tôi và vì mọi người.

*** Mc 9,33-50 NHỮNG GIÁO HUẤN CỦA ĐỨC GIÊSU:** Đối tượng là nhóm 12.

Các giáo huấn chính yếu của Đức Giêsu trong đoạn này liên quan đến đời sống con người. Mác - cô nhắm đến việc trình bày con người Đức Giêsu nhiều hơn để từ đó rút ra những điểm giáo lý then chốt, hầu áp dụng trong cuộc đời người Kitô hữu.

Dựa vào phương pháp văn chương, xét thứ tự bản văn. Đây thực sự là một Ý HƯỚNG THẦN HỌC hết sức quan trọng.

+ Giáo huấn về phục vụ: 9,33-37

Câu 34 Các môn đệ cãi nhau xem ai là người lớn hơn cả. Câu này có TÍNH GIÁO HỘI HỌC, vì nhóm mười hai là cộng đoàn các Tông đồ (hình ảnh Giáo Hội sơ khai). Đức Giêsu nói: *“Ai muốn làm người đứng đầu, thì phải làm người rốt hết, và làm người phục vụ mọi người”*. (9,35)

Thực tế cho thấy, phục vụ cho người cao trọng dễ dàng hơn, vì chúng ta cảm thấy vinh dự và có nhiều cơ hội tốt hơn được tưởng thưởng. Nhưng thử thách thật sự là phục vụ cho người hèn mọn, những người mà chúng ta không thể chờ đợi bất cứ một sự đáp trả nào. Đức Giêsu nói: *“Ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh thầy, là tiếp đón chính thầy...”*(9,37). **“Tiếp đón”** ở đây có

nghĩa là phục vụ với lòng yêu thương. Và “**em nhỏ**” này có nghĩa là những thành viên yếu ớt nhất của cộng đoàn, những người nghèo túng nhất. Do đó sự phục vụ đem lại cho người bé mọn nhất là tốt hơn cả. Chúng ta cũng có những lời như thế trong cảnh phán xét cuối cùng: *“Mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây là các người đã làm cho chính Ta vậy”* (Mt 25,40b)

+ Giáo huấn về Đức ái

“Ai cho anh em uống một chén nước vì lẽ anh em thuộc về Đấng Kitô, thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu”(9,41).

+ Giáo huấn về gương sáng

- Trước tiên về đời sống hôn nhân (10,1-12). Đi vào hôn nhân là đi vào một trường học yêu thương, dây liên kết hai người trong ngày hôn lễ làm bằng vật liệu của con người và do đó có thể bị đổ vỡ. Chỉ có một dây liên kết không gãy là dây liên kết mà Thiên Chúa hình thành với chúng ta trong Đức Kitô. “*Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly*” (10,9). Mác cô cho thấy đứt khoát không có vấn đề ly dị.

- Tiếp đến từ câu 13-16 cho biết rằng: Việc đón nhận Nước Trời như trẻ em. Trẻ em là hình ảnh của Nước Trời. Tức là, người Kitô hữu phải có thái độ vâng phục và sẵn sàng.

- Câu 17-27. Từ bỏ của cải để theo Đức Giêsu

- Cuối cùng câu 28-31. Phần thưởng dành cho những ai bỏ cửa nhà, cha mẹ anh chị em...vì Tin Mừng, thì sẽ nhận được sự sống đời đời (8,35).

Thật vậy: Tất cả những giáo huấn của Đức Giêsu sau lần loan báo cuộc khổ nạn thứ hai, đều quy về những điều căn bản, cần thiết phải giữ, phải thi hành cách triệt để trong suốt cuộc đời của người tín hữu Kitô. Giáo huấn này cần thiết, nên sau lần loan báo thứ ba, Đức Giêsu đã nhắc lại: *“Con người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người”*(Mc 1045).

BÀI XV: CHÚA GIÊSU VÀO THÀNH GIÊRUSALEM VINH HIỂN - KHAI MỞ TÔN GIÁO MỚI (Mc 11,1-33)

Bốn Phúc âm theo Thánh Matthêu, Marcô, Luca và Gioan là những trình thuật trình bày về cuộc đời Đức Giêsu Kitô và sứ vụ cứu độ nhân loại của Ngài. Tuy nhiên, mỗi Phúc âm lại có những nguồn tài liệu giống hoặc khác nhau, và mỗi Thánh sử lại có cách trình bày riêng biệt. Riêng đối với Phúc âm theo Thánh Marcô, có thể được coi là Phúc âm nguồn, nhất là nguồn chung cho Phúc âm Nhất lãm. Thánh Marcô có một lối trình bày bản văn của mình theo lối văn chương Sêmit. Vì vậy, Thánh nhân đã trình bày nội dung theo những đơn vị văn chương khác nhau. Mỗi đơn vị văn chương ấy lại là một điểm quy chiếu thần học hoặc giáo lý khác nhau. Chính những đơn vị văn chương này làm nên sự phong phú, đa dạng và làm nên những nét đặc sắc riêng biệt mà các Thánh sử khác không có.

Thông thường, chúng ta thấy theo phương diện văn học, truyện kể, bút tích...các tác giả thường đưa ra những mệnh đề chính, rồi theo sau là những mệnh đề phụ để diễn tả ý nghĩa nội dung muốn trình bày. Nhưng Thánh sử Marcô có lối trình bày khá đặc biệt, ngài sử dụng hình thức những đơn vị, yếu tố văn chương có tính song đối với nhau, xoay quanh một yếu chính, một điểm nhấn muốn trình bày. Trong đề tài này chúng ta cùng nhau tìm hiểu một đơn vị văn chương tiêu biểu trong tác phẩm của Ngài, để thấy được sự đặc biệt và ý đồ Ngài muốn nói. Đơn vị này nằm ở Mc 11,1-33 với chủ đề “ Đức Giêsu vào thành Giêrusalem vinh hiển và khai mở một tôn giáo mới”. Đơn vị văn chương này tác giả trình bày theo sơ đồ như một bánh mì kẹp thịt (Sandwich) với yếu tố A song đối với yếu tố A' và yếu tố B song đối với yếu tố

B'cùng xoay quanh yếu tố C là yếu tố trung tâm. Sau đây chúng ta cùng đi vào nghiên cứu đơn vị văn chương này.

A: Mc 11,1-11. Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem vinh hiển.

B: Mc 11,12-14. Chuyện cây vả không có trái. Lời nguyện rửa của Đức Giêsu.

C: Mc 11,15-19. Đánh đuổi quân buôn trong đền thờ. Khai mở tôn giáo mới.

B':Mc 11,20-26. Cây vả bị rửa đã chết. Đức tin, cầu nguyện, tha thứ.

A': Mc 11,27-33. Tranh luận về quyền Đức Giêsu, câu trả lời của Đức Giêsu .

I. Yếu tố A (Mc 11,1-11). Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem vinh hiển.

Trong các chương 11, 12, 13 của Phúc âm theo Thánh Marcô đã ghi lại những hoạt động của Chúa Giêsu tại Giêrusalem. Ở yếu tố văn chương đầu tiên này, Thánh Marcô nói lên việc Đức Giêsu vào thành Giêrusalem vinh hiển, với những yếu tố song đối với A ở yếu tố A' để làm nổi bật hành động của Đức Giêsu ở yếu tố trung tâm C là việc Ngài đánh đuổi con buôn, bán trong đền thờ, cũng chính là sứ điệp của Ngài là khai mở một thời kỳ mới, một tôn giáo mới, cách thờ phượng mới bằng chính cái chết của Ngài.

Việc vào đền thờ Giêrusalem được Thánh Marcô trình bày một cách có tính chất siêu việt, màu nhiệm. Ngài sai hai Môn đệ đi mượn con lừa con chưa ai cưỡi bao giờ. “"Các anh đi vào làng trước mặt kia. Tới nơi, sẽ thấy ngay một con lừa con chưa ai cỡi bao giờ, đang cột sẵn đó. Các anh cỡi dây ra và đem nó về đây” (Mc 11,2). Ngài cưỡi lên lưng nó và đi vào thành Giêrusalem. Hình ảnh con lừa con ở đây đã được ngôn sứ Dacaria nói: “Nào thiếu nữ Xi-on, hãy vui mừng hoan hỷ ! Hỡi thiếu nữ Giê-ru-sa-

lem, hãy vui sướng reo hò ! Vì kìa Đức Vua của người đang đến với người. Người là Đấng Chính Trực, Đấng Toàn Thắng, khiêm tốn ngồi trên lưng lừa, một con lừa con vẫn còn theo mẹ. Người sẽ quét sạch chiến xa khỏi Ép-ra-im và chiến mã khỏi Giê-ru-sa-lem ; cung nỏ chiến tranh sẽ bị Người bẻ gãy, và Người sẽ công bố hoà bình cho muôn dân. Người thống trị từ biển này qua biển nọ, từ sông Cả đến tận cùng cõi đất”. (Dcr 9,9-10). Hành động dân chúng lấy áo, cành lá trải trên đường cho Ngài đi và họ tung hô vang dậy là những hành động được nhắc tới trong Tv 118, 27 “Tay cầm lá, sắp thành đám rước đến bên cạnh bàn thờ” đó chính là những hình ảnh nhằm diễn tả Đức Giêsu là chính Đấng Mê-sia – Con vua Đa-vít phải đến trong trần gian. Ngài đến trong một hoàn cảnh hết sức bình thường, khiêm tốn, đáng lý một ông vua đến phải ngồi trên ngai cao có người đưa rước, oai phong lẫm liệt, nhưng ở đây vua Kitô đến trong hình ảnh khiêm tốn, khiêm hạ, Người ngồi trên lưng lừa, dân chúng trải lá trên đường và tung hô Ngài. Những hình ảnh trên đây còn ám chỉ cho Đức Giêsu là Hoàng tử bình an, một ông Vua – Vua của hòa bình, Vua sẽ chiến thắng bằng khiêm tốn và lòng nhân ái, bằng tình yêu chứ không bằng khí giới, gậy gộc.

Trong trình thuật của Gioan, dân chúng tụ tập để tung hô Đức Giêsu, họ là những người được chứng kiến những phép lạ Chúa làm trước đó, cho Lazarô sống lại, hóa bánh ra nhiều... sở dĩ họ đi theo Chúa là vì họ nghe biết về Ngài đã làm những dấu lạ đó, họ theo Ngài và muôn tôn Ngài làm vua theo ý của họ. Dân Do thái muốn tôn Đức Giêsu làm vua cai trị và đứng dậy lật đổ ách thống trị ngoại bang, giúp cho dân chúng có một cuộc sống vật chất ấm no, hạnh phúc ngay ở trần gian này. Thánh Gioan mô tả khi Đức Giêsu đang đi vào thành Giêrusalem thì Ngài gặp một con lừa con và Ngài cưỡi lên nó. Xét về phương diện lịch sử, Thánh Gioan có thể có những nét ưu thế hơn so với các trình thuật Nhất lãm. Hơn thế nữa, Thánh Gioan còn nói lúc đầu các

môn đệ Đức Giêsu không hiểu tại sao Ngài vào thành Giêrusalem mà Ngài lại ngồi trên lưng lừa con và dân chúng lại tiếp đón Ngài nồng nhiệt như thế. Và Thánh Gioan cũng cho thấy ngay, sau khi Đức Giêsu được vinh thắng, được tôn vinh, các Tông đồ mới nhớ lại lời Kinh thánh đã chép về Ngài, và dân chúng làm cho Ngài đúng y như vậy.

Qua biến cố vào Thành Giêrusalem, Thánh Marcô trình bày cho ta thấy hành động của Chúa Giêsu có tính thần bí, bày tỏ sự vinh hiển của Ngài, đồng thời đây cũng là biến cố có tính lịch sử không thể chối cãi được, vì cả bốn Phúc âm đều trình bày về biến cố này. Tính thần bí mà thánh Marcô muốn trình bày ở đây là giới thiệu Đức Giêsu là một con người của niềm tin đã được loan báo từ trước trong sách Dacaria. Có thể đây là một cách thức đọc lại lịch sử, nghĩa là những sự kiện, biến cố đã được trình bày mà trước kia chưa hiểu, bây giờ được kể lại theo một cách thức mới. Qua đây, tác giả Marcô muốn cho độc giả thấy tính cách huyền bí của Đấng Mêsia, Đấng Mêsia cao cả biết trước mọi sự, hiểu được kế hoạch của Thiên Chúa và bây giờ Ngài đang thực thi kế hoạch đó.

II. Yếu tố B (Mc 11,12-14). Chuyện cây vả không có trái và lời nguyện rửa của Đức Giêsu .

Ngày hôm sau, khi rời Bêtania vào thành Giêrusalem, Chúa Giêsu cảm thấy đói, Ngài trông thấy cây vả tốt lá, Ngài đến tìm xem có được trái nào không, nhưng không tìm thấy, vì Marcô cho thấy rất rõ bây giờ không phải là mùa của nó. Sau đó, Đức Giêsu đã nguyện rửa cây vả: "Muôn đời sẽ chẳng còn ai ăn trái của mày nữa !" (Mc 11,14). Câu chuyện có vẻ vô lý, nhưng qua câu chuyện, Marcô muốn ám chỉ một ý tưởng rất tinh ý và sâu sắc đó là: đạo Do thái, nền thần học Do thái không còn phù hợp nữa, đã đến lúc phải thay thế bằng đạo của Chúa Kitô thành lập. Việc Đức Giêsu tìm trái vả không đúng mùa làm cho ta liên

tưởng đến hai từ ngữ liên quan tới thời gian: Kairos và Chronos, một đằng là thời gian theo đồng hồ, đằng khác là thời gian, thời điểm của một thế hệ, đánh dấu một thời đại. Ở đơn vị văn chương này Marcô lại cho ta liên tưởng đến thời gian của một thời kỳ, một thời đại. Người Do thái chờ mong Đấng Cứu thế theo thời gian của họ, nhưng Thiên Chúa lại đến bất ngờ vào thời điểm họ không hề hay biết, vì vậy mà họ đã không nhận ra thời buổi Chúa đã đến. Cây vả không có trái cũng là ám chỉ nói đến tâm thức của người Do thái với Đức Giêsu, đây là điều vẫn từng xảy ra trong Do thái giáo, trong cách họ đối xử với các Ngôn sứ. Việc Đức Giêsu nguyên rửa cây vả là một thâm ý muốn diễn tả đạo Do thái, thần học Do thái đã hết thời, Đức Giêsu đã đến và Ngài đã khai mở một thời đại mới, một tôn giáo mới – tôn giáo của tình thương, của niềm tin, của tha thứ. Vì vậy mà ngay sau trình thuật này, Marcô cho ta thấy việc Đức Giêsu vào đền thờ và đánh đuổi con buôn ra khỏi đền thờ.

III. Yếu tố C. (Mc 11,15-19): Đánh đuổi quân buôn trong đền thờ. Khai mở tôn giáo mới.

Cả bốn Phúc âm đều trình bày về việc Đức Giêsu vào thành Giêrusalem đánh đuổi con buôn ra khỏi đền thờ, nhưng mỗi trình thuật lại trình bày vào các thời gian khác nhau. Trong Tin mừng Gioan, trình thuật Đức Giêsu đuổi con buôn ra khỏi đền thờ ngay sau phép lạ thứ nhất tại tiệc cưới Cana và đặt ở lễ Vượt Qua thứ nhất, Thánh Gioan có ý liên kết yếu tố Đức Giêsu là chàng rể mới của nhân loại mới với việc khai mở một cách thờ phượng mới. Trong Tin mừng Mathêu và Luca thì sự kiện xảy ra ngay sau khi Chúa vào thành. Riêng Marcô thì ngài trình bày Đức Giêsu đuổi con buôn ra khỏi đền vào ngày thứ hai trong những ngày Ngài thi hành sứ vụ tại Giêrusalem .

- Ngày thứ nhất. Đức Giêsu từ Bêtania tới đền thờ, Ngài rảo mắt quan sát và Ngài lại trở về Bêtania.

- Ngày thứ hai. Đức Giêsu từ Bêtanía đi ra, Ngài nguyên rửa cây vả, thầy trò đi vào thành, tới nơi Ngài đánh đuổi con buôn, chiều đến Ngài ra khỏi thành.
- Ngày thứ ba. Sáng sớm thầy trò đi qua cây vả đã chết tận gốc, thầy trò vào thành và xảy ra nhiều cuộc tranh luận với những người lãnh đạo tôn giáo Do thái.

Thánh Marcô mô tả: “Khi Thầy trò đến Giê-ru-sa-lem. Đức Giêsu vào Đền Thờ, Người bắt đầu đuổi những kẻ đang mua bán trong Đền Thờ, lật bàn của những người đổi bạc và xô ghế của những kẻ bán bồ câu” (Mc 11,15). Người không cho ai được mang đồ vật gì đi qua Đền Thờ. Người giảng dạy và nói với họ : "Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện của mọi dân tộc. Thế mà các người đã biến thành sào huyệt của bọn cướp" (Mc 11,17). Trong thực tế, Việc buôn bán các con vật, việc đổi tiền cho những người đi tham dự lễ ở đền thờ khởi thủy là những việc làm rất tốt, nhưng sau đó chính những người lãnh đạo và coi đền thờ đã lạm dụng, trục lợi việc buôn bán này để tìm những tư lợi cho mình, thì khi đó việc buôn bán lại trở thành mục đích chính trong đền thờ. Cảnh trí đã trở nên chuồng thú, nên hang trộm cắp hơn là nơi để con người gặp gỡ Thiên Chúa, việc thờ phượng tại đền thờ Giêrusalem đã đánh mất nhiều tính cách tôn giáo vào thời Chúa Giêsu, những nghi thức rườm rà của lễ Vượt qua cũng như của các nghi thức tế tế khác, nó đã trở thành việc buôn thần bán thánh, chỉ câu nệ vào yếu tố vật chất, không còn bày tỏ ra việc tôn thờ Thiên Chúa tối cao, nên phải có một cách thờ phượng mới. Cảm nghiệm đền thờ là nhà cầu nguyện của Cha như Đức Giêsu đã trả lời với cha mẹ Ngài rằng: "Sao cha mẹ lại tìm con ? Cha mẹ không biết là con có bản phận ở nhà của Cha con sao ?" (Lc 2,49). Khi giảng dạy cho người Do thái Chúa cũng nói "Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện của mọi dân tộc. Thế mà các người đã biến thành sào huyệt của bọn cướp" (Mc 11,17). Đây

cũng chính là điểm cốt yếu mà cả bốn Phúc âm đều trình bày. Trong Kinh thánh Cựu ước cũng đã chép: “Mọi nồi niêu ở Giê-ru-sa-lem và ở Giu-đa sẽ được thánh hiến cho Đức Chúa các đạo binh. Tất cả những người dâng hy lễ sẽ đến lấy những nồi niêu đó mà nấu nướng. Ngày ấy, sẽ không còn lái buôn trong Nhà Đức Chúa các đạo binh nữa” (Dcr 14,21). Chính vì đền thờ không còn hiệu lực nên Đức Giêsu cảm không còn cho ai mang đồ vật lễ tế đi qua đền thờ nữa.

Sau này vào năm 70, tại hội nghị Jammia khi người Do thái quyết định trục xuất những người Do thái tin theo Đức Giêsu, không cho họ sinh hoạt trong Hội đường nữa, thì lúc đó lại là lúc Kitô giáo thành hình và tách khỏi Do thái giáo. Đó là một ân huệ cho những người Kitô hữu, nhưng đó cũng là một sự khủng hoảng tôn giáo rất nặng đối với người Do thái tin vào Đức Giêsu như ta thấy sau này trong Phúc âm theo thánh Mathêu. Điều này cũng dễ hiểu vì tâm tình Do thái giáo đã in sâu vào tâm hồn những người này, nên việc không được sinh hoạt hội đường là nỗi đau cho họ. Tuy nhiên, xét trên phương diện lịch sử Cứu độ, đây lại là sự quan phòng của Thiên Chúa như Đức Giêsu đã tiên báo trước về việc thành Giêrusalem bị phá hủy “Tại đây, sẽ không còn tảng đá nào trên tảng đá nào; tất cả đều sẽ bị phá đổ.” (Lc 19,44).

Như vậy, việc Đức Giêsu đánh đuổi con buôn ra khỏi đền thờ – việc thanh tẩy đền thờ có một ý nghĩa thần học rất sâu sắc nói lên việc thay thế tôn giáo Do thái bằng một tôn giáo mới của Đức Giêsu, tôn giáo dựa trên nền tảng đức tin vào Thiên Chúa, cầu nguyện và tha thứ là điều thiết yếu được thực hiện.

IV. Yếu tố B'. (Mc 11,20-26): Cây vả bị rửa đã chết. Đức tin, cầu nguyện, tha thứ.

Ta thấy yếu tố B' có sự song đối với yếu tố B, nói về cây vả Đức Giêsu nguyện rửa và đã chết tận gốc rễ, yếu tố này như muốn nói

lời nguyên của Đức Giêsu đã ứng nghiệm, vậy từ nay đạo Do thái sẽ được thay thế bằng một đạo mới, đạo Chúa Kitô, đạo của niềm tin, cầu nguyện và tha thứ.

Marcô trình bày yếu tố then chốt sự tha thứ ở đạo mới cũng chính là sứ điệp mà Đức Giêsu đã nói: “Vây, nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sực nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hòa với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình.” (Mt 5,23-24). Chính Chúa Giêsu cũng đã dạy môn đệ Ngài biết tha thứ cho nhau để nhận được sự tha thứ từ Thiên Chúa như Ngài đã nói: “Thật vậy, nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em” (Mt 6, 14-15). Về phương diện đức tin, đây là yếu tố nền tảng và hàng đầu của đạo mới, chính vì vậy mà Đức Giêsu đã nhấn mạnh để chúng ta thấy tầm quan trọng của sứ điệp này, như Ngài đã nói: “Thầy bảo thật anh em: nếu có ai nói với núi này: 'Dời chỗ đi, nhào xuống biển, mà trong lòng chẳng nghi nan, nhưng tin rằng điều mình nói sẽ xảy ra, thì sẽ được như ý. Vì thế, Thầy nói với anh em : tất cả những gì anh em cầu xin, anh em cứ tin là mình đã được rồi, thì sẽ được như ý” (Mc 11,23-25). Thánh Marcô cũng nhấn mạnh cho ta thấy đức tin chính là cửa ngõ của ơn cứu độ: “Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ ; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án” (Mc 16,16). Và như vậy, người Kitô hữu không còn là giữ đạo mà phải sống đạo theo tinh thần Chúa Giêsu đã dạy.

V. Yếu tố A'. (Mc 11, 27-33): Tranh luận về quyền Đức Giêsu, câu trả lời của Đức Giêsu .

Câu trả lời của Đức Giêsu trong cuộc tranh luận với những người lãnh đạo tôn giáo Do thái về quyền bính của Ngài ở yếu tố A' này, ta thấy có sự song đối với yếu tố A nói về việc Chúa vào

thành Giêrusalem vinh hiển như một Đấng có uy quyền, cả hai yếu tố cùng nói về quyền và uy thế của Chúa Giêsu.

Mới ngày hôm qua, Đức Giêsu vào thành và thanh tẩy đền thờ, đã làm cho các nhà lãnh đạo tôn giáo Do thái căm tức, họ đang tìm cách để giết Ngài, như sách Thánh vịnh đã nói trước: “Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà con phải thiệt thân. Lời kẻ thoá mạ Ngài, này chính con hứng chịu”. (Tv 69,10). Nhưng hôm nay, Ngài lại vào thành Giêrusalem. Thánh Marcô cho thấy khi Ngài vào thành thì các kinh sư, biệt phái và pharisêu lại tìm đến tranh luận với Ngài, họ hạch sách Đức Giêsu: “Ông lấy quyền nào mà làm các điều ấy, hay ai đã cho ông quyền làm các điều ấy ?” (Mc 11,28). Trong cuộc tranh luận này, Đức Giêsu không trực tiếp trả lời câu hỏi của họ, nhưng Ngài lại đặt ra một câu hỏi liên quan tới sứ vụ của Gioan Tẩy Giả: “Vây, phép rửa của ông Gio-an là do Trời hay do người ta? Các ông trả lời cho tôi đi!”. Họ đã không trả lời được câu hỏi này. Đức Giêsu là người đang bị hỏi thì Ngài lại biến chính người hỏi thành người phải trả lời. Và khi họ không trả lời được câu hỏi của Đức Giêsu thì Ngài cũng không trả lời cho họ về quyền bính của Ngài từ đâu mà được như vậy.

Qua cách hành xử và thái độ của Chúa Giêsu, Thánh Marcô lại ngầm giới thiệu cho chúng ta Đức Giêsu là ai và sứ vụ của Ngài tại Giêrusalem như thế nào.

VI. Kết luận.

Qua đơn vị văn chương (Mc 11,1-33) mà chúng ta vừa phân tích trên đây, một lần nữa cho thấy Thánh Marcô đã sử dụng lối hành văn rất đặc biệt. Qua các yếu tố văn chương song đối và liên hệ với nhau đã làm nổi bật nên sứ điệp trung tâm và chính yếu của

Đức Giêsu. Nói cách khác, yếu tố trung tâm được xoay quanh, được tô điểm và nhấn mạnh bởi các yếu tố song đối.

Sau khi tìm hiểu đơn vị văn chương này, chúng ta thấy Thánh Marcô muốn nói lên một ẩn ý thâm sâu, và đó cũng chính là sứ điệp của Đức Giêsu, đó là Đạo Do thái chỉ là những bước khởi đầu chuẩn bị cho Kitô giáo. Khi Đức Giêsu đến thì đạo Do thái cần phải ẩn đi, cần phải thay thế bằng đạo Ngài thành lập. Đây cũng chính là bài học cho mỗi người Kitô hữu nói chung và với mỗi người chúng sinh đang trên con đường theo Chúa hôm nay làm sao phải ý thức chính bản thân mình, và mỗi người cũng cần phải có những thái độ phù hợp với sứ điệp mà Đức Giêsu đã trình bày cho chúng ta. Mỗi người chúng ta khi xưng mình là Kitô hữu thì cũng cần phải kiến tạo cho bản thân đầy đủ những đặc tính về Đức tin, về đời sống cầu nguyện và luôn sẵn sàng tha thứ cho anh em của mình. Hơn nữa mỗi người cũng cần học tập gương sống của Chúa là sống khiêm tốn như chính Ngài đã thực hiện: “Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người.” (Mt 20,28). Phải chăng đó cũng chính là những đòi hỏi của đạo Kitô giáo, cũng là ý Thiên Chúa muốn nơi mỗi người chúng ta.

BÀI XVI: SỨ VỤ TẠI GIÊRUSALEM
CÁC ĐỀ TÀI LIÊN QUAN ĐẾN ĐẢNG KITÔ,
VẤN ĐỀ KẼ CHẾT SỐNG LẠI

Mc 12,1-44

Như chúng ta đã biết, Phúc âm theo thánh Marcô được coi là PHÚC ÂM NGUỒN⁴³. Bình thường, Marcô viết theo hướng VĂN CHƯƠNG SẼMÍT nên ông trình bày theo các ĐƠN VỊ VĂN CHƯƠNG KHÁC NHAU. Sứ vụ của Chúa Giêsu tại Giêrusalem được Marcô trình bày trong hai đơn vị văn chương kế tiếp nhau. Ở đơn vị văn chương trước, chúng ta đã có một chiếc “BÁNH MÌ KẸP THỊT” trình bày hành trình của Chúa Giêsu VÀO THÀNH GIÊRUSALEM vinh hiển với sứ điệp trung tâm ở Mc 11,15-19 về việc Chúa Giêsu ĐÁNH ĐUỔI QUÂN BUÔN ra khỏi đền thờ và việc thiết lập một tôn giáo mới. Đơn vị văn chương tiếp ngay sau đó trình bày sứ vụ của Chúa Giêsu ở Giêrusalem với sứ điệp trung tâm là CÁCH THỨC Chúa Giêsu THAY THẾ ĐẠO CŨ BẰNG ĐẠO MỚI. Điều này được trình bày trong Mc12,1-44 mà chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu ở dưới đây.

Về câu chuyện, chúng ta có thể đọc lần lượt TỪ ĐẦU ĐẾN CUỐI để hiểu ý nghĩa. Và cứ bình thường thì mệnh đề đầu tiên là MỆNH ĐỀ CHÍNH và các mệnh đề sau là PHỤ. Tuy nhiên, theo PHƯƠNG PHÁP CHÚ GIẢI VĂN CHƯƠNG, người ta đưa ra một cấu trúc như sau.

⁴³ Những yếu tố nào có trong Marcô, Mátthêu và Luca thì được coi là xuất phát từ một nguồn – nguồn Marcô.

A. 12,1-12: DỰ NGÔN TÁ ĐIỀN SÁT NHÂN. VẤN ĐỀ ĐÁNG KITÔ.

B. 12,13-17: NỘP THUẾ CHO XÊDA. THẦN QUYỀN VÀ THỂ QUYỀN.

C. 12,18-27: VẤN ĐỀ KẼ CHẾT SỐNG LẠI. ĐIỂM THEN CHỐT CỦA DO THÁI GIÁO VÀ KITÔ GIÁO.

B'. 12,28-34: GIỚI RĂN ĐỨNG ĐẦU: MẾN CHÚA VÀ YÊU NGƯỜI: CỰU ƯỚC VÀ TÂN ƯỚC.

A'. 12,35-44: CẦU ĐÓ VỀ ĐÁNG KITÔ. COI CHỪNG KINH SƯ. HAI XU CỬA BÀ GÓA.

Đây là một cấu trúc VĂN CHƯƠNG rất ĐẶC TRƯNG trong Phúc âm Marcô mà khoa TU TỪ HỌC (*rhetoric – rhetorique*) gọi là NGHỆ THUẬT ĐÓNG KHUNG (*inclusio, encadre*). Người Mỹ gọi một cách bình dân là NGHỆ THUẬT BÁNH MÌ KẸP THỊT (*bánh sandwich*) hay tiếng Việt gọi là cấu trúc BÁNH MÌ KẸP THỊT. Đây là một đơn vị văn chương được ĐÓNG KHUNG ở hai đầu, với các yếu tố SONG ĐỐI nhau, như chúng ta đã thấy nó rất PHỔ BIẾN trong Phúc âm Marcô. Khoa chú giải THEO PHƯƠNG PHÁP VĂN CHƯƠNG ngày nay thường áp dụng phương pháp này để chú giải bản văn, khi nào thấy bản văn DƯỠNG NHƯ đã CỔ TÌNH sử dụng nghệ thuật này của khoa Tu Từ Học⁴⁴. Cấu trúc của đơn vị văn chương này là một cấu trúc QUY TRUNG TÂM, vì thế, sứ điệp chính nằm ở yếu tố C.

⁴⁴ Như vậy, không phải bất cứ đoạn Kinh Thánh nào cũng có thể áp dụng cấu trúc văn chương này. Đúng hơn, trong các sách Cựu Ước cũng như Tân Ước, chỉ có một số tác giả áp dụng cấu trúc này thôi. Thí dụ, chương I Sáng Thế về việc Tạo Dựng, hay Bố Cục Kết Cấu của 10 giới răn trong sách Xuất Hành.

Nếu so sánh SỨ ĐIỆP chính của đơn vị văn chương này với các sách Phúc âm khác, chúng ta có thể thấy Marcô muốn trình bày cho độc giả của ông về việc CHÚA GIÊSU THAY THẾ ĐẠO CŨ BẰNG ĐẠO MỚI CỦA NGÀI như thế nào.

Chúng ta bắt đầu phân tích từng YẾU TỐ SONG ĐỐI của đơn vị văn chương này, để thấy tính cách QUY TRUNG TÂM của nó, và TIẾP THU bản văn với một cái nhìn THỐNG NHẤT mà đơn vị văn chương này muốn trình bày cho chúng ta.

Trước hết, ở điểm A (*Mc12,1-12*), Đức Giêsu nói về dụ ngôn TÁ ĐIỀN SÁT NHÂN, để cho thấy trong lịch sử cứu độ, nhiều lần người Do Thái đã không nhận ra NHỮNG SỨ GIẢ Thiên Chúa gửi đến cho họ. Vì thế, niềm tin Do Thái của họ không được đầy đủ đến mức độ ngay cả người CON MỘT của ông Chủ vườn nho họ cũng giết đi để chiếm đoạt vườn nho. Do Thái giáo là một tôn giáo KHÉP KÍN, không muốn cho người khác hưởng lời hứa của Thiên Chúa. Họ là những người đã được Thiên Chúa ban cho lời hứa nhưng họ không hiểu rằng lời hứa đó, họ là những người TRUNG GIAN để cho MỌI DÂN TỘC được hưởng ơn cứu độ của Thiên Chúa. Họ NGÀY CÀNG KHÉP KÍN trong tính Do Thái của họ. Vì thế, kế hoạch của Thiên Chúa bị “BẾ TẮC”. Cho nên, Đấng Mêsia lẽ ra đến nơi dân tộc họ sẽ thực hiện ơn cứu độ cho nhân loại một cách suôn sẻ, nhưng trong thực tế, Đấng Mêsia đó đã bị họ từ khước. Vì thế, Ngài phải BUỘC LÒNG PHÉ BỎ TÔN GIÁO CŨ để thành lập một tôn giáo mới để họ tin vào Ngài bất luận họ là ai: Do Thái hay Hy lạp; nô lệ hay tự do; văn minh hay man di mọi rợ...là vì ý muốn của Thiên Chúa là MỌI NGƯỜI ĐƯỢC ON CỨU ĐỘ.

Đây là một MÀU NHIỆM chúng ta rất khó hiểu. Có thể những người Do Thái cũng như người Đức thời xưa đã quá tự mãn về tính Do Thái của mình và khinh miệt những người khác chẳng.

Vì đó không phải là ý muốn của Thiên Chúa, cho nên, một cách cụ thể, với kinh nghiệm trong quá khứ, Đức Giêsu cho thấy lịch sử cứ lặp lại như thế ngay cả với CHÍNH BẢN THÂN NGÀI. Về phía Thiên Chúa, Ngài tôn trọng tự do của con người, nên Ngài phải tìm CON ĐƯỜNG KHÁC để cứu độ, mặc dù Ngài VẪN YÊU THƯƠNG người Do Thái và không chối bỏ họ. Thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Rôma (Rm 9-11), đang mơ ước ngày đó – ngày người Do Thái trở lại tin theo Chúa.

Như vậy, dụ ngôn tá điền sát nhân là dụ ngôn rất đặc sắc để ám chỉ CÁI CHẾT CỦA Đấng MÊSIA theo chính lời trích dẫn của Ngài: *“Tảng đá thợ xây nhà loại bỏ, lại trở nên đá tảng góc tường”*.

Trong phần kết luận, Marcô cho thấy những người Phariseu thừa hiểu Đức Giêsu đã nhắm vào họ mà kể dụ ngôn ấy nên họ bỏ Ngài lại đó mà ra đi để tìm cách bắt Người.

Mâu nhiệm về Đấng Mêsia là một điều KHÓ HIỂU, nên đối xứng với yếu tố A này là yếu tố A'. Trong trình thuật này, Marcô nói cho chúng ta về CÂU ĐỐ của Đức Giêsu liên quan tới Đấng Kitô. Ở đây, Marcô cho thấy Đấng Kitô tuy thuộc dòng dõi con vua Đavít nhưng lại là Chúa của vua Đavít. Tuy nhiên, người Do Thái không hiểu điều này. Vì thế, khi giảng dạy trong đền thờ, Đức Giêsu mới ra câu đố đó. Ngài nói, chính vua Đavít gọi Đấng Kitô là Chúa Thượng thì do đâu Đấng Kitô là con ông ấy được. Đức Giêsu đã trích dẫn Kinh Thánh để chứng tỏ về Ngài: *“Đức Chúa phán cùng Chúa Thượng tôi: bên hữu Cha đây, Con lên ngự trị, để rồi bao địch thù, Cha sẽ đặt làm bệ dưới chân Con”*⁴⁵ Marcô cho thấy đám người đông đảo nghe thì thích thú mặc dù họ không hiểu gì.

⁴⁵ Mc 12,36

Đề đơn vị A' này CÓ THỂ ĐỐI XỨNG với A, Marcô kể liền sau đó việc Đức Giêsu CẢNH BÁO: Anh em phải coi chừng những ông kinh sư ưa đạo quanh. Trong cách thức này, một đảng Đức Giêsu cho thấy các kinh sư CHƯA NHẬN RA Ngài là Đấng Kitô như câu đố ở trên đã minh họa. Đảng khác cho thấy cần phải CẢNH GIÁC với LỐI SỐNG ĐẠO KHÔNG CÒN PHÙ HỢP nữa của các kinh sư như thái độ của họ ở đơn vị A – không tiếp thu lời cảnh báo của Ngài một cách thiện cảm, lại còn đi tìm cách bắt Ngài. Điều này cũng phù hợp với việc khai mở một tôn giáo mới được nói ở đơn vị văn chương trước trong trình thuật việc đánh đuổi quân buôn ra khỏi đền thờ⁴⁶.

Ngoài việc nói đến các kinh sư, Marcô còn cho thấy đây là cách sống đạo đích thực khi trình thuật câu chuyện bà góa bỏ hai đồng tiền kẽm vào hòm tiền. Như vậy, đối với chúng ta ngày nay, trình thuật bà góa này quá dễ hiểu, bởi vì trong truyền thống Giáo hội, chúng ta đã quá quen với hai từ GIỮ ĐẠO và SỐNG ĐẠO. Có lẽ người Phariseu đã GIỮ ĐẠO RẤT TỐT nhưng họ THIẾU CHIỀU KÍCH SỐNG ĐẠO. Đức Giêsu ở chương VII đã cho thấy cách giữ đạo có tính vụ lợi này - nhân danh Thiên Chúa để phủ nhận những bổn phận đối với tha nhân hay với cha mẹ.

Riêng với bà góa này, chắc không có vấn đề sống đạo được đặt ra vì khá chắc bà đã sống đạo rồi. Ở đây, Marcô cho thấy TÂM LÒNG của bà đối với Thiên Chúa. Hành vi bỏ hai đồng tiền diễn tả sự thờ phượng của bà đối với THIÊN CHÚA TỐI CAO chứ không phải ĐƠN GIẢN LÀ VIỆC DÂNG CÚNG. Như vậy, trình thuật về câu truyện bà góa không thể gọi là phụ trương⁴⁷ mà

⁴⁶ Đây cũng là một đơn vị văn chương được trình bày theo cấu trúc ĐÓNG KHUNG trong Mc11,1-33 với SỰ ĐIẾP TRUNG TÂM là việc Chúa Giêsu ĐÁNH ĐUỔI QUÂN BUÔN RA KHỎI ĐỀN THỜ. TÔN GIÁO MỚI.

⁴⁷ Bản dịch của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ đã cho trình thuật về câu truyện bà góa này chỉ là phần phụ trương.

là sự liên mạch tư tưởng với đoạn nói về các kinh sư ở trên cũng như câu đố của Ngài.

Yếu tố thứ hai – YẾU TỐ B – của đơn vị văn chương này là việc nộp thuế cho Xêda. Câu 13 đã được nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ dịch theo hai cách thức khác nhau: Gài bẫy cho Người lờ lời hay tìm cách để Ngài lờ lời mà mắc bẫy. Đường như cách dịch thứ hai sát nghĩa bản văn Hy Lạp hơn nhưng thật ra sự thể cũng giống nhau. Câu nói giáo đầu dường như họ CỐ Ý GÀI BÃY Chúa Giêsu. Vấn đề ở đây là có nên nộp thuế cho Xêda hay không vì theo quan điểm của Do Thái giáo, nộp thuế là chấp nhận quyền của Xêda, mà chấp nhận quyền của Xêda đồng nghĩa với việc coi ông ta là MỘT VỊ THẦN LINH. Như vậy là phạm TỘI CHỐI ĐẠO⁴⁸. Nhưng đứng trên bình diện xã hội, không nộp thuế cho Xêda là phản động. Vì thế, họ muốn thử nghiệm quan điểm chính trị của Đức Giêsu⁴⁹.

Chúng ta biết, Đức Giêsu của Marcô RẤT THÔNG MINH, nên đối với cái bẫy này, Ngài giải quyết hết sức đơn giản. Ngài nói họ cho Ngài xem một quan tiền và hỏi họ hình và danh hiệu trên quan tiền đó là của ai. Họ đáp: của Xêda, Đức Giêsu liền kết

⁴⁸ Điều này chúng ta sẽ gặp thấy rất rõ trong cuộc đối đầu giữa Philatô và người Do thái giáo ở trình thuật về cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu. Philatô đã đẩy người Do thái vào chân tường. Họ đã đánh lộn cọn đen khi tố cáo Chúa Giêsu từ lĩnh vực tôn giáo sang lĩnh vực chính trị để cuối cùng Philatô đã khiến họ phải chấp nhận sự đô hộ của Rôma và thừa nhận Xêda là vua của họ - “chúng tôi không có vua nào khác ngoài Xêda”. Đây là một câu nói chối đạo.

⁴⁹ Người Pha-ri-sêu và phe Hê-rô-đê vốn đối nghịch với nhau về chính trị giờ đây lại liên minh với nhau. Người Pha-ri-sêu chống lại sự đô hộ của người Rô-ma, trong khi phe Hê-rô-đê lại chấp nhận. Nếu Chúa nói họ phải nộp thuế cho Xê-da, thì người Pha-ri-sêu có lý do để làm Người phải mất uy tín trước mặt dân chúng. Nếu Người nói không phải nộp thuế, thì phe Hê-rô-đê sẽ có lý do để xin người Rô-ma bắt Chúa.

luyện, của Xêda trả về cho Xêda, của Thiên Chúa, trả về cho Thiên Chúa⁵⁰.

Thật ra, đối với chúng ta ngày nay, đây là một cơ sở cho HỌC THUYẾT CỦA GIÁO HỘI về vấn đề XÃ HỘI. Khởi sự từ *NOVUM RERARUM*⁵¹ (*Tân Sự*) đến *OCTA VISSIMO ANNO* rồi *CETEM TISIMO ANNO* và gần nhất là *POPULORUM PROGRESSIO*⁵² (*phát triển các dân tộc*) của Đức Giáo hoàng Phaolô VI. Giáo hội đã có nhiều giáo huấn liên quan đến các vấn đề xã hội. Thật khó mà phân ranh giữa lãnh vực THẦN QUYỀN và THẾ QUYỀN. Vì với người Kitô, cho dù phải tuyệt đối theo thần quyền nhưng không vì thế mà sao nhãng những việc thế quyền. Câu nói của Đức Giêsu đã trở thành KINH ĐIỂN để phân ranh giữa hai lãnh vực này. Có thể nói tạ ơn Chúa hay đúng hơn tạ ơn Đức Kitô vì cách nhìn rất sắc bén này của Ngài. Chỉ với một câu chuyện RẤT ĐƠN GIẢN thôi, nhưng Đức Giêsu đã đặt ra một GIÁO LÝ RẤT CĂN BẢN bao quát hết người Kitô tại thế.

Tới đây, chúng ta nhận thấy, yếu tố A đối xứng với A' nhưng nó lại LIÊN KẾT MẬT THIẾT với yếu tố B để dẫn đến sứ điệp trung tâm là điểm C. A liên kết với B ở chỗ: ở điểm A, khi nói về dụ ngôn tá điền sát nhân, ngoài việc Đức Giêsu ám chỉ những người làm vườn nho đã sát hại những người mà ông chủ sai đến chính là những người Phariseu và giới lãnh đạo Do thái, Ngài cũng ám chỉ SỐ PHẬN CỦA NGÀI sẽ phải chết thế nào – ngay cả người con một mà ông chủ sai đến mà họ cũng giết đi để chiếm đoạt vườn nho. Thế nên, ở yếu tố B, họ đã tìm cách

⁵⁰ Khi trả lời như thế, Chúa Giêsu phân biệt tôn giáo và chính trị trong một nền văn hóa mà các nhà chính trị luôn dùng tôn giáo biện minh cho mình và cũng do đó, xem các địch thủ chính trị như là địch thủ của Thiên Chúa.

⁵¹ Đức Thánh Cha Lêô XIII, Thông điệp “*Rerum Novarum*”, năm 1892.

⁵² Đức Thánh Cha Phaolô VI, Thông điệp “*Populorum Progressio*”, năm 1976.

GÀI BÃY để Chúa Giêsu lỡ lời hay làm cho Chúa Giêsu lỡ lời mà MẮC BÃY để hòng dẫn Ngài đến cái chết. Họ hỏi Chúa Giêsu có nên nộp thuế cho Xêda hay không? Trả lời có, Chúa Giêsu cũng phải chết mà trả lời không thì kết quả cũng không khác được. Tuy nhiên, Chúa Giêsu đã **THOÁT CHẾT MỘT CÁCH KHÔN NGOAN** khi Ngài hỏi họ hình và danh hiệu trên đồng xu là của ai, rồi sau đó Ngài kết luận: của Xêda, trả lại cho Xêda, của Thiên Chúa, trả lại cho Thiên Chúa. Hai yếu tố A và B này liên kết với nhau để dẫn đến sứ điệp trung tâm ở C là vấn đề kẻ chết sống lại thì thật là hợp lý. Thực tại trung tâm này đúng là **ĐIỂM GIÁO LÝ HẾT SỨC QUAN TRỌNG** được **BÁO TRƯỚC** trong dụ ngôn tá điền sát nhân để nói về cái chết của Đức Giêsu.

Yếu tố đối xứng của B là B' về **GIỚI RĂN ĐỨNG ĐẦU**, cũng là một trình thuật rất độc đáo của Marcô. Marcô cho thấy một người trong các kinh sư đến hỏi Đức Giêsu về giới răn đứng đầu. Đức Giêsu đã sử dụng **Đệ Nhị Luật** (Đnl 6,4-5)⁵³ để trả lời cho ông này. **SHEMA ISRAEL** về giới răn **MẾN CHÚA – YÊU NGƯỜI**. Marcô cho thấy quan điểm của Đức Giêsu và quan điểm của kinh sư giống nhau. Như vậy, trên bình diện thần học, không hề có mâu thuẫn. Ông kinh sư này cũng dựa vào Đnl 6,4-5; 4,35⁵⁴ và còn thêm Lv19,18⁵⁵ để cho thấy ông ta rất thông biết về Kinh Thánh. Chính vì sự thông biết này mà Đức Giêsu đã nói với ông ta, ông không còn xa Nước Thiên Chúa nữa đâu.

⁵³ Nghe đây, hỡi Ít-ra-en! **ĐỨC CHÚA**, Thiên Chúa chúng ta, là **ĐỨC CHÚA** duy nhất. Hãy yêu mến **ĐỨC CHÚA**, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ, hết sức anh em.

⁵⁴ Chính anh em đã được cho thấy những điều đó, để biết rằng **ĐỨC CHÚA** là Thiên Chúa và ngoài Người ra không có thần nào khác nữa.

⁵⁵ Người không được trả thù, không được oán hận những người thuộc về dân người. Người phải yêu đồng loại như chính mình. Ta là **ĐỨC CHÚA**.

Điểm ĐỐI XỨNG CỦA B' ĐỐI VỚI B nằm ở chỗ: một đảng là VẤN ĐỀ XÃ HỘI, có sự phân ranh giữa thần quyền và thế quyền: một đảng là VẤN ĐỀ HOÀN TOÀN TÔN GIÁO liên quan đến hai yếu tố THIÊN CHÚA và CON NGƯỜI là hai điều CỐT LÕI của Cựu Ước cũng như của Tân Ước. Như vậy, thực chất của vấn đề là: lời rao giảng của Đức Giêsu hoàn toàn TIẾP NỐI sự hoàn tất của Cựu Ước, không hề có mâu thuẫn. Nếu người Phariseu và người lãnh đạo Do Thái chống đối Đức Giêsu thì đó lại nằm ở một bình diện khác. Có thể họ không chấp nhận một Đấng Mêsia LÀM NGƯỜI như Đức Giêsu. Thế nhưng, chính trong trình thuật này, Đức Giêsu cho biết Ngài không chỉ đơn giản là một NGƯỜI CON của Đavít nhưng Ngài là CHÚA của vua Đavít. Như vậy, đã có sự ngộ nhận về con người Đức Giêsu và chính sự ngộ nhận này đã là nguyên nhân chính yếu dẫn đến cái chết của Đức Giêsu. Chính vì thế, SỨ ĐIỆP TRUNG TÂM C mới là ĐIỂM THEN CHỐT của giáo lý về ON CỨU ĐỘ mà Đấng Mêsia sẽ đem đến. Đó là CÁI CHẾT và SỰ PHỤC SINH của Ngài.

Trước khi đi vào tìm hiểu sứ điệp trung tâm của đơn vị văn chương này, chúng ta cùng tìm hiểu sự LIÊN KẾT giữa hai yếu tố A' và B'.

Yếu tố B' SONG ĐỐI với yếu tố B và nó có LIÊN KẾT MẬT THIẾT với yếu tố A' để dẫn đến sứ điệp trung tâm C. Hai yếu tố này liên kết ở chỗ: ở điểm A' nói đến CÂU ĐỒ về Đấng Kitô để dẫn đến kết luận Đức Giêsu không phải là người phạm nhưng là Chúa – Chúa của vua Đavít. Ngài là CHÀNG RẺ mới của nhân loại mới như ở đơn vị văn chương mà chúng ta đã nói đến⁵⁶ Ngài

⁵⁶ Đây cũng là một đơn vị văn chương được cấu trúc theo kiểu bánh mì kẹp thịt được trình bày ở Mc2,1-3,6. Đơn vị văn chương này cũng có năm yếu tố với sứ điệp trung tâm ở Mc 2,18-22: ĂN CHAY hay KHÔNG ĂN CHAY, chàng RẺ, VẢI MỐI, RƯỢU MỐI, BÀU DA MỐI.

đến để khai mở một THỜI ĐẠI MỚI với TÔN GIÁO MỚI⁵⁷. Vì thế, Ngài đã cảnh báo mọi người hãy coi chừng lối sống đạo cũ – lối sống GIẢ TẠO và NỆ LUẬT của các kinh sư – nhưng phải sống tâm tình của đạo mới – tâm tình CHÂN THÀNH của bà góa nghèo đã dâng hiến tất cả những gì mình có cho Thiên Chúa. Trọng tâm của lối sống tôn giáo mới là TÌNH YÊU, là con tim với THIÊN CHÚA và với THA NHÂN. Đó cũng là hai giới răn đứng đầu – MẾN CHÚA VÀ YÊU NGƯỜI. Khi sống đúng tâm tình tôn giáo mới mà Chúa Giêsu thiết lập như thế, chúng ta sẽ được PHẦN THUỞNG là SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI. Đây cũng là nội dung chính yếu mà sứ điệp trung tâm ở điểm C đã trình bày cho chúng ta. Tóm lại, sự liên kết giữa yếu tố A' và B' để dẫn đến sứ điệp trung tâm C là: từ việc cảnh báo lối sống tôn giáo cũ và việc phải sống thái độ tôn giáo mới của bà góa, Chúa Giêsu đưa ta đến hai giới răn then chốt của đạo mới là MẾN CHÚA và YÊU NGƯỜI. Khi sống tâm tình tôn giáo mới như thế, chúng ta sẽ được phần thưởng là sự sống mai hậu.

Bây giờ, chúng ta cùng nhau đi vào tìm hiểu sâu hơn về ý hướng thần học của Marcô ở sứ điệp trung tâm của đơn vị văn chương này.

Khi đọc câu chuyện này, chúng ta chỉ dừng lại ở BÌNH DIỆN CÂU CHUYỆN về người phụ nữ có bảy đời chồng và theo luật Môsê, bà ấy là vợ của cả bảy người anh em kia, nhưng đứng về PHƯƠNG DIỆN Ý HƯỚNG THẦN HỌC, rõ ràng Marcô muốn trình bày về CÁI CHẾT VÀ SỰ PHỤC SINH của Đấng Mêsia sẽ ĐEM ĐẾN ƠN CỨU ĐỘ và SỰ PHỤC SINH CHO TẤT CẢ NHÂN LOẠI. Đức Giêsu đã nói: “Thiên Chúa là Thiên Chúa của

⁵⁷ Điều này được thấy rõ hơn ở đơn vị văn chương liền trước đơn vị văn chương mà chúng ta đang tìm hiểu. Sứ điệp trung tâm của đơn vị văn chương này là việc Chúa Giêsu đánh đuổi quân buôn ra khỏi đền thờ - thiết lập một tôn giáo mới thay thế đạo cũ đã không còn phù hợp (Mc 11,15-19).

kể sống”⁵⁸ và nếu chỉ HIỂU TRÊN MẶT CHỮ mà thôi thì chúng ta là NHỮNG KẺ LẦM TO. Thực tại Nước Trời là điều chúng ta KHÔNG THỂ BIẾT và cũng không thể PHÓNG CHIẾU những gì ở trần thế này cho mẫu nhiệm Nước Thiên Chúa. Thực tại trung tâm này đúng là ĐIỂM GIÁO LÝ HẾT SỨC QUAN TRỌNG được BÁO TRƯỚC trong dụ ngôn tá điền sát nhân để nói về cái chết của Đức Giêsu cũng như CÁCH SỐNG ĐẠO MỚI để có sự sống ấy với hai xu của bà góa nghèo.

Chúng ta phải NGẠC NHIÊN vì Marcô đã khéo chọn lựa những GIAI THOẠI trong cuộc đời Đức Giêsu để làm nên một trình thuật với một CẤU TRÚC RẤT SONG ĐỐI như vậy. BÊN NGOÀI có vẻ đơn giản là những câu chuyện nhưng THỰC CHẤT là những Ý TƯỞNG THẦN HỌC RẤT SÂU XA có liên hệ đến trình thuật CÁNH CHUNG và CUỘC KHỔ NẠN sắp trình bày ở những đoạn tiếp theo.

Chúng ta cũng cần lưu ý hai điểm được coi là khá thú vị trong trình thuật của sứ điệp trung tâm này. Thứ nhất là ❶ CÁCH KỂ TRUYỆN rất sống động của Marcô – “*bà ấy là vợ của ai trong số họ vì bà đã lấy cả bảy người đó?*”. Đó là một câu hỏi RẤT RÕ RÀNG nhưng cũng RẤT HÓC BÚA. Thứ hai là ❷ cách Chúa Giêsu CHÚ GIẢI KINH THÁNH – “*Ta là Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac và Thiên Chúa của Giacóp*”⁵⁹. Ở đây, cách chú giải của Chúa Giêsu rất THÔNG THÁI và NHANH NHẼN.

⁵⁸ Thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Rôma cũng nói về vấn đề này thật rõ ràng. Còn thánh giáo phụ Irene ở thế kỷ thứ III đã nói: “*Vinh quang của Thiên Chúa là con người được sống*”

⁵⁹ Nếu Thiên Chúa kết thân như thế với các tổ phụ, thì làm sao Người có thể dừng dừng được trước cái chết của họ và để họ phải hư nát đời đời, trong khi Người bình thân vui hưởng vinh quang của mình?

KẾT LUẬN:

Nếu đây là đơn vị VĂN CHƯƠNG CUỐI CÙNG trong Phúc âm Marcô theo hình thức SONG ĐỐI có ĐIỂM TRUNG TÂM thì chúng ta phải nói rằng, đơn vị văn chương đầu tiên cũng có năm yếu tố này khi trình bày ĐỨC GIÊSU LÀ CHÀNG RỄ MỚI CỦA NHÂN LOẠI MỚI. Đơn vị đó SONG ĐỐI MỘT CÁCH TUYỆT ĐỐI thể nào thì đơn vị văn chương cuối cùng này CŨNG SONG ĐỐI TUYỆT ĐỐI NHƯ VẬY. Như thế, lúc khai mở trình thuật Phúc âm, cũng như lúc kết thúc sứ vụ của Chúa Giêsu, Marcô đã phải làm việc HẾT SỨC CHU ĐÁO để đưa hai đơn vị văn chương này đến độ chính xác cao nhất để độc giả nắm được Ý TƯỞNG CHÍNH YẾU của tác giả.

Vậy nếu Đức Giêsu là CHÀNG RỄ mới của nhân loại mới sẽ được đem đi thì việc kẻ chết sống lại chính là KẾT QUẢ của việc đem đi ấy. Dựa trên mặt chữ của khoa Tu từ học mà thôi, chúng ta phải công nhận Marcô là một TÁC GIẢ TUYỆT VỜI. Ông đã cố gắng dùng PHƯƠNG PHÁP TU TỪ HỌC này khắp các ĐƠN VỊ VĂN CHƯƠNG trong Phúc âm. Có những đơn vị sáng tỏ, có những đơn vị ít sáng tỏ hơn nhưng một cách chung, các ĐIỂM MỐC NGẮT ĐOẠN RẤT RÕ RÀNG. Điều này làm cho độc giả có thể thuộc được sách Phúc âm của ông theo diễn tiến đi lên TỪNG NẮC THANG rất rõ nét.

Có thể Phúc âm Marcô có nguồn này sẽ là cơ sở để chúng ta KHÁM PHÁ ra những QUAN ĐIỂM THẦN HỌC của MÁT-THÊU và LU-CA.

BÀI XVII:

TÍNH CÁCH KHẢI HUYỀN TRONG PHÚC ÂM MÁC-CÔ

I. BẢN VĂN.

Chương 13 Phúc âm vẫn được coi như là một trình thuật khai huyền tròn đầy khi so sánh với các sách Khải huyền khác như Mt24-25 và Lc21. Từ ngữ khai huyền có nghĩa là mạc khải mà ngữ nghĩa của nó là mạc khải những điều huyền bí sẽ xảy ra ở trong tương lai hay những thực tại ở trên thiên quốc. Bình thường, các sách khai huyền như Mc13 thường miêu tả dòng lịch sử như là một biến đổi có tính hoàn vũ (cosmic transformation) vì nó liên hệ tới “những sự sau” như chết, phục sinh, phán xét, hình phạt, phần thưởng và sự sống đời sau. Từ ngữ chuyên môn gọi là Eschatology (cánh chung). Trong khai huyền Do Thái, những cuốn sách vĩ đại là Daniel; 1 Enoch; 4 Etras (2 Etrdras 3-14) và 2 Baruch. Những thủ bản được tìm thấy ở biển chết cũng chứa đựng một số yếu tố khai huyền nhưng không phải khai huyền.

Chính Phúc âm Mc đã trình bày Chúa Giêsu như là người mạc khải cho chúng ta về tương lai và về thực tại trên thiên quốc. Bối cảnh của mạc khải này được đặt ở núi Olive theo Mc13,1-4, đối diện với đền thánh Giêrusalem. Ở vị trí này, Đức Giêsu đã trả lời cho các môn đệ về câu hỏi họ đặt ra cho Ngài khi nào các sự việc ấy xảy đến. Đức Giêsu trực tiếp trả lời ngay về việc phá hủy đền thờ, sau đó đến biến đổi vũ trụ và sau hết là vương quốc của Thiên Chúa được khai mở. Điều ở phần đầu Mc13,5-13, Đức Giêsu nói đến vấn đề kẻ mạo danh Ngài để nói chính ta đây. Sau đó là chiến tranh, động đất và đói kém (5-8), rồi mới đến các kẻ theo Ngài bị bách hại (ở 9-13).

Ở phần thứ hai của Khải huyền, tức ở 13,14-23, Đức Giêsu nói về đồ ghê tởm khốc hại (14-20) và coi chừng có các ngôn sứ giả (21-23). Cuối cùng ở 24-27 là những biến chuyển trong vũ trụ và con người sẽ đến trong vinh quang để cứu những người đã được tuyển chọn (từ 28-37). Như chúng ta đã nói không thể biết được Mc đã lấy nguồn từ đâu cho những dữ liệu này? Đây là những dữ liệu từ Cựu ước hoặc Khải huyền Do Thái? Đây là những yếu tố của Đức Giêsu; của Giáo hội sơ khai và của riêng Mc. Dĩ nhiên có nhiều yếu tố liên quan đến Kinh Thánh Cựu ước ở Mc13,14.19.24-25.26.30. Các yếu tố khác dường như của chính Chúa Giêsu ở 13,2.31-31 và một số câu thuộc Hội thánh sơ khai hoặc thuộc cộng đoàn Mc ở Mc13,6.9.11-13.21-22. Những yếu tố khác thuộc về cách dùng từ ngữ và thể văn theo Mc ở Mc13,10.19-20.28-37.

II. GIẢI THÍCH THẦN HỌC

Các nhà thần học cho rằng Mc 13 đã dựa vào bối cảnh Palestin, Do Thái để viết nên bản văn này vào thời Carigula. Ông ta đã đặt bức tượng của ông ở Giêrusalem vào năm 40. Theo quan điểm này, Mc đã sử dụng Khải huyền Do Thái để trình bày về những lời nói của Chúa Giêsu cũng như các lời nói khác. Thường thường, bản văn Khải huyền xuất hiện vào những thời kỳ bách hại hay khi bị lưu đầy hoặc trong hoàn cảnh không thể đương đầu được với các quyền lực chính trị, quân đội hoặc các thế lực kinh tế.

Thế nhưng, có lẽ yếu tố quan trọng của Mc cũng như của các Phúc âm đó là sách Khải huyền của Daniel được viết 165 TCN. Đó là sự kiện vua Antioko Etiophan II đã đặt 1 bức tượng lớn ở trong đền thờ Giêrusalem (1Mcb1,1-15). Đó là điều Mc gọi là đồ ghê tởm khốc hại. Theo sách Khải huyền này thì 4 đế quốc Babylon, Media, Ba tư, Ai Cập, Hy Lạp...Cuối cùng sẽ bị khuất phục trước vị Thiên Chúa của Israel là đáng tối cao. Riêng về

sách Khải huyền của Ga trong Tân ước thì được viết thời hoàng đế Domitian vào năm 95, để khích lệ các cộng đoàn kitô hữu ở Tiểu Á đang chịu bách hại vì họ bị ép buộc phải tham dự những nghi thức tôn giáo công cộng, qua đó thì các thần linh của Rôma phải được tôn thờ như các vị thần. Điều này hoàn toàn trái ngược với đức tin Kitô giáo. Cho nên, sách Khải huyền khuyên họ không tham dự, đồng thời cũng không chống cự. Trong những nghi lễ đó, dân chúng phải gọi hoàng đế là chúa của tôi và Thiên Chúa của tôi. Đây là câu mà Phúc âm Gioan đã áp dụng cho Đức Giêsu Phục sinh (Ga 20,28). Cho nên, vấn đề sách Khải huyền đặt ra là : Ai thực sự là Chúa của tôi và Thiên Chúa của tôi? Câu trả lời rất rõ. Đó là Đức Giêsu phục sinh, là Con chiến được sát tế và thực sự là vua các vua, chúa các chúa (Kh19,16). Sách cũng khuyên các kitô hữu trung thành trước cuộc bách hại và cho rằng sẽ có một cuộc biến đổi lớn thảm khốc vào lúc đó, Đức Giêsu Phục sinh sẽ mặc khải ra cho mọi người biết Ngài là vua và Chúa của mọi tạo vật và những người công chính trung thành với Ngài.

Khi áp dụng hai trường phái Khải huyền trên vào Phúc âm Mc, chúng ta thấy những nét Khải huyền củ Mc13 nói với các kitô hữu đang phải đau khổ có lý do để chấp nhận chịu đau khổ hơn nữa vì đức tin của mình (x.Mc13,3-9). Lý do của việc chịu đau khổ này được Mc xác định là trung thành với Đức Giêsu và sứ điệp của Ngài về vương quốc của Thiên Chúa. Việc chịu đựng như vậy là một kế hoạch của Thiên Chúa còn dấu kín, chưa mở ra. Mẫu nhiệm được dấu kín này sẽ đạt tới đỉnh khi Đấng là Con người đến trong vinh quang (Chúa Giêsu) để rồi những kẻ được Thiên Chúa tuyển chọn sẽ được đền bù vì sự công chính của họ. Điều này cho thấy Thiên Chúa họ tôn thờ là vị Thiên Chúa toàn năng và công chính nhưng Ngài chỉ bày tỏ quyền năng và sự công chính đó một cách đầy đủ trong tương lai vào ngày thế mạt. Như vậy những đau khổ đang phải chịu chỉ là những thử thách mà người môn đệ phải kiên nhẫn chờ đợi với niềm hy vọng của

cuộc chinh phạt cuối cùng mà Thiên Chúa sẽ thực hiện cho dân Người.

Đứng về phương diện văn chương, Mc13 dường như hơi lạc lõng với thân phúc âm, bởi vì trong phúc âm, Đức Giêsu ít nói theo ngôn ngữ này. Thế nhưng, có nhiều giáo huấn quan trọng của Đức Giêsu trong Mc lại có gốc rễ trong Khải huyền Do Thái. Trong phần dẫn nhập, Mc đã cho thấy lời rao giảng tóm gọn của Chúa Giêsu ở Mc 1,15 cho thấy vương quốc đó là vương quốc vĩnh cửu sẽ được chính Thiên Chúa thiết lập (Đnl2,4). Đó là một vương quốc thánh thiện của Thiên Chúa Tối Cao sẽ nhận quyền năng đến muôn đời (Daniel 7,18)

Trong dụ ngôn về người gieo giống, Đức Giêsu đã ví hạt giống sẽ đem đến mùa gặt bội thu ở Mc4,8.20-29 cũng như một hạt cải trở thành cây to ở Mc 4,32 mà Đức Giêsu “hiện tại” là người đã khai mở vương quốc ấy qua nhiều trình thuật chữa lành và trừ quỷ trong Phúc âm Mc, được coi như là tiên báo trước về cuộc thần hiển cuối cùng của vương quốc Thiên Chúa. Các giáo lý khôn ngoan của Ngài ở Mc9,43-48 là để giúp cho những con người thành thực tham dự vào vương quốc và sự giàu sang ở Mc10,1-31, đặt nền tảng về thế giới mai hậu đòi hỏi phải trả giá đắt cho một đời hôn nhân trung thủy cũng như phải từ bỏ hết mọi của cải. cuối cùng sự phục sinh là một phần của những biến cố sau hết, sẽ đánh dấu việc khai mở Nước Thiên Chúa được trọn vẹn (Đnl12,1-3)

Vậy, Mc 13 đã đóng góp vào nền Kitô học của sách Phúc âm trình bày hình ảnh Đấng là Con người sẽ đến trong này tức ở Mc13,26. Chúng ta biết dung mạo đáng mà là con người này rất ưu việt trong Phúc âm Mc và quy chiếu một cách rõ ràng tới Chúa Giêsu vừa với tư cách là một người nhân loại (Mc2,1-28; Mc 14,21-41) cũng như trong lời loan báo cuộc khổ nạn (9,9.12 và !0,45). Ở Mc 8,38 nói rõ đáng là con người sẽ đến trong vinh

quang của Cha Người cùng với các thiên thần để phán xét những người đã từ khước Đức Giêsu và họ đã xấu hổ vì Người và các giáo huấn của Ngài. Còn trong công nghị (Mc14,62) cho thấy chính Đức Giêsu coi mình là con người ở Đnl7,13 và như vậy ở Mc13,26 đúng là đề tài quang trọng về Kitô học trong Phúc âm Marco.